ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 04 /KL-UBND	*Đồng Nai, ngày 15 tháng 5 năm 2023*

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra toàn diện 03 Dự án: Đầu tư Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm Ứng dụng công nghệ sinh học Đồng Nai (giai đoạn 1); Đầu tư xây dựng Trung tâm chiếu xạ tỉnh Đồng Nai; Đập dâng cấp nước mặt suối Cả và hệ thống xử lý nước tại xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ do Sở Khoa học và Công nghệ làm chủ đầu tư

Ngày 09/5/2022, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1170/QĐ-UBND về việc thanh tra toàn diện 03 Dự án: Đập dâng cấp nước mặt suối Cả và hệ thống xử lý nước tại xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ; Đầu tư Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm Ứng dụng công nghệ sinh học Đồng Nai (giai đoạn 1); Đầu tư xây dựng Trung tâm chiếu xạ do Sở Khoa học và Công nghệ làm chủ đầu tư.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 365/BC-ĐTT ngày 20/12/2022, Báo cáo kết quả thanh tra bổ sung tại Văn bản số 59/ĐTT-NV2 ngày 17/3/2023 và nội dung đề xuất tại Văn bản số 115/ĐTT-NV2 ngày 24/4/2023 của Trưởng đoàn thanh tra theo Quyết định số 1170/QĐ-UBND; Chủ tịch UBND tỉnh kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Cả 03 dự án do Sở Khoa học và Công nghệ làm chủ đầu tư đến nay đều chưa được nghiệm thu đưa vào sử dụng và chưa quyết toán dự án hoàn thành. Trong đó:

- Dự án Đầu tư Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm Ứng dụng công nghệ sinh học (giai đoạn 1) tại xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ, được UBND tỉnh giới thiệu địa điểm cho Sở Khoa học và Công nghệ lập dự án đầu tư tại Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 24/01/2008; duyệt đầu tư giai đoạn 1 của Dự án tại Quyết định số 775/QĐ-UBND ngày 21/3/2012 với diện tích khoảng 94,85ha, tổng mức đầu tư 271.940.700.000 đồng, nguồn vốn ngân sách tỉnh; quy mô, công suất dự án: Công trình hạ tầng kỹ thuật cấp III; mục tiêu chính của dự án: Từng bước hoàn thiện hạ tầng Khu Công nghệ sinh học, nhằm thúc đẩy hình thành mô hình Trung tâm Ứng dụng công nghệ sinh học (UDCNSH) đáp ứng nhu cầu phát triển công nghệ sinh học. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2012-2018 (khởi công ngày 27/02/2015, kết thúc tháng 7/2017).

- Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm chiếu xạ tỉnh Đồng Nai, được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương tại Văn bản số 7952/UBND-CNN ngày 11/11/2011, duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 13/01/2015 và phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2120/QĐ-UBND ngày 23/6/2020 và Văn bản số 5588/UBND-KTN ngày 24/5/2021, do Sở Khoa học và Công nghệ làm chủ đầu tư, diện tích khoảng 4,15ha, tổng mức đầu tư 187.635.360.800 đồng, nguồn vốn ngân sách tỉnh và vốn vay; Mục tiêu của dự án: Nhằm đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ phát triển khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế, nghiên cứu công nghệ

có liên quan đến chiếu xạ. Giai đoạn 1 từ năm 2016 đến năm 2021; Giai đoạn 2: Sau khi dự án đi vào hoạt động có hiệu quả kinh tế. Tiến độ đầu tư đến nay: Giai đoạn 1 của dự án đến năm 2018 đã thi công cơ bản các hạng mục công trình xây lắp theo tiến độ nhưng chưa khắc phục những tồn tại trong quá trình thi công; đã lắp đặt một số thiết bị, chưa mua sắm nguồn chiếu xạ (Coban) để vận hành.

- Dự án Đập dâng cấp nước mặt Suối Cả và hệ thống xử lý nước tại xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ, được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương tại Văn bản số 3220/UBND-CNN ngày 17/5/2011 và phê duyệt đầu tư tại Quyết định 2832/QĐ-UBND ngày 04/10/2012; do Sở Khoa học và Công nghệ làm chủ đầu tư, diện tích khoảng 16.450m^2, tổng mức đầu tư 42.065.000.000 đồng, nguồn vốn ngân sách tỉnh; quy mô công trình hỗn hợp cấp IV; Mục tiêu chính dự án là cấp nước tưới cây cho các dự án trong Trung tâm Ứng dụng công nghệ sinh học, cấp nước cho sinh hoạt cho cán bộ, công chức trong trung tâm và cho nhu cầu của nhân dân ấp 1 và ấp 2 xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ; công suất đảm bảo khai thác sử dụng 8.000 m^3/ngày đêm. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2013-2016 (khởi công ngày 14/9/2013 và kết thúc tháng 07/2016). Tiến độ đầu tư đến nay: Dự án đã hoàn thành việc xây dựng nhưng chưa được nghiệm thu đưa vào sử dụng, chưa quyết toán do chưa khắc phục được những tồn tại trong quá trình thi công, lắp đặt thiết bị; hệ thống xử lý nước của dự án hoạt động chưa ổn định, chất lượng nước sau xử lý không đạt tiêu chuẩn nước sinh hoạt như mục tiêu dự án.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Việc thanh tra chỉ thực hiện trên hồ sơ, tài liệu do Chủ đầu tư và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan cung cấp; không kiểm định chất lượng, không xem xét về khối lượng, định mức, đơn giá dự toán chi tiết trong hồ sơ thiết kế, dự toán, tổng dự toán công trình dự án; không đối chiếu điều tra, khảo sát giá cả trên thị trường của nhà cung cấp đối với nguồn gốc, xuất xứ, chủng loại, nhãn hiệu, chất lượng các loại vật liệu, trang thiết bị đưa vào sử dụng tại công trình dự án; các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng liên quan đến 03 dự án tự chịu trách nhiệm trước pháp luật (*Phụ lục danh sách gói thầu kiểm tra kèm theo*) .

I. DỰ ÁN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TRUNG TÂM ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SINH HỌC ĐỒNG NAI (GIAI ĐOẠN 1)

1. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất và bảo vệ môi trường

- Dự án được UBND tỉnh giới thiệu địa điểm tại Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 24/01/2008 và duyệt đề án đầu tư xây dựng hạ tầng tại Quyết định số 3785/QĐ-UBND ngày 14/11/2008, theo đó giao Sở Khoa học và Công nghệ đầu tư xây dựng hạ tầng Trung tâm UDCNSH tại xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ. Giai đoạn 1 của Dự án được UBND tỉnh phê duyệt đầu tư tại Quyết định số 775/QĐ-UBND ngày 21/3/2012 với diện tích khoảng 94,85ha, tổng mức đầu tư 271.940.700.000 đồng, nguồn vốn ngân sách tỉnh; quy mô, công suất dự án công trình hạ tầng kỹ thuật cấp III, thời gian thực hiện dự án: 2012-2018 (khởi công ngày 27/02/2015, kết thúc tháng 7/2017).

- Về quy hoạch sử dụng đất: Khu đất Dự án phù hợp quy hoạch sử dụng đất tại các Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 24/4/2008 của UBND huyện Cẩm Mỹ

phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2008-2010 và Quyết định số 4626/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Cẩm Mỹ.

- Về thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng: Khu đất Dự án có diện tích khoảng 2.077.844m^2, gồm 2.039.842m^2 đất do Nông trường cao su Cẩm Đường thuộc Công ty cao su Đồng Nai quản lý và 38.002m^2 đất giao thông; đã được UBND tỉnh thu hồi, bồi thường và giải phóng mặt bằng.

- Về giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Ngày 06/5/2009, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1253/QĐ-UBND giao Sở Khoa học và Công nghệ diện tích 2.077.844m^2 đất tại xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ để xây dựng Trung tâm UDCNSH; Hình thức sử dụng: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất; thời hạn sử dụng: lâu dài. Ngày 29/5/2012, Sở Tài nguyên và Môi trường thừa ủy quyền UBND tỉnh ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK445861 cho Sở Khoa học và Công nghệ. Quá trình thực hiện Dự án, UBND tỉnh đã thu hồi 637.481,3m^2/2.077.844m^2 do Sở Khoa học và Công nghệ quản lý và cho 06 doanh nghiệp thuê đất để thực hiện dự án.

Thực hiện Quyết định số 865/QĐ-TTg thành lập Khu công nghệ cao công nghệ sinh học Đồng Nai (Khu CNCCNSH), ngày 28/11/2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4000/QĐ-UBND thành lập Ban quản lý Khu CNCCNSH trực thuộc UBND tỉnh, là cơ quan giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước về các hoạt động trong Khu CNCCNSH theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/8/2018, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2901/QĐ-UBND giao đất cho Ban quản lý Khu CNCCNSH tiếp tục quản lý toàn bộ diện tích 2.092.684m^2 để thực hiện Dự án trên cơ sở nhận bàn giao nguyên trạng tài sản của Trung tâm UDCNSH từ Sở Khoa học và Công nghệ được UBND tỉnh giao đất tại Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 06/5/2009; trong đó: Ban quản lý Khu CNCCNSH sử dụng phần diện tích 1.455.421,4m^2 để đầu tư xây dựng Khu CNCCNSH, hình thức sử dụng là giao đất không thu tiền sử dụng đất, mục đích sử dụng là đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ (DKH); phần diện tích 637.262,6m^2, UBND tỉnh đã cho 06 doanh nghiệp thuê đất thuộc Khu CNCCNSH, Ban quản lý Khu CNCCNSH có trách nhiệm quản lý theo quy chế tổ chức và hoạt động của Khu CNCCNSH.

Ngày 04/6/2021, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1901/QĐ-UBND sửa đổi Điều 1 Quyết định số 2901/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh giao cho Ban quản lý Khu CNCCNSH tiếp tục quản lý toàn bộ diện tích 2.092.684m^2 tại xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ.

- Về bảo vệ môi trường: Dự án được UBND tỉnh phê duyệt đánh giá tác động môi trường tại các Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 13/01/2014 với diện tích 145 ha (giai đoạn 1) và tại Quyết định số 2937/QĐ-UBND ngày 24/9/2015 với diện tích 62,8 ha (giai đoạn 2).

Qua kiểm tra thể hiện, từ thời điểm điều chỉnh quy hoạch xây dựng lần thứ 2 tại Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 17/6/2014 của UBND tỉnh có thay đổi nhiều về chức năng quy hoạch các khu đất, cơ cấu sử dụng đất và từ khi triển khai

đầu tư xây dựng Dự án Trung tâm chiếu xạ trong phạm vi khu đất Dự án Trung tâm UDCNSH (nêu tại Phần II - Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm chiếu xạ) và xây dựng Khu xử lý nước (nêu tại Phần III - Dự án đầu tư Đập dâng cấp nước mặt suối Cả và hệ thống xử lý nước), Chủ đầu tư không thực hiện thủ tục xin lập lại, điều chỉnh Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án theo quy định; đồng thời, từ khi Dự án được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đến khi bàn giao cho Ban quản lý Khu CNCCNSH, Chủ đầu tư không thực hiện trách nhiệm trong công tác bảo vệ môi trường theo quy định như: Chưa lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án; Chưa lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành Dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức, chưa báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

2. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục đầu tư, quản lý Dự án xây dựng

2.1. Về quy hoạch xây dựng

Dự án được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 tại Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 09/3/2009; vị trí tại xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ; ranh giới được xác định theo Sơ đồ giới thiệu địa điểm số 29/BĐĐC của Trung tâm kỹ thuật địa chính thực hiện ngày 07/01/2008. Quy mô diện tích 207,8 ha; tỷ lệ lập quy hoạch: 1/2000. Về và quy hoạch hệ thống cấp nước: 8.500m^3/ngày.đêm; nguồn cấp: được cấp từ Nhà máy nước Cầu Mới tại xã Bình Sơn huyện Long Thành, các tuyến ống trong khu quy hoạch được thiết kế tạo thành các vòng khép kín, cung cấp an toàn cho toàn khu quy hoạch.

Từ thời điểm UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết nêu trên, đến nay dự án đã qua 05 lần điều chỉnh, trong đó quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch lần 1 trong cùng năm 2009; các năm 2014 và 2015 điều chỉnh 03 lần; nội dung các lần điều chỉnh có lý do để phù hợp với nhu cầu sử dụng đất của các nhà đầu tư với quy mô diện tích lớn và thay đổi cục bộ một số tuyến đường giao thông; đồng thời, việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết Dự án qua các lần cũng giảm diện tích các phân khu chức năng đã được UBND tỉnh phê duyệt như đất giao thông, khu đất hành chính, công cộng và đến lần điều chỉnh quy hoạch lần thứ 3 đã không còn các khu đất chức năng cần thiết cho Dự án như lưu trú.

2.2. Về chủ trương đầu tư dự án

Chủ trương đầu tư Dự án được UBND tỉnh chấp thuận tại Văn bản số 4131/UBND-CNN ngày 28/5/2009, theo đó, giao Sở Khoa học và Công nghệ làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 1 (tổng diện tích khoảng 94,85 ha) đối với khu vực bố trí các mục tiêu: Khu hành chính - công cộng; trung tâm điều hành; khu nghiên cứu; khu sản xuất chế phẩm vi sinh, khu sản xuất chế biến nông sản; khu ký túc xá và nhà ở cán bộ - công nhân viên; khu cây xanh cách lý, khu cây xanh thể dục thể thao; khu xử lý nước thải và chất thải rắn, trạm điện, trạm nước; giao thông đối ngoại, nội bộ và bãi đỗ xe 17,58ha.

Việc đầu tư giai đoạn 1 của Dự án được UBND tỉnh có các Văn bản số 3220/UBND-CNN ngày 17/5/2011 và số 1422/UBND-CNN ngày 01/3/2012 chấp thuận chủ trương cho Sở Khoa học và Công nghệ đầu tư giai đoạn 1 Dự án gồm các hạng mục: Rà phá bom mìn toàn khu, san nền toàn khu; đầu tư các tuyến đường giao thông (D7, D8, N6, N9); xây dựng 02 trạm biến áp 630Kva và lưới điện hạ thế; xây dựng 06 giếng khoan công nghiệp, hệ thống xử lý nước và ống nước cấp đi theo hào kỹ thuật. Ngày 28/01/2016, UBND tỉnh có Văn bản số 787/UBND-CNN chấp thuận cho Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện lập hồ sơ điều chỉnh thiết kế, bổ sung phát sinh một số hạng mục Dự án.

2.3 Công tác khảo sát, công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, điều chỉnh dự án đầu tư

2.3.1 Khảo sát, lập dự án đầu tư

Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 0128/QĐ-SKHCN ngày 03/6/2011 phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, thiết kế phương án kỹ thuật khảo sát và dự toán kinh phí chuẩn bị đầu tư Dự án và Quyết định số 0131/QĐ-SKHCN ngày 06/6/2011 chỉ định thầu tư vấn khảo sát, lập dự án; đơn vị được chỉ định thầu là Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và Kiểm định công trình xây dựng Quang Huy và ký Hợp đồng số 79/2011/HĐ-SKHCN ngày 06/6/2011. Công ty Quang Huy đã lập hồ sơ khảo sát địa hình và nghiệm thu kết quả khảo sát ngày 25/7/2011. Nghiệm thu hồ sơ thiết kế và thanh lý hợp đồng ngày 29/6/2012.

2.3.2. Thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Dự án đầu tư

Trên cơ sở Tờ trình số 103/TTr-SKHĐT ngày 14/3/2012 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 775/QĐ-UBND ngày 21/3/2012 phê duyệt Dự án với tổng mức đầu tư: 271.940.700.000 đồng từ nguồn ngân sách tỉnh. Nội dung quyết định có lưu ý: cần khảo sát kỹ địa chất để có giải pháp thiết kế phù hợp, đảm bảo chất lượng công trình và hạn chế điều chỉnh, phát sinh trong quá trình thi công.

Ngày 28/01/2016, UBND tỉnh có Văn bản số 787/UBND-CNN chấp thuận cho Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện lập hồ sơ điều chỉnh thiết kế, bổ sung phát sinh một số hạng mục dự án. Ngày 14/3/2016, Sở Khoa học và Công nghệ ký phụ lục hợp đồng đối với Hợp đồng số 79/2011/HĐ-SKHCN ngày 06/6/2011 với Công ty Quang Huy lập dự án đầu tư phần bổ sung các tuyến đường N1, N11, D9. Tuy nhiên, Sở Khoa học và Công nghệ không ban hành Quyết định phê duyệt phương án, nhiệm vụ khảo sát thiết kế, ký phụ lục Hợp đồng với Hợp đồng số 79/2011/HĐ-SKHCN ký ngày 06/6/2011 đã hết hiệu lực.

Ngày 10/6/2016, Sở Khoa học và Công nghệ có Tờ trình số 39/TTr-SKHCN trình thẩm định điều chỉnh dự án. Sở Xây dựng đã thẩm định và có Thông báo số 1990/SXD-QLHT ngày 06/7/2016, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Tờ trình số 1116/TTr-SKHĐT ngày 23/8/2016 và được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3065/QĐ-UBND ngày 22/9/2016 phê duyệt điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng dự án; theo đó một số nội dung điều chỉnh chính: chi phí xây dựng 241.634.930.000 đồng; chi phí khác + quản lý dự án + tư vấn đầu tư xây dựng 24.993.478.000 đồng, dự phòng phí 5.312.291.000 đồng (Tổng mức đầu tư dự án 271.940.700.000 đồng không thay đổi); tiến độ thực hiện đến năm 2018.

2.4. Công tác tác khảo sát, lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công - dự toán

2.4.1. Khảo sát

- Về khảo sát bước lập thiết kế bản vẽ thi công

+ Khảo sát địa hình: ngày 29/3/2012, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành các Quyết định số 65/QĐ-SKHCN và số 66/QĐ-SKHCN phê duyệt nhiệm vụ, phương án khảo sát địa hình trên cơ sở nhiệm vụ khảo sát và phương án khảo sát do Công ty Quang Huy lập. Tuy nhiên, nhiệm vụ khảo sát địa hình và Phương án khảo sát địa hình do Công ty Quang Huy lập ngày 20/5/2012, là sau thời gian Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt 02 quyết định trên.

Ngày 18/5/2012, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 113/QĐ-SKHCN chỉ định thầu đối với Công ty Quang Huy và ký Hợp đồng số 185/2012/HĐ-SKHCN về khảo sát địa hình. Ngày 18/6/2012, Sở Khoa học và Công nghệ nghiệm thu hợp đồng khảo sát địa hình.

+ Khảo sát địa chất: ngày 25/7/2022, Sở Khoa học và Công nghệ có Thông báo số 023/TB-SKHCN về việc nghiệm thu khảo sát địa chất, trong đó có căn cứ Quyết định số 67/QĐ-SKHCN và số 68/QĐ-SKHCN ngày 30/3/2012 phê duyệt nhiệm vụ, phương án khảo sát địa chất và chấp thuận nghiệm thu hồ sơ báo cáo khảo sát địa chất do Công ty Cổ phần kiểm định chất lượng công trình S9 (Công ty S9) thực hiện. Tuy nhiên, Sở Khoa học và Công nghệ không cung cấp được Quyết định số 67/QĐ-SKHCN, số 68/QĐ-SKHCN và hồ sơ đấu thầu, lựa chọn nhà thầu đối với Công ty S9. Hồ sơ khoan khảo sát địa chất do Công ty S9 lập có đóng dấu pháp nhân doanh nghiệp nhưng không đóng dấu LAS phòng thí nghiệm, không có giá trị pháp lý. Mặt khác, theo hồ sơ thể hiện, Sở Khoa học và Công nghệ không sử dụng số liệu khoan khảo sát địa chất của Công ty S9, mà sử dụng số liệu khoan khảo sát địa chất của công trình Ký túc xá do Liên hiệp Khoa học sản xuất địa chất và Công nghệ khoáng lập năm 2010 để lập các hồ sơ cho Dự án.

- Khảo sát phục vụ thiết kế bản vẽ thi công (phần bổ sung): ngày 04/11/2016, Sở Khoa học và Công nghệ ký Hợp đồng số 517/2016/HĐ-SKHCN với Công ty Quang Huy khảo sát địa hình, lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán phần phát sinh. Ngày 10/11/2016, Chủ đầu tư nghiệm thu khảo sát địa hình. Tuy nhiên, Chủ đầu tư không tổ chức thực hiện khảo sát địa chất.

2.4.2. Việc lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán

Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 85/QĐ-SKHCN ngày 12/4/2012 phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng dự án và Quyết định số 114/QĐ-SKHCN ngày 18/5/2012 chỉ định thầu tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công - Tổng dự toán dự án đối với Công ty Quang Huy và ký Hợp đồng số 186/2012/HĐ-SKHCN. Ngày 29/6/2012, Chủ đầu tư nghiệm thu và thực hiện thủ tục thanh lý hợp đồng đối với Công ty Quang Huy.

Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 115/QĐ-SKHCN- ngày 18/5/2012 chỉ định thầu đối với Công ty TNHH Đinh Tuấn Ngọc tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - Tổng dự toán và ký Hợp đồng số 02/2012/HĐTV ngày 25/6/2012. Ngày 25/7/2012, Công ty Đinh Tuấn Ngọc có Báo cáo số 02/2012/BCTT về kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - Tổng dự toán; được

Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt tại Quyết định số 165/QĐ-SKHCN ngày 30/7/2012.

Quá trình thực hiện dự án, ngày 26/5/2014, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 123/QĐ-SKHCN phê duyệt điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công - Tổng dự toán; theo đó tổng dự toán được duyệt là 271.589.623.000 đồng trên cơ sở kết quả thẩm tra của Công ty Đinh Tuấn Ngọc tại Báo cáo số 01/2014/BCTT ngày 17/5/2014.

Ngày 19/12/2014, Sở Khoa học và Công nghệ ký hợp đồng số 36/2014/TVTT với Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Thịnh An về thẩm tra thiết kế và tổng dự toán điều chỉnh hạng mục san nền (giảm diện tích san nền, cập nhật giá vật liệu theo công bố giá liên Sở tháng 10/2014 và cập nhật giá xăng dầu). Ngày 26/12/2014, Công ty Thịnh An có Báo cáo số 36/2014/BCTT về kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - tổng dự toán điều chỉnh; được Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt tại Quyết định số 337/QĐ-SKHCN ngày 30/12/2014.

2.4.3. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - tổng dự toán (phần bổ sung)

Ngày 03/11/2016, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 316/QĐ-SKHCN phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu đối với Công ty Quang Huy tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng bổ sung phát sinh. Tuy nhiên, Sở Khoa học và Công nghệ không cung cấp được quyết định phê duyệt phương án, nhiệm vụ khảo sát thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình phần điều chỉnh để làm cơ sở thực hiện việc khảo sát thiết kế.

Trên cơ sở Tờ trình số 81/TTr-SKHCN ngày 23/11/2016 của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng đã tổ chức thẩm định và có Tờ trình số 291/TTr-SXD ngày 01/12/2016, trình và được UBND tỉnh phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán tại Quyết định số 4267/QĐ-UBND ngày 15/12/2016.

2.5. Công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu

Tổng số gói thầu được duyệt là 40 gói thầu, gồm 02 gói thầu xây lắp và 38 gói thầu tư vấn; Chủ đầu tư phê duyệt 16 gói thầu và UBND tỉnh phê duyệt 24 gói thầu. Qua đấu thầu giảm 22.423.376.526 đồng, đạt tỷ lệ 7,56%, tổng giá trị hợp đồng sau điều chỉnh là 253.020.058.695 đồng, giá trị nghiệm thu thanh toán là 244.579.265.636 đồng. Kết quả kiểm tra ngẫu nhiên 05/40 gói thầu, còn một số tồn tại, sai phạm tại 03/05 gói thầu như sau:

2.5.1. Gói thầu số 01 (tư vấn) - Khảo sát cho bước lập thiết kế bản vẽ thi công: giá gói thầu 2.067.822.000 đồng và Gói thầu số 02 (tư vấn) - Lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - tổng dự toán, giá gói thầu 2.048.909.000 đồng

Qua kiểm tra thể hiện: Hồ sơ đề xuất (HSĐX) chỉ định thầu ngày 07/5/2012 của Công ty Quang Huy không hợp lệ (Đơn đề xuất chỉ định thầu không hợp lệ do thiếu ngày có hiệu lực của hồ sơ đề xuất). Công ty TNHH Đông Đô Thành (Đơn vị tư vấn đánh giá HSYC), Công ty TNHH tư vấn Hải Đạt Phát (đơn vị thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu), Chủ đầu tư khi đánh giá hồ sơ yêu cầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu không căn cứ hồ sơ yêu cầu được duyệt, làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu.

2.5.2. Gói thầu số 01 (xây lắp) - San lấp, hào kỹ thuật, nền mặt đường, vỉa hè, thoát nước mưa, thoát nước bẩn, cấp điện, chiếu sáng, cấp nước, khoan giếng (Giá gói thầu là 235.226.858.000 đồng).

Đơn vị tư vấn lập Hồ sơ mời thầu (HSMT) và đánh giá Hồ sơ dự thầu (HSDT) là Công ty TNHH MTV tư vấn xây dựng Trần Thư (Quyết định chỉ định thầu số 106/QĐ-SKHCN ngày 08/5/2014 của Sở Khoa học và Công nghệ), đơn vị tư vấn thẩm định HSMT và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01 là Công ty TNHH tư vấn kỹ thuật Bảo Phong (Quyết định chỉ định thầu số 105/QĐ-SKHCN ngày 08/5/2014 của Sở Khoa học và Công nghệ).

Đơn vị trúng thầu (đấu thầu rộng rãi) là Liên danh Công ty Cổ phần Công trình giao thông Công Chánh và Công ty Cổ phần Điện Cơ, giá trúng thầu là: 213.348.627.000 đồng; thời gian thực hiện hợp đồng là 852 ngày.

Qua kiểm tra hồ sơ đấu thầu gói thầu số 1 (gồm HSMT và HS trúng thầu của Liên danh Công ty Công trình giao thông công chánh và Công ty Cổ phần điện cơ), thể hiện:

- Về hồ sơ mời thầu: HSMT chỉ yêu cầu hạng mục hào kỹ thuật hoặc tuynel kỹ thuật hoặc hầm đường bộ là 40 tỷ đồng là chưa đạt 70% theo quy định. Các tiêu chuẩn đánh giá năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu nêu trong HSMT được lập, thẩm định và phê duyệt chưa phù hợp quy mô của gói thầu theo quy định.

- Về hồ sơ dự thầu: thiết bị thi công chủ yếu (xe nâng) không đủ điều kiện để hoạt động tại thời điểm dự thầu. Tổ chuyên gia đánh giá hồ sơ dự thầu không làm rõ các nội dung chưa phù hợp trong hồ sơ dự thầu của nhà thầu.

2.6. Công tác thi công, giám sát và nghiệm thu

2.6.1. Thi công

Phần xây dựng của Dự án gồm gói thầu số 01 và gói thầu số 14 (phần bổ sung). Đơn vị trúng thầu gói thầu số 01 là Liên danh Công ty Công trình giao thông Công chánh và Công ty Cổ phần Điện cơ và trúng thầu gói thầu số 14 là Liên danh Công ty Công trình giao thông Công chánh và Công ty Lê Hà.

Qua kiểm tra việc thi công các gói thầu, thể hiện:

- Phần hệ thống cấp điện đường N9 (thuộc gói thầu bổ sung số 14) thay đổi đối với các vị trí băng đường từ đi nổi sang đi ngầm chưa được chủ đầu tư phê duyệt điều chỉnh, chưa ký phụ lục hợp đồng phần phát sinh tăng, giảm phần hệ thống đường dây đường ống.

- Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt, dự án có 08 giếng khoan, trong đó có 02 giếng hiện hữu và thiết kế xây dựng mới 06 giếng. Ngày 25/3/2015, các đơn vị gồm Chủ đầu tư, thi công, thiết kế, giám sát và đơn vị sử dụng Trung tâm UDCNSH đã lập Biên bản họp xử lý kỹ thuật điều chỉnh vị trí của 06 giếng khoan mới, được Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 85A/QĐ-SKHCN ngày 01/4/2015.

- Đối với 6 giếng khoan mới thuộc gói thầu số 1: theo thiết kế, 06 giếng khoan đều có lắp đặt đường ống cấp nước thô nối về Khu xử lý nước tập trung để xử lý nhưng đơn vị thi công không thực hiện và hồ sơ không thể hiện ý kiến của Chủ đầu tư và giám sát về việc này (khi thanh toán sau này đã giảm trừ phần

đường ống không thi công). Qua kiểm tra, thực tế có 03 giếng khoan có đường ống nối từ giếng về Khu xử lý nước (các giếng số 01, 02 và 06 nhưng Chủ đầu tư không xác định được đơn vị nào đã thi công đường ống), các giếng còn lại 03, 04, 05 không có đường ống dẫn nước về Khu xử lý nước, hiện do Công ty TNHH Nông nghiệp hữu cơ Gen Xanh sử dụng (giếng số 05) hoặc chưa sử dụng (số 03, 04).

Việc không thực hiện thi công đường ống kết nối của 06 giếng về Khu xử lý nước tập trung là không đúng thiết kế được duyệt và phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 85A/QĐ-SKHCN ngày 01/4/2015 của Sở Khoa học và Công nghệ, không đảm bảo mục tiêu của Dự án là cung cấp nước cho Khu xử lý nước để xử lý phục vụ Trung tâm UDCNSH.

- Qua kiểm tra đối với 6 giếng khoan (thuộc gói thầu số 01): thực tế đơn vị thi công chỉ thi công 05 giếng, giếng hiện hữu (số 01) thuộc dự án Điện, nước, Nhà điều hành phục vụ xây dựng Trung tâm UDCNSH, đơn vị thi công chỉ lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước và khung bê tông bảo vệ giếng, nhưng đã được Chủ đầu tư, tư vấn giám sát, thi công xác nhận khối lượng, lập bản vẽ hoàn công không đúng thực tế thi công. Cụ thể:

+ Theo nhật ký thi công: các giếng số 01, 02, 05 thi công từ ngày 22/4/2015 và nghiệm thu ngày 12/5/2015; các giếng số 03, 04, 06 thi công từ ngày 14/5/2015 và nghiệm thu ngày 03/6/2015 (biên bản nghiệm thu ghi giếng 06, 07, 08 là không phù hợp với nhật ký thi công). Ngày 04/6/2015, Đơn vị thi công và giám sát đã tiến hành nghiệm thu lắp đặt thiết bị của 06 giếng (không có biên bản nghiệm thu thi công khoan giếng).

+ Theo Biên bản xác nhận khối lượng thực hiện hoàn thành đợt 2 số 02/KLHT ngày 18/8/2015 ký giữa Sở Khoa học và Công nghệ (Chủ đầu tư), Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Thiên Sơn (tư vấn giám sát) và Liên danh Công ty Công trình giao thông Công Chánh và Công ty Điện Cơ (Đơn vị thi công) thể hiện, các đơn vị ký xác nhận hoàn thành khối lượng một số hạng mục thi công, trong đó có 06 giếng khoan.

+ Theo Bản vẽ hoàn công (không đề ngày, tháng, năm) do đơn vị thi công lập, có xác nhận giám sát của Chủ đầu tư thể hiện đã thi công 06 giếng, trong đó vị trí giếng số 01 điều chỉnh vị trí thi công sát với vị trí giếng hiện hữu số 02 và giếng số 03 điều chỉnh vị trí thi công trùng với vị trí giếng hiện hữu số 01.

+ Theo kết quả kiểm tra hiện trạng tại Biên bản ngày 24/8/2022 của Đoàn thanh tra, xác định có 06 giếng khoan trong khu vực Dự án. Theo Văn bản số 211/BQLCNCCNSH-QHXD ngày 13/9/2022, Ban quản lý Khu CNCCNSH xác định vị trí giếng khoan số 01 trùng với vị trí giếng hiện hữu số 02, là giếng thuộc dự án Điện, nước, Nhà điều hành phục vụ xây dựng Trung tâm UDCNSH đã được đưa vào khai thác từ năm 2011.

+ Tại Biên bản làm việc ngày 19/9/2022 và ngày 21/9/2022 của Đoàn thanh tra thể hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Ban quản lý Khu CNCCNSH xác định giếng khoan số 01 tại vị trí bản vẽ thiết kế thi công Dự án hạ tầng Trung tâm UDCNSH (giai đoạn 1) là giếng khoan của Dự án Điện, nước, Nhà điều hành phục vụ xây dựng Trung tâm UDCNSH và đã được bàn giao tại Biên bản số 02 ngày 20/4/2018.

Liên hiệp khoa học sản xuất địa chất và Công nghệ khoáng – đơn vị thi công dự án Điện, nước, Nhà điều hành phục vụ xây dựng Trung tâm UDCNSH xác định vị trí giếng khoan số 01 của Dự án Hạ tầng Trung tâm UDCNSH (giai đoạn 1), là do đơn vị đã thi công và lắp đặt đường ống dẫn nước vào bể chứa, làm bệ giếng khoan và đã nghiệm thu, thanh toán sử dụng vào năm 2011.

Công ty Quang Huy - đơn vị tư vấn, thiết kế xác nhận quá trình xử lý kỹ thuật điều chỉnh vị trí giếng khoan giữa tư vấn thiết kế và các bên đã xác định vị trí giếng số 01 trùng với vị trí giếng hiện hữu. Công ty Thiên Sơn - đơn vị giám sát xác nhận trong quá trình giám sát thi công đã không phát hiện giếng khoan số 1 của Dự án hạ tầng Trung tâm UDCNSH (giai đoạn 1) đã thực hiện trước đó, thuộc dự án Điện, nước, Nhà điều hành. Công ty giao thông công chánh xác nhận không thi công giếng khoan số 01 mà chỉ thực hiện thi công lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước, xây đúc bê tông bảo vệ giếng và đã được thanh toán với số tiền 438.733.508 đồng, cam kết sẽ hoàn trả số tiền trên (không yêu cầu giảm trừ giá trị phần lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước và bê tông bảo vệ giếng) khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền và không thắc mắc, khiếu nại.

- Số hiệu vị trí giếng khoan trong nhật ký công trình và biên bản nghiệm thu không trùng khớp (Nhật ký công trình ghi: 1, 2, 3, 4, 5, 6; Biên bản nghiệm thu ghi: 1, 2, 5, 6, 7, 8) là không đúng quy định.

2.6.2. Giám sát thi công xây dựng

- Giám sát thi công gói thầu số 1 (Công ty Thiên Sơn): Đơn vị giám sát thi công có báo cáo giám sát nhưng không có báo cáo giám sát hoàn thành công trình; số hiệu vị trí giếng khoan trong nhật ký công trình và biên bản nghiệm thu không trùng khớp. Đồng thời, quá trình giám sát đã ký biên bản nghiệm thu, ký xác nhận khối lượng thanh toán số giếng khoan; ký bản vẽ hoàn công thi công giếng khoan không đúng với thực tế thi công (đã nêu cụ thể tại phần Thi công).

- Giám sát thi công gói thầu số 14 (Công ty TNHH Bảo Phong): đơn vị giám sát thi công có báo cáo giám sát; tuy nhiên, trong quá trình giám sát không lập biên bản xử lý kỹ thuật và không kịp thời có văn bản đề nghị Chủ đầu tư phê duyệt điều chỉnh đối với các vị trí băng đường tuyến N9 từ đi nổi sang đi ngầm để có cơ sở ký phụ lục hợp đồng phần phát sinh tăng, giảm phần hệ thống đường dây đường ống. Công trình đã thi công hoàn thành tháng 3/2018 nhưng đến ngày 03/12/2019 đơn vị giám sát mới có Văn bản số 138/2019-BP gửi Chủ đầu tư để xem xét phê duyệt điều chỉnh.

2.6.3. Nghiệm thu công trình của Chủ đầu tư và kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng

Chủ đầu tư đã cùng đơn vị thi công, giám sát, thiết kế đã tổ chức ký nghiệm thu gói thầu số 01 ngày 29/6/2017. Đối với gói thầu số 14 (phần bổ sung), Chủ đầu tư chưa tổ chức nghiệm thu tuyến đường N11, D9 và chưa gửi hồ sơ cho Sở Xây dựng để kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng.

Quá trình kiểm tra công tác nghiệm thu, Sở Xây dựng đã có nhiều văn bản để thông báo, yêu cầu Chủ đầu tư thực hiện một số công việc và bổ sung hồ sơ nhưng đến thời điểm thanh tra, Sở Khoa học và Công nghệ chưa có báo cáo kết quả kiểm định công trình gửi Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu.

Công trình đã thi công hoàn thành từ năm 2018 đưa vào khai thác, qua đánh giá cho thấy một số hạng mục, thiết bị đã xuống cấp như một số tủ điện bị hư hỏng, mái taluy, vỉa hè một số vị trí đường D8 và D9 bị sạt lở, các hố ga trên tuyến bị rác và đất cát đọng đầy lưới chắn rác thu nước,...

2.7. Công tác quản lý dự án, giám sát đánh giá đầu tư

2.7.1. Quản lý dự án đầu tư

Ngày 18/5/2010, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 86/QĐ-SKHCN giao Ban Quản lý dự án của Sở trực tiếp quản lý tất cả các dự án do Sở Khoa học và Công nghệ làm chủ đầu tư.

Ngày 13/10/2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3324/QĐ-UBND thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh trên cơ sở hợp nhất các Ban Quản lý dự án trong đó có Ban Quản lý dự án của Sở Khoa học và Công nghệ (chính thức hoạt động ngày 01/11/2016) và thời điểm này Ban Quản lý dự án trực thuộc Sở chấm dứt tồn tại, không còn tư cách pháp nhân. Tuy nhiên, Sở Khoa học và Công nghệ vẫn sử dụng bộ máy Ban quản lý dự án cũ để thực hiện quản lý đối với Dự án là không phù hợp và không có tính pháp lý; đồng thời không kịp thời báo cáo UBND tỉnh điều chỉnh hình thức quản lý dự án (từ tự quản lý sang thuê đơn vị quản lý dự án) để lựa chọn đơn vị quản lý dự án, đảm bảo tính liên tục dẫn đến nhiều sai sót trong quá trình thực hiện.

2.7.2. Giám sát đánh giá đầu tư

Qua kiểm tra ghi nhận việc thi công cơ bản đảm bảo tiến độ theo hợp đồng. Hiện dự án đã được bàn giao theo hiện trạng cho Ban quản lý Khu CNCCNSH ngày 14/5/2020. Sở Khoa học và Công nghệ có báo cáo giám sát, đánh giá thực hiện đầu tư dự án hàng quý, 6 tháng và năm theo quy định.

2.7.3. Công tác quản lý, chấp hành quy hoạch xây dựng của Dự án

Trong khu đất Trung tâm UDCNSH (nay là Khu CNCCNSH) có xây dựng công trình xử lý nước thuộc Dự án đập dâng cấp nước mặt suối Cả và hệ thống xử lý nước do Sở Khoa học và Công nghệ làm chủ đầu tư. Đối chiếu quy hoạch xây dựng đã được UBND tỉnh phê duyệt, trong Trung tâm UDCNSH không có quy hoạch khu xử lý nước; vị trí xây dựng Khu xử lý nước thuộc quy hoạch chức năng đất hạ tầng kỹ thuật (HT1), đất giao thông, đất vườn thực nghiệm (VTN1).

3. Việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện dự án

3.1. Tình hình quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán

- Tổng số gói thầu của dự án: 40 gói (gồm 02 gói thầu xây lắp; 38 gói thầu tư vấn). Số gói thầu hoàn thành: 40/40 gói thầu. Chi phí, phí lệ phí khác: 03 (gồm 01 chi phí quản lý dự án và 02 phí, lệ phí khác).

- Tổng mức đầu tư được duyệt: 271.940.700.000 đồng. Tổng tạm ứng vốn: 35.120.937.500 đồng (10/40 gói thầu); tổng thu hồi tạm ứng vốn: 35.120.937.500 đồng (10/40 gói thầu).

- Tổng thanh toán tính đến thời điểm thanh tra: 247.430.811.636 đồng. Trong đó 34/43 gói thầu và chi phí đã thanh toán hết; chưa thanh toán 08/43 gói thầu và chi phí; gói thầu thanh toán một phần giá trị: không có.

- Công nợ tính đến thời điểm thanh tra: 75.575.631 đồng (chủ đầu tư chưa

thanh toán 08 gói thầu, chi phí khác).

- Quyết toán dự án: đến nay Sở Khoa học và Công nghệ chưa thực hiện quyết toán dự án hoàn thành.

3.2. Kết quả kiểm tra việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí 05 gói thầu thuộc dự án gồm 02 gói thầu xây lắp và 03 gói thầu tư vấn

3.2.1. Đối với gói thầu xây lắp (Gói 1)

Giá trị hợp đồng đã ký 191.320.344.000 đồng. Giá trị đã được nghiệm thu và thanh toán 191.320.344.000 đồng. Thời gian thực hiện từ ngày 27/02/2015 đến ngày 29/6/2017.

- Về giá trị đã thi công và được nghiệm thu: tính đến ngày 15/11/2017, đơn vị thi công đã thi công khối lượng công việc theo hợp đồng được Chủ đầu tư và giám sát của Chủ đầu tư xác nhận là 191.320.344.000 đồng. Qua kiểm tra xác định giếng khoan số 01 đã được các đơn vị liên quan xác nhận khối lượng, lập hồ sơ hoàn công và thanh toán không đúng thực tế thi công (nêu tại Mục 2.6 nêu trên).

- Về thanh toán khối lượng xây dựng hoàn thành: tính đến ngày 07/11/2017, Chủ đầu tư đã thanh toán cho đơn vị thi công khối lượng xây dựng hoàn thành theo hợp đồng là 191.320.344.000 đồng. Tuy nhiên, chủ đầu tư chưa thực hiện lập Bảng tính đơn giá đã điều chỉnh do trượt giá (còn gọi là đơn giá thanh toán) đối với hạng mục xây lắp theo đúng hợp đồng đã ký tại điểm 9.1 Điều 9 Hợp đồng số 73/2015/HĐXD ngày 09/02/2015, theo đó hình thức hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh đối với phần xây lắp để lập Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng đề nghị thanh toán có xác nhận của đại diện đơn vị tư vấn đại diện chủ đầu tư.

- Về xuất hóa đơn GTGT đối với giá trị thi công đã được nghiệm thu: đơn vị thi công đã lập và giao hoá đơn cho chủ đầu tư là 191.320.344.000 đồng.

3.2.2. Đối gói thầu xây lắp phát sinh (Gói 14)

Tính đến ngày 10/4/2018, đơn vị thi công đã thi công khối lượng công việc theo hợp đồng được chủ đầu tư và giám sát của chủ đầu tư xác nhận 32.603.906.000 đồng. Về thanh toán khối lượng xây dựng hoàn thành theo hợp đồng, tính đến ngày 17/4/2018, Chủ đầu tư đã thanh toán cho đơn vị thi công 32.603.906.000 đồng; đơn vị thi công đã lập và giao hoá đơn cho chủ đầu tư.

3.2.3. Đối với gói thầu tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư xây dựng

- Về giá trị đã thi công và được nghiệm thu: việc thực hiện khối lượng công việc theo hợp đồng được chủ đầu tư và đơn vị tư vấn nghiệm thu, thanh lý và xác nhận giá trị là 1.298.538.000 đồng theo Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát năm 2011 (không đề ngày tháng) và Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành do chủ đầu tư và đơn vị tư vấn ký xác nhận ngày 30/12/2011.

- Về thanh toán khối lượng xây dựng hoàn thành: khối lượng nghiệm thu, thanh lý hợp đồng được chủ đầu tư và đơn vị tư vấn xác định 1.298.538.000 đồng. Sau thời điểm thanh lý ngày 10/3/2012, Chủ đầu tư và Đơn vị tư vấn tiếp tục ký Phụ lục hợp đồng ngày 14/3/2016 điều chỉnh nâng giá trị hợp đồng từ 1.298.538.000 đồng lên 1.491.701.000 đồng, tăng thêm 193.163.000 đồng là không đúng quy định về ký kết, thanh lý hợp đồng kinh tế. Tính đến ngày

30/11/2016, Chủ đầu tư đã thanh toán cho Đơn vị thi công giá trị 1.386.256.000 đồng, trong đó giá trị nghiệm thu, thanh toán của hợp đồng ban đầu 1.298.538.000 đồng, giá trị nghiệm thu, thanh toán của phụ lục hợp đồng ký sau thời điểm thanh lý hợp đồng ban đầu 87.718.000 đồng. Đơn vị thi công đã lập và giao hoá đơn cho chủ đầu tư là 1.386.256.000 đồng.

Qua kiểm tra nhận thấy: Giá trị được thanh toán, thanh lý ban đầu của hợp đồng là 1.298.538.000 đồng, tuy nhiên chủ đầu tư và đơn vị tư vấn ký tiếp phụ lục hợp đồng để thực hiện thêm khối lượng công việc với giá trị phát sinh tăng 87.718.000 đồng là không phù hợp.

3.2.4. Đối với gói thầu số 1 về Khảo sát cho bước lập thiết kế bản vẽ thi công; gói thầu số 2 về Lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - tổng dự toán

Gói số 1: giá trị hợp đồng đã ký, giá trị thực hiện đã nghiệm thu thanh toán là 2.026.465.000 đồng; Gói số 2: giá trị hợp đồng đã ký, giá trị thực hiện đã nghiệm thu, thanh toán là 2.007.930.000 đồng, đã hoàn thành, thanh toán.

4. Việc thực hiện kết luận, kiến nghị của các cơ quan có thẩm quyền

Ngày 28/11/2016, Kiểm toán Nhà nước Khu vực XIII có Thông báo kết luận kiểm toán số 3829/TB-KTNNKV tại Sở Khoa học và Công nghệ, trong đó kết luận những tồn tại trong quá trình thực hiện Dự án Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm UDCNSH (giai đoạn 1) như tính sai diện tích mặt đường, tính sai số lượng cây xanh, tính sai diện tích lát gạch vỉa hè, giảm khối lượng đắp cát lưng cống. Sở Khoa học và Công nghệ đã có Văn bản số 723/SKHCN-KHTC ngày 01/6/2017 báo cáo khắc phục những tồn tại, trong đó giảm 3.347.163.000 đồng theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước.

5. Đối với việc thanh toán chi phí quản lý dự án

Sở Khoa học và Công nghệ giao cho Ban Quản lý dự án thuộc Sở thực hiện quản lý dự án. Tính từ ngày 05/6/2012 đến thời điểm ngày 30/12/2017, Sở Khoa học và Công nghệ đã thanh toán chi phí quản lý dự án cho Ban Quản lý dự án với tổng số tiền 2.568.987.000 đồng.

Qua kiểm tra nhận thấy trong khoảng thời gian từ ngày 16/5/2017 đến ngày 28/12/2017, Sở Khoa học và Công nghệ đã chuyển vào tài khoản của Ban Quản lý dự án mở tại Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đồng Nai với tổng số tiền 470.000.000 đồng. Tuy nhiên, từ thời điểm ngày 01/11/2016 Ban Quản lý dự án thuộc Sở không còn tư cách pháp nhân do hợp nhất về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh thành lập theo Quyết định số 3324/QĐ-UBND ngày 13/10/2016 của UBND tỉnh (nêu ở Mục 2.7 nêu trên). Theo báo cáo của Sở Khoa học và Công nghệ thì thực tế, đơn vị đã giữ lại nhân sự để quản lý dự án, có các khoản chi cho nhân sự, chưa thực hiện quyết toán kinh phí.

II. DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRUNG TÂM CHIẾU XẠ

1. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất và bảo vệ môi trường

- Về quy hoạch sử dụng đất: Dự án Trung tâm chiếu xạ có diện tích khoảng 40.161m^2 do Sở Khoa học và Công nghệ làm chủ đầu tư và sử dụng đất thuộc ranh giới Trung tâm UDCNSH (nay là Khu CNCCNSH) tại xã Xuân Đường, huyện

Cẩm Mỹ; được đầu tư xây dựng theo quy hoạch sử dụng đất (đất cơ sở nghiên cứu khoa học) theo Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 24/4/2008 của UBND huyện Cẩm Mỹ về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2008-2010 xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ.

- Về quy hoạch xây dựng: theo Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Trung tâm UDCNSH đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 09/3/2009 và được điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 17/6/2014, khu đất xây dựng Dự án thuộc chức năng quy hoạch đất các xí nghiệp chuyển giao và sản xuất sản phẩm sinh học, diện tích 4,15 ha.

- Về việc giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Hiện Sở Khoa học và Công nghệ chưa hoàn tất thủ tục để được giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

- Về bảo vệ môi trường: Dự án đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 930/QĐ-BTNMT ngày 23/5/2014. Qua kiểm tra, từ khi Dự án được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và quá trình triển khai thi công Dự án có điều chỉnh thiết kế cơ sở nhưng Chủ đầu tư chưa thực hiện trách nhiệm trong công tác bảo vệ môi trường theo quy định như: Chưa lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án; không báo cáo bằng văn bản về việc điều chỉnh thiết kế công trình và được chấp thuận của cơ quan phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; chưa báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và theo quy định pháp luật.

2. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục đầu tư, quản lý Dự án xây dựng

2.1. Về chủ trương đầu tư và cấp phép quy hoạch Dự án

- Dự án được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư từ nguồn vốn ngân sách tỉnh tại Văn bản số 7952/UBND-CNN ngày 11/11/2011 và Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Văn bản số 862/HĐND-VP ngày 18/11/2015.

- Về cấp phép quy hoạch xây dựng đối với Dự án: Sở Khoa học và Công nghệ không tổ chức thực hiện lập hồ sơ cấp phép quy hoạch tại vị trí khu đất theo quy định tại Quyết định số 35/2012/QĐ-UBND ngày 08/6/2012 của UBND tỉnh.

2.2. Công tác khảo sát, lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, điều chỉnh dự án đầu tư

2.2.1. Khảo sát: đơn vị khảo sát là Liên danh Công ty Cổ phần Xây dựng - Địa chất và Môi trường Hoàng Hà (Công ty Hoàng Hà) và Đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước 801 (Đoàn 801) đã thực hiện khoan khảo sát địa chất 06 hố (04 hố 25m, 02 hố 20m), kèm theo Biên bản nghiệm thu khảo sát số 08/NTKSXD ngày 25/7/2012; không khảo sát địa hình (do phần khảo sát địa hình toàn khu đã thực hiện ở dự án Hạ tầng kỹ thuật). Quá trình kiểm tra, Sở Khoa học và Công nghệ không cung cấp được quyết định phê duyệt nhiệm vụ khảo sát và phương án khảo sát.

2.2.2. Lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Dự án đầu tư

- Lập dự án đầu tư:

Đơn vị lập dự án, thiết kế cơ sở: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng công nghiệp và Đô thị Việt Nam (Công ty Đô Thị Việt Nam); theo Hồ sơ thuyết minh, tổng mức đầu tư: 189.884.689.000 đồng với quy mô: Về các hạng mục công trình: Nhà điều hành; Nhà nguồn chiếu xạ; Nhà kho bao che nhà nguồn + Kho lạnh; Kho lưu giữ các thiết bị - vật liệu có bức xạ; Nhà kho nông sản; Nhà kiểm nghiệm - bảo trì thiết bị; Nhà ăn; Nhà vệ sinh chung; Các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật khác. Về thiết bị chiếu xạ: đề xuất lựa chọn dây chuyền công nghệ chiếu xạ sử dụng nguồn phát tia gamma Co-60 của Hungary có ký hiệu là TBI.

Ngày 21/9/2012, Sở Khoa học và Công nghệ có Tờ trình số 74/TTr-SKHCN trình thẩm định Dự án (lần 1) và giải trình, bổ sung hồ sơ 3 lần. Trên cơ sở Tờ trình số 677/TTr-SKHĐT ngày 30/12/2014 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, ngày 13/01/2015, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 82/QĐ-UBND duyệt Dự án. Tổng mức đầu tư: 189.884.689.000 đồng; Nguồn ngân sách tỉnh 70% + vốn vay 30%; thời gian thực hiện: 2016-2020.

- Điều chỉnh lần 1:

Ngày 12/12/2017, Sở Khoa học và Công nghệ có Tờ trình số 73/TTr-SKHCN xin điều chỉnh hạng mục trong cơ cấu vốn dự án và ngày 25/12/2017 có Văn bản số 1755/SKHCN-QLD đề nghị chuyển một số hạng mục tạm dừng thi công sang giai đoạn 2 và nguồn chiếu xạ Co-60 (500Kci) chia thành 02 giai đoạn, giai đoạn 1 đầu tư 300Kci, giai đoạn 2 đầu tư 200Kci.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức thẩm định và có Văn bản số 2037/SKHĐT-TĐ ngày 10/6/2020 trình UBND tỉnh. Ngày 23/6/2020 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2120/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh Khoản 8, Khoản 9, Khoản 10, Khoản 11 Điều 1 Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 13/01/2015 của UBND tỉnh, theo đó, Dự án có tổng mức đầu tư: 187.635.360.800 đồng (giai đoạn 1: 130.759.120.890 đồng, giai đoạn 2: 56.876.239.910 đồng); Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh 70% (giai đoạn 1) + vốn vay 30% (giai đoạn 2); Hình thức quản lý dự án: chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án và thuê tư vấn quản lý dự án; Thời gian thực hiện dự án: từ năm 2016-2020 thành Giai đoạn 1: Năm 2016 - 2021 và Giai đoạn 2: Sau khi dự án đi vào hoạt động có hiệu quả kinh tế.

- Điều chỉnh lần 2:

Ngày 18/3/2021, Sở Khoa học và Công nghệ có Báo cáo số 56/BC-SKHCN về khối lượng hoàn thành dự án, theo đó trình UBND tỉnh chấp thuận chủ trương điều chỉnh dự án đầu tư. Ngày 07/4/2021, Sở Khoa học và Công nghệ có Tờ trình số 28/TTr-SKHCN ngày 07/4/2021 trình UBND tỉnh duyệt điều chỉnh dự án. Xét Văn bản số 1557/SKHĐT-TĐ ngày 04/5/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, ngày 24/5/2021, UBND tỉnh có Văn bản số 5588/UBND-KTN chấp thuận cho Sở Khoa học và Công nghệ đầu tư nguồn Coban Co-60 200Kci trong giai đoạn 1.

2.3. Công tác khảo sát, lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công - dự toán

2.3.1. Khảo sát địa chất bước lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán

Ngày 02/02/2015, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 32/QĐ-SKHCN phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, phương án khảo sát. Ngày

01/4/2015, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 773/QĐ-UBND duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Ngày 25/5/2015, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 118/QĐ-SKHCN phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 1 tư vấn khảo sát, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình. Đơn vị khảo sát là Liên danh Công ty đô thị Việt Nam và Công ty Hoàng Hà (đã lập nhiệm vụ khảo sát và phương án khảo sát - số lượng 12 hố khoan: 09 hố 15m, 02 hố 20m, 01 hố 25m). Kết quả thực hiện Hồ sơ khoan khảo sát địa chất với số lượng 12 hố khoan: 09 hố 15m, 02 hố 20m, 01 hố 25m. Biên bản nghiệm thu tư vấn khảo sát địa chất ngày 20/8/2015.

Qua kiểm tra hồ sơ bước khảo sát bước lập thiết kế bản vẽ thi công có 06 hố khoan gồm HK1, HK2, HK3, HK6, HK11, HK10 tương đối trùng vị trí 06 hố khoan HK1, HK2, HK3, HK4, HK5, HK6 của bước khoan khảo sát địa chất giai đoạn lập dự án đầu tư. Nguyên nhân là do trong quá trình lập và phê duyệt nhiệm vụ khảo sát bước lập thiết kế bản vẽ thi công không kế thừa kết quả khoan khảo sát địa chất đã thực hiện ở bước lập dự án đầu tư để đề xuất khoan bổ sung thêm những hố khoan cần thiết để đảm bảo yêu cầu thiết kế bản vẽ thi công.

2.3.2. Lập, thẩm định, trình phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công- dự toán

- Lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán:

Chủ đầu tư đã phê duyệt nhiệm vụ thiết kế bản vẽ thi công dự án cho Công ty Trần Thư và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 1 tư vấn khảo sát, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình cho đơn vị trúng thầu là Liên danh Công ty Đô thị Việt Nam - Công ty Hoàng Hà. Đơn vị trúng thầu đã lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, kèm theo thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công, nhiệm vụ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật, quy trình bảo trì. Ngày 25/8/2015, Chủ đầu tư và Liên danh đơn vị trúng thầu đã ký Biên bản số 01 nghiệm thu hồ sơ khảo sát, hồ sơ thiết kế thi công - dự toán.

Qua kiểm tra hồ sơ thể hiện, Chủ đầu tư không thực hiện trích lục bản đồ kỹ thuật thửa đất để cung cấp cho đơn vị thiết kế, đơn vị thiết kế cũng không yêu cầu Chủ đầu tư cung cấp để làm cơ sở thiết kế nên mặt bằng tổng thể ranh đất thiết kế không khớp với quy hoạch được duyệt dẫn đến trong quá trình thi công tường rào đoạn tiếp giáp với đường N9 dịch chuyển vào phía công trình 6,5m và đoạn tiếp giáp với đường N6 là 0,5m cho phù hợp với Công trình hạ tầng kỹ thuật (giai đoạn 1) đã thi công.

- Thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán:

Ngày 17/3/2016, Sở Khoa học và Công nghệ có Tờ trình số 19/TTr-SKHCN gửi Sở Xây dựng trình thẩm định thiết kế bản vẽ thi công - dự toán. Sở Xây dựng đã thẩm định và có Tờ trình số 89/TTr-SXD ngày 11/4/2016 trình UBND tỉnh phê duyệt. Ngày 22/4/2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1182/QĐ-UBND phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán với tổng dự toán sau thẩm định là 186.678.145.537 đồng. Ngày 28/4/2016, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 49/QĐ-SKHCN phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, số liệu trùng khớp với Quyết định số 1182/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của UBND tỉnh.

Ngày 28/4/2016, Trung tâm tư vấn xây dựng Đồng Nai thẩm tra dự toán điều chỉnh (bổ sung dự toán phần móng nhà nguồn chiếu xạ). Kết quả thẩm tra điều chỉnh với tổng dự toán không thay đổi 186.678.145.537 đồng, chi phí xây dựng tăng 649.534.234 đồng, chi phí dự phòng giảm 649.534.234 đồng.

Ngày 16/5/2016, Sở Khoa học và Công nghệ có Văn bản số 571/SKHCN-BQL gửi Sở Xây dựng thẩm định điều chỉnh dự toán chi phí xây dựng công trình; tuy nhiên, Sở Xây dựng không có văn bản trả lời. Ngày 24/8/2016, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 241/QĐ-SKHCN phê duyệt điều chỉnh dự toán gói thầu số 4 (xây lắp), giá trị điều chỉnh từ 66.538.026.350 đồng thành 67.187.560.584 đồng.

Nội dung điều chỉnh dự toán xây dựng: chỉ mới có kết quả thẩm tra điều chỉnh dự toán của Trung tâm tư vấn xây dựng Đồng Nai ngày 28/4/2016, Sở Khoa học và Công nghệ chưa ban hành quyết định phê duyệt điều chỉnh dự toán Dự án.

Ngày 08/01/2018, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 53/QĐĐC-UBND đính chính Quyết định số 1182/QĐ-UBND ngày 22/4/2016, theo đó đính chính hình thức tổ chức quản lý thực hiện dự án từ Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án thành Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

- Việc lập hồ sơ thiết kế điều chỉnh (gói thầu 23)

Ngày 20/11/2020, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 397/QĐ-SKHCN phê duyệt kết quả lựa chọn Công ty Đô thị Việt Nam ký Hợp đồng số 248/11/2020/HĐKT ngày 20/11/2020 lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán điều chỉnh gói thầu số 4 Nhà nguồn chiếu xạ + Nhà đặt máy Gamma chamber 5000 + Cáp nguồn cấp điện cho dự án. Sở Khoa học và Công nghệ đã nghiệm thu hồ sơ thiết kế - dự toán kèm Biên bản nghiệm thu ngày 01/12/2020.

Ngày 20/11/2020, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 398/QĐ-SKHCN phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng tổng hợp và Ký hợp đồng số 403/2020/HĐ-XN06 ngày 30/11/2020 thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - dự toán điều chỉnh gói thầu số 4, giá trị gói thầu 200.000.000 đồng. Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng tổng hợp đã thẩm tra có Báo cáo số 403/2020/BCTTr ngày 07/12/2020.

Ngày 16/4/2021, Sở Khoa học và Công nghệ có Tờ trình số 30/TTr-SKHCN gửi Sở Xây dựng thẩm định. Sở Xây dựng có Văn bản số 1879/SXD-QLXD ngày 21/5/2021 trả hồ sơ để rà soát, bổ sung pháp lý điều chỉnh dự án đầu tư do nội dung trình thẩm định thiết kế điều chỉnh không có trong nội dung điều chỉnh dự án đầu tư đã được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2120/QĐ-UBND ngày 23/6/2020.

Qua kiểm tra: hạng mục Nhà nguồn chiếu xạ đã được Sở Khoa học và Công nghệ lập hồ sơ thiết kế điều chỉnh, thẩm tra thiết kế, phê duyệt và triển khai thi công từ năm 2017 (nêu tại mục 2.5) nhưng đến tháng 11/2020 tiếp tục lập hồ sơ thiết kế điều chỉnh, thẩm tra thiết kế hạng mục này là không phù hợp (trùng lắp về thiết kế và thẩm tra thiết kế); Lập hồ sơ thiết kế cáp nguồn cấp điện sau khi đã triển khai thi công xây dựng; Chủ đầu tư lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công dự toán (gói thầu 23) khi chưa lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư.

2.4. Công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu

Tổng số gói thầu được duyệt là 35 gói thầu, gồm 01 gói xây lắp, 02 gói thiết bị + lắp đặt và 32 gói tư vấn (Chủ đầu tư phê duyệt 14 gói thầu và UBND tỉnh phê duyệt 21 gói thầu); đã tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu 29/35 gói thầu, còn lại 06/35 gói chưa thực hiện; giá trúng thầu là 109.252.671.130 đồng, tổng giá trị hợp đồng là 108.971.526.337 đồng. Tiến hành kiểm tra ngẫu nhiêm 06/35 gói thầu còn một số tồn tại, sai phạm như sau:

2.4.1. Các gói thầu tư vấn

- Gói thầu tư vấn khảo sát giai đoạn lập dự án đầu tư, giá trị gói thầu 465.148.000 đồng

Ngày 29/5/2012, Công ty Hoàng Hà có văn bản xin tham dự thầu kèm theo hồ sơ năng lực gửi Sở Khoa học và Công nghệ. Ngày 02/6/2012, Ban Quản lý dự án có Thư mời thầu số 18/TM-BQLDA, nội dung mời Liên danh Công ty Hoàng Hà và Đoàn 801 tham gia chỉ định thầu. Tuy nhiên, Biên bản thỏa thuận liên danh Công ty Hoàng Hà và Đoàn 801 ký vào ngày 20/6/2012, sau thời gian Ban Quản lý dự án mời thầu.

Ngày 18/6/2012, Sở Khoa học và Công nghệ và Liên danh Công ty Hoàng Hà, Đoàn 801 ký Biên bản thương thảo hợp đồng, trước ngày Công ty Hoàng Hà và Đoàn 801 ký thỏa thuận liên danh (ngày 20/6/2012).

Ngày 14/6/2012, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 135/QĐ-SKHCN phê duyệt chỉ định thầu đối với Liên danh Công ty Hoàng Hà và Đoàn 801. Tuy nhiên, nội dung quyết định không nêu áp dụng hình thức chỉ định thầu, phần căn cứ tại quyết định không nêu pháp luật áp dụng. Ban Quản lý dự án không lập kế hoạch đấu thầu trình Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt.

- Gói thầu tư vấn lập dự án đầu tư, giá trị gói thầu 459.850.000 đồng

Ngày 14/6/2012, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 136/QĐ-SKHCN phê duyệt chỉ định thầu đối với Công ty Đô thị Việt Nam. Tuy nhiên, nội dung quyết định không nêu áp dụng hình thức chỉ định thầu, phần căn cứ tại quyết định không nêu pháp luật áp dụng. Ban Quản lý Dự án không lập kế hoạch đấu thầu trình Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt. Sở Khoa học và Công nghệ và Công ty Đô Thị Việt Nam không ký thương thảo hợp đồng.

- Gói thầu tư vấn lập báo cáo tác động môi trường, giá trị 329.422.000 đồng

Ngày 01/3/2013 Ban Quản lý dự án có Thư mời thầu số 4A/TM-BQLDA mời Trung tâm Công nghệ môi trường (ENTEC) tham gia chỉ định thầu. Ngày 03/3/2013, Trung tâm Công nghệ môi trường có Văn bản số 209/2013/TTr-ENTEC xin được chỉ định thầu gửi Sở Khoa học và Công nghệ. Tuy nhiên, ngày 01/3/2013, Ban Quản lý dự án có Tờ trình số 04A/TTr-BQLDA ngày 01/3/2013 đánh giá và lựa chọn đơn vị được chỉ định thầu đối với Trung tâm Công nghệ môi trường, là trước thời gian Trung tâm ký văn bản xin được chỉ định thầu.

Ngày 04/3/2013, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 074/QĐ-SKHCN phê duyệt chỉ định thầu đối với Trung tâm Công nghệ môi trường, nội dung quyết định không nêu áp dụng hình thức chỉ định thầu, phần căn

cứ tại quyết định không nêu pháp luật áp dụng. Ban Quản lý dự án không lập kế hoạch đấu thầu trình Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt.

Các gói thầu tư vấn nêu trên áp dụng hình thức chỉ định thầu rút gọn; tuy nhiên Ban Quản lý dự án tham mưu và Sở Khoa học và Công nghệ ban hành các Quyết định chỉ định thầu số 135/QĐ-SKHCN, số 136/QĐ-SKHCN ngày 14/6/2012 và số 074/QĐ-SKHCN ngày 04/3/2013 không ghi chỉ định thầu rút gọn và không nêu căn cứ pháp luật, không lập Kế hoạch đấu thầu, trình phê duyệt.

2.4.2. Gói thầu khảo sát, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình đầu tư xây dựng dự án (Gói số 1); Gói xây lắp (số 4); Gói thiết bị+Lắp đặt (gói số 6)

- Gói thầu số 01: Giá trị gói thầu 2.228.435.022 đồng, hình thức đấu thầu rộng rãi. Qua kiểm tra, Bên mời thầu không đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Báo đấu thầu đối với Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 01/4/2015 của UBND tỉnh duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Quyết định số 118/QĐ-SKHCN ngày 25/8/2015 của Sở Khoa học và Công nghệ duyệt kết quả đấu thầu.

- Gói thầu số 06 (thiết bị + lắp đặt)

+ Về thẩm định giá thiết bị: theo Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 03/8/2016, UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Dự án thì giá trị đánh giá đối với giá dự thầu cung cấp hàng hóa căn cứ vào giá trị thẩm định của đơn vị có chức năng thẩm định giá. Ngày 10/11/2016, Sở Khoa học và Công nghệ có Văn bản số 1488/SKHCN-KHTC đề nghị Công ty CP thẩm định giá Đồng Nai thẩm định giá Hệ thiết bị chiếu xạ đồng bộ sử dụng nguồn gamma TBI 10048-150. Ngày 11/11/2016, Công ty thẩm định giá Đồng Nai có Chứng thư thẩm định số 2763.1/TĐG-CT, theo đó tài sản thẩm định giá là thiết bị chiếu xạ đồng bộ sử dụng nguồn Gamma Co-60, giá trị tài sản được thẩm định là 39.977.437.500 đồng (danh mục, thông số kỹ thuật theo phụ lục 1 Chứng thư, trong đó: model gamma Co-60; hãng sản xuất Institute of Isotopes., Ltd; xuất xứ EU...). Tuy nhiên, Sở Khoa học và Công nghệ không gửi hồ sơ đến Sở Tài chính để thẩm định giá nhà nước đối với thiết bị gói thầu số 06 theo quy định.

+ Về đấu thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu: Theo Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 13/01/2015 về việc duyệt dự án đầu tư, Quyết định 1182/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình và Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 03/8/2016 duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, UBND tỉnh phê duyệt thiết bị chiếu xạ đồng bộ sử dụng nguồn gamma Co-60, TBI-10048-150. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ đấu thầu và lựa chọn nhà thầu thể hiện:

Theo HSMT của Công ty Trần Thư lập, được Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt ngày 14/11/2016 có nêu phạm vi cung cấp danh mục hàng hóa hệ thiết bị chiếu xạ đồng bộ sử dụng nguồn gamma TBI-10048-150 (hoặc thiết bị tương đương), bao gồm vận chuyển, bảo quản thiết bị.

HSDT (HSĐX về kỹ thuật giai đoạn 1) thể hiện có 03 nhà thầu tham dự, gồm Công ty CP Tư vấn đầu tư BT và Công ty TNHH TM DV KT Minh Khang cùng đề xuất thiết bị là Hệ chiếu xạ đồng bộ sử dụng nguồn gamma TBI-10048-150; Liên danh Trung tâm nghiên cứu và triển khai công nghệ bức xạ

(VINAGAMMA) và Công ty Song Hân đề xuất thiết bị chiếu xạ công nghiệp đa năng nguồn Co-60 VINAGA1 do VINAGAMMA sản xuất.

Ngày 03/01/2017, VINAGAMMA (bên dự thầu) và Công ty Trần Thư (bên mời thầu) lập Biên bản trao đổi về việc hiệu chỉnh về kỹ thuật so với HSMT; theo đó bên dự thầu đề nghị điều chỉnh một số kích thước trong bản vẽ nhà nguồn chiếu xạ cho thuận tiện cho việc lắp đặt thiết bị chiếu xạ. Bên mời thầu nêu ý kiến trong trường hợp nhà thầu cung cấp thiết bị chiếu xạ nào trúng, sẽ đề xuất Chủ đầu tư xem xét hiệu chỉnh bản vẽ thiết kế thi công nhà nguồn.

Quá trình kiểm tra, đánh giá HSĐX, Tổ chuyên gia và Công ty Trần Thư đã đánh giá và có Tờ trình số 401/TTr-TTh ngày 04/01/2017, theo đó đã kiểm tra, đánh giá "đạt" HSĐX kỹ thuật của Liên danh đối với thiết bị chiếu xạ công nghiệp đa năng nguồn Co-60 VINAGA1. Sau đó, Tổ thẩm định và Công ty Bảo Phong đã thẩm định và có Báo cáo số 601/BC-BP ngày 06/01/2017 thẩm định "đạt" HSĐX kỹ thuật của Liên danh đối với thiết bị chiếu xạ công nghiệp đa năng nguồn Co-60 VINAGA1.

Ngày 06/01/2017, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 004/QĐ-SKHCN phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đối với Liên danh VINAGAMMA và Công ty Song Hân (yêu cầu kỹ thuật đối với thiết bị chiếu xạ công nghiệp đa năng nguồn Co-60 VINAGA1). Ngày 28/4/2017, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 96/QĐ-SKHCN phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu là Liên danh VINAGAMMA và Công ty Song Hân.

Ngoài ra, qua kiểm tra hồ sơ dự thầu còn thể hiện: Đơn dự thầu ngày 19/12/2016 của VINAGAMMA có ghi Liên danh là VINAGAMMA và Công ty Song Hân. Tuy nhiên, Biên bản thỏa thuận liên danh giữa 02 đơn vị ký ngày 21/12/2016 (ông Lê Minh Tuấn, ông Lê Văn Hoàng cùng ký, đóng dấu, nhưng không nêu chức danh), sau thời điểm có đơn dự thầu ngày 19/12/2016.

2.5. Công tác thi công, giám sát và nghiệm thu

2.5.1. Thi công xây dựng (gói thầu số 4)

- Phần xây dựng của Dự án có gói thầu số 04. Ngày 20/9/2016, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 264/QĐ-SKHCN phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thi công. Đơn vị trúng thầu thi công là Liên danh Công ty Song Hân và Công ty Công trình giao thông Công Chánh, thoả thuận liên danh số 01/2016/LD ngày 15/8/2016. Chủ đầu tư và đơn vị thi công ký Hợp đồng số 442/2016/HĐXD-SKHCN ngày 20/9/2016, giá trị: 65.907.424.132 đồng. Trong quá trình thực hiện Chủ đầu tư và nhà thầu thi công đã ký kết 04 Phụ lục hợp đồng để điều chỉnh giá trị hợp đồng (do điều chỉnh thiết kế nhà nguồn chiếu xạ, xử lý kỹ thuật công trình và thực hiện theo ý kiến của Kiểm toán khu vực XIII và Thanh tra Bộ Tài chính), 01 phụ lục hợp đồng điều chỉnh thông tin Chủ đầu tư và 05 phụ lục gia hạn thời gian thực hiện.

- Các hạng mục công trình đã thi công: Nhà điều hành, Nhà nguồn chiếu xạ, Nhà kho bao che nhà nguồn + Kho lạnh, Nhà ăn, Nhà vệ sinh chung, Nhà xe máy, Nhà bảo vệ số 1; Trạm bơm, Trạm điện; Đoạn cáp nguồn điện 70m phát sinh từ Trạm biến áp đến nhà trạm điện (ngoài hồ sơ thiết kế được duyệt) và các công trình hạ tầng kỹ thuật. Các hạng mục công trình tạm dừng thi công theo yêu cầu

của chủ đầu tư: Kho lưu giữ các thiết bị - vật liệu có bức xạ; Nhà kho nông sản; Nhà kiểm nghiệm - bảo trì thiết bị; Nhà bảo vệ số 2. Bãi đậu xe container 2 và Điện hạ thế cho các khu vực tạm dừng thi công.

- Quá trình thi công xây dựng có phát sinh thay đổi thiết kế và Chủ đầu tư đã cho phép thi công phát sinh một một số nội dung như: Di dời vị trí xây dựng các hạng mục trạm bơm, bể nước ngầm, trạm phát điện Diezel, nhà điều hành, nhà vệ sinh, nhà ăn, nhà kho bao che nhà nguồn, nhà nguồn chiếu xạ, nhà để xe máy, nhà thường trực; Điều chỉnh thiết kế các hạng mục hạ tầng sau khi di dời các hạng mục công trình như: nâng cốt nền toàn bộ công trình, bố trí lại hệ thống thoát nước mưa, nước bẩn, chiếu sáng theo mặt bằng thực tế, dời hàng rào đường N6 (đoạn 1, 2, 3, 4) vào 0,5m và hàng rào đường N9 (đoạn 3, 4, 5) vào 6,5m hướng vào công trình; điều chỉnh định vị mốc tọa độ vị trí công trình, nâng cao độ san nền, di dời hàng rào đường N1, N9, bố trí lại hệ thống thoát nước mưa, nước bẩn, chiếu sáng; Điều chỉnh tăng, giảm khối lượng các Hạng mục gồm: Nhà điều hành, Nhà kho bao che nhà nguồn, Kho lạnh, Nhà ăn, Nhà vệ sinh, Trạm bơm, Nhà thường trực số 1, Nhà Trạm điện, Nhà nguồn chiếu xạ: điều chỉnh thiết kế để đảm bảo lắp đặt thiết bị do thay đổi thiết bị; Phát sinh làm mới: Đoạn mương cáp và Cáp cấp nguồn điện cho dự án (từ Trạm điện đến nhà trạm điện ở vị trí mới) và nhà để máy Gamma đặt phía sau nhà kho bao che nhà nguồn (nội dung phát sinh này chưa triển khai).

- Đối với việc điều chỉnh hạng mục Nhà nguồn chiếu xạ

Quá trình thực hiện lập thiết kế, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt, thi công hạng mục Nhà nguồn chiếu xạ như sau:

Ngày 03/01/2017, VINAGAMMA (bên dự thầu) và Công ty Trần Thư (bên mời thầu) lập Biên bản trao đổi về việc xác định các nội dung hiệu chỉnh về kỹ thuật so với HSMT; theo đó bên dự thầu đề nghị điều chỉnh một số kích thước trong bản vẽ nhà nguồn chiếu xạ cho thuận tiện cho việc lắp đặt thiết bị chiếu xạ. Bên mời thầu nêu ý kiến trong trường hợp nhà thầu cung cấp thiết bị chiếu xạ nào trúng, bên mời thầu sẽ đề xuất Chủ đầu tư xem xét hiệu chỉnh bản vẽ thiết kế thi công nhà nguồn.

Cùng ngày 03/01/2017, Công ty Bảo Phong lập nhiệm vụ thiết kế hạng mục Nhà nguồn chiếu xạ (điều chỉnh), được Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt tại Quyết định số 03a/QĐ-SKHCN trong cùng ngày 03/01/2017. Đồng thời, Công ty Bảo Phong và Sở Khoa học và Công nghệ ký kết Hợp đồng thiết kế bản vẽ thi công – dự toán hạng mục Nhà nguồn chiếu xạ (điều chỉnh) số 301/2017/HĐ ngày 03/01/2017 với giá trị hợp đồng 144.130.000 đồng (các bên đã ký Biên bản nghiệm thu thiết kế số 175/BBNT-BP ngày 17/5/2017).

Ngày 30/12/2016, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 396/QĐ-UBND phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công – dự toán hạng mục Nhà nguồn chiếu xạ; nhà thầu được chỉ định là Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng tổng hợp, giá chỉ định thầu 28.400.000 đồng và ký Hợp đồng thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công – dự toán số 61/2017/HĐ-XN06 ngày 03/01/2017. Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng tổng hợp đã thẩm tra có Báo cáo số 41/2017/BCTTr ngày 15/5/2017, giá trị trước thẩm tra 7.257.426.529 đồng; giá trị sau thẩm tra 7.746.384.695 đồng (tăng 488.958.166 đồng). Công ty Thiên Sơn thẩm tra hạng mục công trình Nhà nguồn chiếu xạ và có Báo cáo số 155/BC-

TS ngày 15/5/2017 về kết quả thẩm tra dự toán khối lượng phát sinh tăng giảm; giá trị sau thẩm tra là 7.286.107.201 đồng.

Ngày 15/5/2017, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 104/QĐ-SKHCN phê duyệt điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và phê duyệt dự toán bổ sung, phát sinh và điều chỉnh giảm hạng mục Nhà nguồn chiếu xạ; đồng thời có Thông báo số 0103/TB-SKHCN điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công hạng mục Nhà nguồn chiếu xạ của Dự án gửi Liên danh Công ty Song Hân và Công ty Công trình giao thông công chánh thi công theo bản vẽ điều chỉnh và lập thủ tục ký kết phụ lục hợp đồng.

Ngày 24/10/2017, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 354a/QĐ-SKHCN phê duyệt điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và phê duyệt dự toán bổ sung, phát sinh và điều chỉnh giảm các hạng mục theo biên bản xử lý phát sinh; phát sinh chiều dài cọc và trát tường của hạng mục Nhà nguồn chiếu xạ thuộc gói thầu số 4 – xây lắp thuộc Dự án.

- Về phát sinh và thi công cáp nối nguồn điện 70m

Công ty Công trình Giao thông Công chánh có Văn bản số 552/CPGTCC ngày 07/12/2018 gửi Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị biện pháp thi công nối đường ống thép D100 hạng mục PCCC bằng phương pháp hàn đối đầu và Văn bản số 83/CTGTCC ngày 06/3/2019 đề nghị Chủ đầu tư cho phát sinh và yêu cầu Tư vấn thiết kế tính toán bố trí đoạn cáp nối từ trạm biến áp đến tủ điện tổng (sử dụng loại cáp 1x240mm^2, chiều dài 70m). Ngày 09/4/2019, Sở Khoa học và Công nghệ cùng đơn vị giám sát thi công xây dựng, đơn vị thi công xây dựng lập Biên bản làm việc, thống nhất phát sinh 70m dây điện từ trạm biến áp đến tủ điện tổng.

2.5.2. Giám sát thi công xây dựng gói thầu số 4

Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu giám sát thi công xây dựng gói thầu số 4, đơn vị trúng thầu Công ty Bảo Phong và ký Hợp đồng tư vấn giám sát số 310/HĐ-2016 ngày 03/10/2016 (giá trúng thầu: 1.229.825.091 đồng). Quá trình giám sát, đơn vị có báo cáo giám sát thi công công trình, báo cáo định kỳ công tác giám sát thi công xây dựng.

2.5.3. Nghiệm thu công trình

Ngày 31/5/2019, Sở Khoa học và Công nghệ cùng đơn vị giám sát, đơn vị thi công kiểm tra hiện trường và yêu cầu sửa chữa, khắc phục một số tồn tại của công trình. Đến nay, các công trình thi công chưa được chủ đầu tư và nhà thầu nghiệm thu hoàn thành.

2.5.4. Về nội dung bổ sung chủ trương phát sinh đối với các nội dung đã thi công xây dựng theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ

Ngày 20/4/2021, Sở Khoa học và Công nghệ có Tờ trình số 31/TTr-SKHCN trình UBND tỉnh xem xét và chấp thuận chủ trương phát sinh Dự án (các nội dung đã thi công) để làm cơ sở nghiệm thu và quyết toán dự án hoàn thành theo quy định. Ngày 14/7/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 2773/SKHĐT-TĐ báo cáo UBND tỉnh, theo đó khối lượng phát sinh thực hiện 2016-2018 đến năm 2021 mới xin chủ trương là không phù hợp về thời gian, giao Sở Xây dựng hướng dẫn việc điều chỉnh thiết kế.

Ngày 04/8/2021, UBND tỉnh có Văn bản 9251/UBND-KTN giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát để hướng dẫn Chủ đầu tư xác định thẩm quyền quyết định, thẩm quyền thẩm định, phê duyệt đối với các nội dung đề xuất. Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 3603/SKHĐT-TĐ ngày 16/9/2021, Sở Xây dựng có Văn bản số 3441/SXD-QLXD ngày 16/9/2021 báo cáo UBND tỉnh.

2.6. Công tác thi công, giám sát và nghiệm thu thiết bị + lắp đặt (gói số 6)

- Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 96/QĐ-SKHCN ngày 28/4/2017 phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Liên danh VINAGAMMA và Công ty Song Hân thi công gói thầu số 6 (thiết bị+lắp đặt) và ký Hợp đồng số 115A ngày 25/5/2017. Quá trình thực hiện Chủ đầu tư và nhà thầu đã ký kết 14 Phụ lục hợp đồng để điều chỉnh chuyển đổi nhà máy sản xuất, bổ sung cụ thể một số thiết bị lạnh; điều chỉnh điều khoản thanh toán và phân chia chi tiết giá từng hạng mục thiết bị; điều chỉnh thông tin Chủ đầu tư và gia hạn thời gian thực hiện.

- Ngày 17/7/2017, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 236/QĐ-SKHCN phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Công ty Thiên Ngân giám sát lắp đặt thiết bị gói thầu số 6 và ký Hợp đồng số 07/TVGS/HĐ-2017.

- Kết quả lắp đặt thiết bị của đơn vị thi công:

+ Thiết bị chiếu xạ VINAGA1: đã thi công năm 2018, chưa được nghiệm thu.

+ Thiết bị Gamma Chamber 5000: nghiệm thu lắp đặt tĩnh thiết bị (Biên bản số 01/LĐTTB-GAMMA ngày 20/9/2019); nghiệm thu thiết bị chạy đơn động không tải (Biên bản số 01/TBKT-GAMMA ngày 25/9/2019); nghiệm thu thiết bị chạy đơn động có tải (Biên bản số 01/TBCT-GAMMA ngày 26/9/2019).

+ Hệ thống máy lạnh: Ngày 17/10/2017, Công ty Song Hân có Văn bản số 267/CV-SH đính chính danh mục xuất xứ thay đổi thiết bị. Ngày 24/10/217, Sở Khoa học và Công nghệ cùng đơn vị giám sát và đơn vị thi công ký biên bản xử lý kỹ thuật chấp thuận thay đổi chủng loại một số thiết bị của gói thầu và đề nghị thẩm định giá thiết bị trước khi xem xét đề nghị của nhà thầu. Trên cơ sở chứng thư thẩm định giá số 2558/1/TĐG-CT ngày 07/11/2017 của Công ty Cổ phần thẩm định giá Đồng Nai, Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt điều chỉnh dự toán gói thầu số 6 tại Quyết định số 371A/QĐ-SKHCN ngày 09/11/2017. Ngày 15/5/2018, Công ty Song Hân có Văn bản số 239/CV-SH xin điều chỉnh xuất xứ thiết bị phụ trợ gói thầu số 6. Các bên đã nghiệm thu lắp đặt tĩnh thiết bị (Biên bản số 02 ngày 02/4/2018).

Đến nay, đã quá thời hạn hợp đồng ký kết giữa Chủ đầu tư với nhà thầu Liên danh VINAGAMMA và Công ty Song Hân. Tuy nhiên, việc thi công lắp đặt với hệ thiết bị chiếu xạ do VINAGAMMA thực hiện chưa hoàn thiện; một số biết bị phục vụ Trung tâm chiếu xạ, Công ty Song Hân chưa cung cấp như bàn, ghế, xe nâng.

2.7. Công tác quản lý dự án, giám sát đánh giá đầu tư và đánh giá hiệu quả dự án đầu tư

2.7.1. Quản lý dự án đầu tư

Ngày 18/5/2010, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 86/QĐ-SKHCN giao Ban Quản lý dự án của Sở trực tiếp quản lý tất cả các dự án

do Sở Khoa học và Công nghệ làm chủ đầu tư.

Ngày 13/10/2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3324/QĐ-UBND thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh trên cơ sở hợp nhất các Ban Quản lý dự án trong đó có Ban Quản lý dự án của Sở Khoa học và Công nghệ (chính thức hoạt động ngày 01/11/2016)

Sở Khoa học và Công nghệ được UBND tỉnh chấp thuận tiếp tục làm chủ đầu tư dự án tại Văn bản số 13592/UBND-CNN ngày 28/12/2017. Đến ngày 25/10/2018, UBND tỉnh có Thông báo số 11396/TB-UBND chấp thuận cho Sở Khoa học và Công nghệ thuê đơn vị quản lý dự án.

Ngày 23/6/2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2120/QĐ-UBND của phê duyệt điều chỉnh Khoản 8, Khoản 9, Khoản 10, Khoản 11 Điều 1 Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 13/01/2015 của UBND tỉnh về phê duyệt Dự án, trong đó có nội dung điều chỉnh Hình thức quản lý dự án từ "Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án" thành "Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án và thuê tư vấn quản lý dự án".

Ngày 28/7/2020, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2617/QĐ-UBND phê duyệt kế hoạch đấu thầu tiếp theo (thuê quản lý dự án + điều chỉnh thiết kế gói thầu số 4). Ngày 23/9/2020, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 260/QĐ-SKHCN phê duyệt kết quả lựa chọn Công ty và ký Hợp đồng tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng số 91/HĐTV-KG ngày 24/9/2020.

2.7.2. Giám sát đánh giá đầu tư

Sở Khoa học và Công nghệ có báo cáo giám sát, đánh giá thực hiện Dự án định kỳ quý, sáu tháng, năm đầy đủ (từ năm 2017 đến năm 2022 có 17 báo cáo).

2.7.3. Đánh giá hiệu quả đầu tư

Thực hiện Thông báo số 291/TB-VP ngày 21/02/2020 của Văn phòng UBND tỉnh về kết luận, chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi họp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan Dự án Trung tâm chiếu xạ; theo đó, giao Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng đề án nhân sự, kinh phí để đưa Trung tâm chiếu xạ vào vận hành, tránh tình trạng lãng phí; Rà soát các nội dung đầu tư về Trung tâm chiếu xạ, xác định rõ những nội dung làm đúng, làm chưa đúng trong dự án, điều chỉnh theo thực tế đã đầu tư; báo cáo về các nội dung cắt giảm các hạng mục đầu tư trong dự án, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định; chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các đơn vị liên quan trình UBND tỉnh xem xét, quyết định về nguồn vốn đầu tư nguồn phóng xạ từ ngân sách nhà nước; ngày 25/8/2021, Sở Khoa học và Công nghệ có Báo cáo số 163/BC-SKHCN về tình hình thực hiện dự án đầu tư gửi UBND tỉnh, trong đó có nội dung đánh giá hiệu quả dự án đầu tư và đề xuất 03 phương án đầu tư kinh doanh.

3. Việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện dự án

3.1. Tình hình quản lý, sử dụng và thanh quyết toán

- Tổng số gói thầu của dự án: 35 gói (gồm 01 gói thầu xây lắp, 02 gói thầu thiết bị + lắp đặt, 32 gói thầu tư vấn) và 04 gói chi phí quản lý dự án, phí lệ phí khác; số gói thầu, chi phí hoàn thành: 28 gói; số gói thầu, chi phí chưa hoàn thành: 11 gói.

- Tổng mức đầu tư được duyệt: 187.635.360.800 đồng. Tổng tạm ứng vốn: 35.881.230.000 đồng (9/39 gói thầu, chi phí); tổng thu hồi tạm ứng vốn: 12.657.027.245 đồng (6/39 gói thầu, chi phí).

- Tổng thanh toán tính đến thời điểm thanh tra: 39.403.178.572 đồng, trong đó 22/39 gói thầu, chi phí đã thanh toán; chưa thanh toán 06/39 gói thầu, chi phí; gói thầu thanh toán một phần giá trị: không có.

- Tổng tạm ứng chưa hoàn: 23.224.202.755 đồng đối với 05 gói thầu, chi phí khác.

- Quyết toán dự án: đến nay Sở Khoa học và Công nghệ chưa thực hiện quyết toán dự án hoàn thành.

3.2. Kết quả kiểm tra việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện 06/35 gói thầu (01 gói thầu xây lắp, 01 thiết bị + lắp đặt và 04 gói thầu tư vấn):

3.2.1. Đối với gói thầu xây lắp (Gói 4)

Giá trị hợp đồng 65.368.588.562 đồng; khối lượng đã thực hiện và thanh toán 33.747.624.000 đồng (đạt khoảng 51,63% so với giá trị HĐ đã ký); giá trị tạm ứng chưa hoàn 5.930.723.000 đồng. Thời gian thực hiện từ ngày 10/10/2016 đến ngày 25/4/2018, gói thầu chưa hoàn thành nhưng tạm dừng thi công đến nay. Tính đến ngày 20/8/2018 Công ty Công trình Giao thông Công Chánh đã thi công khối lượng công việc theo hợp đồng được chủ đầu tư và tư vấn giám sát nghiệm thu xác nhận, chủ đầu tư thanh toán cho đơn vị thi công giá trị là 33.747.624.000 đồng. Kết quả kiểm tra hồ sơ gói thầu thể hiện:

- Về bảo lãnh thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng:

+ Đối với Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh:

Giá trị khối lượng thực hiện là 7.856.957.000 đồng, giá trị hoàn tạm ứng là 2.455.300.000 đồng. Giá trị tạm ứng còn lại là 4.233.163.000 đồng. Giá trị khối lượng công việc chưa thực hiện (theo hợp đồng và phụ lục hợp đồng đã ký kết) là: 26.233.322.934 đồng - 7.856.957.000 đồng = 18.376.365.934 đồng.

Về bảo lãnh thực hiện hợp đồng: Tại các khoảng thời gian (ngày 14/3/2018 - 01/4/2018; ngày 01/09/2018 - 18/11/2018; ngày 01/01/2019 - 22/01/2019; ngày 31/3/2019-21/4/2019 và từ ngày 01/6/2019 đến nay), đơn vị thi công không có chứng thư gia hạn thời gian bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Về bảo lãnh tạm ứng: tại các khoảng thời gian (ngày 21/9/2017 - 01/4/2018; ngày 01/9/2018 - 18/11/2018; ngày 01/01/2019 - 22/01/2019; ngày 31/3/2019-21/4/2019 và từ ngày 01/6/2019 - nay), đơn vị thi công không có chứng thư gia hạn thời gian bảo lãnh tạm ứng.

+ Đối với Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Song Hân:

Giá trị khối lượng thực hiện là 25.890.667.000 đồng, giá trị hoàn tạm ứng là 8.090.833.000 đồng. Giá trị tạm ứng còn lại là 1.697.560.000 đồng. Giá trị khối lượng công việc chưa thực hiện (theo hợp đồng và phụ lục hợp đồng đã ký kết) là 39.135.065.628 đồng - 25.890.667.000 đồng = 13.244.398.628 đồng.

Về bảo lãnh thực hiện hợp đồng: thời điểm ngày 31/12/2020 đến nay, Công ty Song Hân không có chứng thư gia hạn thời gian bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Về bảo lãnh tạm ứng: từ thời điểm ngày 31/12/2020 đến nay, đơn vị thi công không có chứng thư gia hạn thời gian bảo lãnh tạm ứng.

- Về xử lý tạm ứng quá hạn: ngày 08/6/2021, UBND tỉnh có Văn bản số 6306/UBND-KTNS về việc xử lý nợ tạm ứng quá hạn của các dự án đầu tư xây dựng cơ bản và thanh toán công nợ sau quyết toán để tất toán tài khoản. Đến nay, Sở Khoa học và Công nghệ chưa thu hồi tạm ứng quá hạn của gói thầu số 4, đối với Công ty Công trình Giao thông Công Chánh là 4.233.163.000 đồng và Công ty Song Hân là 1.697.560.000 đồng.

- Về xuất hóa đơn GTGT đối với giá trị thi công đã được nghiệm thu: kiểm tra việc lập hoá đơn GTGT đối với phần công việc đã thực hiện hoàn thành, đơn vị thi công đã lập và giao hoá đơn cho chủ đầu tư là 33.693.892.622 đồng.

3.2.2. Đối với gói thầu Thiết bị + Lắp đặt (Gói số 06)

Giá trị hợp đồng 32.936.567.517 đồng; khối lượng thực hiện đã nghiệm thu và thanh toán: 0 đồng; giá trị tạm ứng chưa hoàn 16.497.127.000 đồng. Thời gian thực hiện từ ngày 27/6/2017 đến ngày 25/12/2020, gói thầu chưa hoàn thành nhưng đã tạm dừng thi công đến nay.

- Về giá trị đã thi công và được nghiệm thu: Chủ đầu tư và đơn vị thi công chưa nghiệm thu hoàn thành gói thầu đưa vào sử dụng.

- Về thanh toán khối lượng xây dựng hoàn thành: Kho bạc Nhà nước Đồng Nai chấp thuận tạm ứng hợp đồng cho VINAGAMMA ngày 27/7/2017 với giá trị 13.787.005.000 đồng và tạm ứng hợp đồng cho Công ty Song Hân với giá trị 2.710.122.000 đồng theo đề nghị của chủ đầu tư. Kết quả kiểm tra hồ sơ thể hiện:

+ Đối với Trung tâm Nghiên cứu và triển khai công nghệ bức xạ:

Về bảo lãnh thực hiện hợp đồng: chứng thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng của VINAGAMMA không liên tục, thiếu khoảng thời gian từ ngày 26/02/2018 đến ngày 05/3/2018, từ ngày 31/5/2018 đến ngày 18/12/2018 và từ ngày 26/4/2019 đến ngày 05/5/2019.

Về bảo lãnh tạm ứng: chứng thư bảo lãnh tạm ứng của VINAGAMMA không liên tục, thiếu khoảng thời gian từ ngày 26/02/2018 đến ngày 05/3/2018, từ ngày 31/5/2018 đến ngày 18/12/2018 và từ ngày 26/4/2019 đến ngày 05/5/2019.

+ Đối với Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Song Hân:

Về bảo lãnh thực hiện hợp đồng: chứng thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng của Công ty Song Hân không liên tục, thiếu khoảng thời gian từ ngày 31/5/2018 đến 17/12/2018.

Về bảo lãnh tạm ứng: chứng thư bảo lãnh tạm ứng của Công ty Song Hân không liên tục, thiếu khoảng thời gian từ ngày 01/6/2018 đến ngày 17/12/2018.

Về việc xử lý tạm ứng quá hạn: tương tự như đối với Gói thầu số 4 nêu trên; đến nay Chủ đầu tư chưa thu hồi tạm ứng quá hạn đối với Công ty Song Hân số tiền 2.710.122.000 đồng và Công ty VINAGAMMA số tiền 13.787.005.000 đồng.

- Về xuất hóa đơn GTGT đối với giá trị thi công đã được nghiệm thu: tính tới thời điểm hiện nay do chưa nghiệm thu, thanh toán nên đơn vị thi công chưa thực hiện xuất hóa đơn GTGT.

3.2.3 Đối với gói thầu khảo sát, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình (Gói số 01)

Giá trị hợp đồng 2.228.435.000 đồng, giá trị đã thanh toán 2.005.591.000 đồng.

- Về giá trị đã được nghiệm thu và thanh toán khối lượng hoàn thành: việc thực hiện khối lượng công việc theo hợp đồng tư vấn tính đến ngày 31/12/2015, Liên danh Công ty đô thị Việt Nam - Công ty Hoàng Hà đã thực hiện nghiệm thu khối lượng công việc được Chủ đầu tư xác nhận là 2.228.435.000 đồng, thanh toán khối lượng hoàn thành tính tới thời điểm ngày 18/01/2016 là 2.005.591.000 đồng.

- Tính đến thời điểm ngày 18/01/2016, lũy kế giá trị thanh toán của Chủ đầu tư với đơn vị tư vấn là 2.005.591.000 đồng. Việc thực hiện thanh toán gói thầu này bằng nguồn ngân sách là không đúng theo chủ trương của tỉnh với nguồn ngân sách 70%, vốn vay 30%.

- Về xuất hóa đơn GTGT đối với giá trị thực hiện đã được nghiệm thu: đơn vị tư vấn đã lập và giao hóa đơn cho chủ đầu tư là 2.005.591.000 đồng.

3.2.4. Đối với các gói thầu Tư vấn lập dự án đầu tư, Tư vấn khảo sát giai đoạn lập dự án đầu tư; Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường

Gói thầu Tư vấn lập dự án đầu tư: Giá trị hợp đồng 644.672.000 đồng; khối lượng thực hiện đã nghiệm thu và thanh toán 644.672.000 đồng. Đơn vị tư vấn đã lập và giao hóa đơn cho chủ đầu tư.

Gói thầu Tư vấn khảo sát giai đoạn lập dự án đầu tư: giá trị hợp đồng 391.728.000 đồng; khối lượng thực hiện đã nghiệm thu, thanh toán 391.728.000 đồng.

Gói thầu Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường: giá trị hợp đồng 329.442.000 đồng; khối lượng thực hiện đã nghiệm thu 329.442.000 đồng; giá trị đã thanh toán 264.000.000 đồng (đạt khoảng 80% giá trị nghiệm thu); giá trị thanh toán còn lại 65.442.000 đồng.

4. Việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền

Dự án đã được Thanh tra Bộ Tài chính thanh tra năm 2017 và Kiểm toán nhà nước khu vực XIII kiểm toán năm 2018, Kiểm toán Nhà nước chuyên ngành II kiểm toán năm 2021. Kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị thanh tra, kiểm toán của Sở Khoa học và công nghệ, cụ thể:

- Kết quả thanh tra của Thanh tra Bộ Tài chính:

Năm 2017, Dự án đã được Thanh tra Bộ Tài chính thanh tra và có kết luận tại Văn bản số 11008/BTC-TTr. Ngày 18/9/2017, UBND tỉnh có Văn bản số 9380/UBND-KT về việc báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra của Bộ Tài chính. Ngày 17/10/2017, Sở Tài chính có Văn bản số 5596/STC-ĐT yêu cầu Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện giảm trừ dự toán gói thầu do lập, thẩm tra, phê duyệt tăng không đúng về khối lượng, định mức, đơn giá với số tiền là 1.091.337.050 đồng theo kết luận của Thanh tra Bộ Tài chính. Ngày 30/10/2017, Sở Khoa học và Công nghệ có Báo cáo số 220A/BC-SKHCN về kết quả thực hiện kết luận của Thanh tra Bộ Tài chính, theo đó, đã tiến hành điều chỉnh giảm giá trị hợp đồng của gói thầu số 4 - thi công xây lắp theo kết luận Thanh tra Bộ Tài chính là 1.091.337.050 đồng.

- Kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước khu vực XIII:

Năm 2018, Kiểm toán Nhà nước khu vực XIII kiểm toán đối với Dự án và có Thông báo số 428/TB-KV XIII ngày 21/12/2018, trong đó kiến nghị Sở Khoa học và Công nghệ: Điều chỉnh sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo quyết toán, hợp đồng kinh tế và các hồ sơ liên quan của các dự án theo kết quả kiểm toán của Tổ kiểm toán; xử lý tài chính số tiền 525.920.993 đồng, cụ thể giảm giá trị thanh toán 53.733.406 đồng; giảm giá trị hợp đồng 472.187.586 đồng; chủ đầu tư tổ chức rút kinh nghiệm đối với những tồn tại, hạn chế nêu trên; trình UBND tỉnh xem xét bố trí nguồn vốn phù hợp đối với dự án.

Thực hiện Thông báo nêu trên của Kiểm toán Nhà nước Khu vực XIII và Văn bản số 14403/UBND-KT ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước; ngày 28/12/2018, Sở Khoa học và Công nghệ có Văn bản số 2231A/SKHCN-KHTC đề nghị Liên danh nhà thầu Công ty Song Hân và Công ty Công trình Giao thông Công Chánh nộp hoàn trả giá trị đã thanh toán gói thầu số 4 (xây lắp) số tiền 53.733.406 đồng; thực hiện giảm giá trị hợp đồng thi công gói thầu số 4 (xây lắp) số tiền 472.187.586 đồng. Ngày 02/01/2019, Công ty Song Hân chuyển tiền cho Sở Khoa học và Công nghệ và ngày 11/3/2019, đơn vị đã nộp ngân sách số tiền 53.733.406 đồng.

- Kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước chuyên ngành II:

Năm 2021, Dự án đã được Kiểm toán Nhà nước chuyên ngành II kiểm toán và có Thông báo số 581/TB-KTNN ngày 09/12/2021, theo đó kiến nghị Kho bạc Nhà nước Đồng Nai báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính, chủ đầu tư rà soát, xử lý số tạm ứng vốn đầu tư quá hạn chưa thu hồi được theo quy định.

Ngày 10/02/2022 Kho bạc Nhà nước Đồng Nai có Văn bản số 91/KBĐN-KSC gửi UBND tỉnh. Sở Tài chính đã có các Văn bản số 1146/STC-QLNS ngày 08/3/2022 và số 2270/STC-QLNS ngày 26/4/2022 (đôn đốc) báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị Kiểm toán Nhà nước về xử lý số tạm ứng vốn đầu tư quá hạn chưa thu hồi. Đến nay, Sở Khoa học và Công nghệ chưa thực hiện thu hồi được số nợ tạm ứng quá hạn nêu trên theo Thông báo số 581/TB-KTNN ngày 09/12/2021 của Kiểm toán Nhà nước chuyên ngành II.

5. Đối với các nội dung khác có liên quan đến dự án

5.1. Việc thực hiện thanh toán gói thầu lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu số 1 (Gói 02) giá trị hợp đồng 47.000.000 đồng và gói thầu thẩm tra HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 1 (Gói 03) giá trị hợp đồng 2.000.000 đồng) bằng nguồn ngân sách là không đúng theo chủ trương của tỉnh với nguồn ngân sách 70%, vốn vay 30%.

5.2. Đối với gói quản lý dự án (Chủ đầu tư tự thực hiện)

- Về quản lý dự án: Sở Khoa học và Công nghệ giao cho Ban quản lý dự án thuộc Sở thực hiện quản lý dự án. Tính đến ngày 29/12/2021, Ban Quản lý dự án đã thực hiện và thanh toán chi phí quản lý dự án với số tiền là 1.020.536.245 đồng, trong đó hoàn tạm ứng là 986.922.245 đồng, giá trị chưa hoàn tạm ứng là 20.677.755 đồng. Chủ đầu tư chưa thực hiện thu hồi tạm ứng quá hạn.

Từ thời điểm ngày 03/5/2017 đến 29/12/2021 Sở Khoa học và Công nghệ thanh toán số tiền 641.214.000 đồng (trong đó đã thanh toán 620.536.245 đồng; tạm ứng chưa thu hồi là 20.677.755 đồng) về tài khoản của Ban quản lý dự án mở

tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Đồng Nai; tuy nhiên, từ thời điểm ngày 01/11/2016 Ban Quản lý dự án thuộc Sở không còn tư cách pháp nhân do hợp nhất về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.

5.3. Đối với gói thầu Kiểm toán dự án (Gói số 19)

Giá trị hợp đồng 382.065.000 đồng. Tính đến thời điểm ngày 17/7/2017, Chủ đầu tư đã tạm ứng 50% giá trị hợp đồng cho đơn vị tư vấn là Công ty TNHH Kiểm toán Phương Đông giá trị là 191.032.000 đồng bằng nguồn ngân sách tỉnh là không đúng theo chủ trương của tỉnh với nguồn ngân sách 70%, vốn vay 30%. Chủ đầu tư chưa thực hiện thu hồi tạm ứng quá hạn.

5.4. Đối với gói thầu Giám sát thi công xây lắp và lắp đặt thiết bị gói số 4 (Gói số 13)

Giá trị hợp đồng 1.229.825.091 đồng; khối lượng thực hiện đã nghiệm thu, thanh toán 629.726.327 đồng (đạt 51,2% so với giá trị HĐ đã ký), thời gian thực hiện từ ngày khởi công (ngày 10/10/2016) đến khi hoàn thành nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng. Gói thầu số 4 đã tạm dừng thi công từ ngày 25/4/2018 đến nay nên gói thầu này cũng tạm dừng theo. Tạm ứng quá hạn 105.066.000 đồng. Chủ đầu tư chưa thực hiện thu hồi tạm ứng quá hạn.

- Công ty Bảo Phong đã thực hiện xuất 02 hóa đơn GTGT với giá trị 734.792.327 đồng trong đó: Hóa đơn số 0000122 ngày 14/7/2020 giá trị 200.000.000 đồng và Hóa đơn số 00000010 ngày 25/4/2022 giá trị 534.792.327 đồng. Tuy nhiên, giá trị nghiệm thu, thanh toán tính tới thời điểm ngày 20/11/2018 là 629.726.327 đồng, chênh lệch thấp hơn so với hóa đơn GTGT đã xuất là 105.066.000 đồng.

5.5. Đối với gói thầu Quản lý dự án (Gói số 20)

Giá trị hợp đồng 959.155.000 đồng, khối lượng thực hiện đã nghiệm thu thanh toán là 0 đồng, giá trị tạm ứng 479.577.000 đồng, thời gian thực hiện từ ngày 24/9/2020 đến 21/7/2021. Chủ đầu tư chưa thực hiện thu hồi tạm ứng quá hạn.

5.6. Đối với gói thầu Lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán điều chỉnh gói số 4 (Gói số 23), gói Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - dự toán điều chỉnh gói số 4 (Gói số 24)

Gói số 23: giá trị hợp đồng 200.000.000 đồng, khối lượng thực hiện đã nghiệm thu, thanh toán là 0 đồng, thời gian thực hiện từ ngày 20/11/2020 đến ngày 01/12/2020; gói số 24: giá trị hợp đồng 200.000.000 đồng, khối lượng thực hiện đã nghiệm thu, thanh toán là 0 đồng. Thời gian thực hiện từ ngày 30/11/2020 đến ngày 15/12/2020. Trùng lắp về công việc thiết kế, thẩm tra thiết kế đã thực hiện trước đó (nêu tại Mục 2.3 nêu trên).

III. DỰ ÁN ĐẬP DÂNG CẤP NƯỚC MẶT SUỐI CẢ VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC TẠI XÃ XUÂN ĐƯỜNG, HUYỆN CẨM MỸ

1. Về chủ trương đầu tư dự án, việc chấp hành quy định của pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất và bảo vệ môi trường

1.1. Chủ trương đầu tư dự án và giới thiệu địa điểm

Dự án được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương tại Văn bản số 3220/UBND-CNN ngày 17/5/2011 và giới thiệu địa điểm cho Sở Khoa học và Công nghệ lập

Dự án tại Văn bản số 572/UBND-CNN ngày 20/01/2012 với diện tích 17.589m^2, vị trí ranh giới khu đất được xác định theo Sơ đồ giới thiệu địa điểm số 98/GTĐĐ do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Cẩm Mỹ ký ngày 08/8/2011.

1.2. Quy hoạch sử dụng đất

Trước thời điểm giao đất, khu đất Dự án đã cập nhật vào kỳ quy hoạch sử dụng đất kỳ tiếp theo và đã được UBND tỉnh xác định là dự án có nhu cầu sử dụng đất trong năm 2011 tại Quyết định số 3266/QĐ-UBND ngày 07/12/2011.

Tại thời điểm giao đất năm 2013, theo Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 29/01/2013 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Cẩm Mỹ, Dự án nằm trong quy hoạch các công trình thủy lợi đến năm 2020 huyện Cẩm Mỹ và theo quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Cẩm Mỹ được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 5374/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 thì vị trí Dự án nằm trong quy hoạch đất thủy lợi.

1.3. Quy hoạch thủy lợi

Theo Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 08/7/2011, UBND tỉnh phê duyệt báo cáo điều chỉnh bổ sung quy hoạch đầu tư xây dựng công trình thuỷ lợi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2025; danh mục công trình thuỷ lợi quy hoạch xây dựng mới giai đoạn 2011-2015 có công trình đập dâng suối Cả với mục tiêu cấp nước 4.000 m^3/ngày.

1.4. Về việc thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng

Thực hiện Thông báo thu hồi đất số 573/UBND-CNN ngày 20/01/2012 của UBND tỉnh; UBND huyện Cẩm Mỹ đã thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ cho 02 hộ dân với diện tích 16.450 m^2. Ngày 04/4/2013, UBND huyện Cẩm Mỹ có Văn bản số 223/UBND-CN xác nhận hoàn thành công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án.

1.5. Về giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Ngày 22/4/2013, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1224/QĐ-UBND giao Sở Khoa học và Công nghệ diện tích 16.450 m^2 đất tại xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ (đất do các hộ gia đình, cá nhân sử dụng; đã được UBND huyện Cẩm Mỹ thu hồi đất) để đầu tư, xây dựng Dự án. Sở Khoa học và Công nghệ chưa lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định.

1.6. Lập thủ tục bảo vệ môi trường và tài nguyên nước

- Về thủ tục bảo vệ môi trường:

Thời điểm xây dựng Dự án năm 2015, Sở Khoa học và Công nghệ không lập hồ sơ, thực hiện các thủ tục về bảo vệ môi trường trình cơ quan có thẩm quyền xem xét. Năm 2018, Sở Khoa học và Công nghệ nộp hồ sơ tại UBND huyện Cẩm Mỹ yêu cầu giải quyết thủ tục Đề án bảo vệ môi trường đơn giản, được UBND huyện Cẩm Mỹ cấp Giấy xác nhận số 42/GXN-UBND ngày 04/7/2018 về việc xác nhận đăng ký Đề án bảo vệ môi trường đơn giản đối với Dự án.

Qua kiểm tra, Chủ đầu tư không thực hiện trách nhiệm trong công tác bảo vệ môi trường như: không lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án; không báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường.

- Về khai thác nước mặt:

Chủ đầu dự Dự án đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 4436/GP-UBND ngày 08/12/2017 với lưu lượng được phép khai thác lớn nhất 8.000m^3/ngày đêm, thời hạn đến ngày 08/12/2022; vị trí công trình khai thác tại suối Cả, xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ và cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 256/GP-UBND ngày 10/11/2021 cho 06 giếng khoan với tổng lưu lượng được phép khai thác lớn nhất 950m^3/ngày.đêm.

Chủ đầu tư và Ban Quản lý Khu CNCCNSH (thời điểm nhận bàn giao) chưa thực hiện đầy đủ báo cáo tình hình khai thác tài nguyên nước hàng năm theo quy định; chưa kê khai và nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

1.7. Vị trí xây dựng Dự án đập dâng suối Cả và hệ thống xử lý nước và việc xây dựng các khối nhà Công vụ trên khu đất Dự án

Qua kiểm tra phạm vi Khu xử lý nước (khoảng 3.890,7m^2) xây dựng bên trong khu đất Trung tâm UDCNSH, cách vị trí đập dâng suối Cả khoảng 600 mét có các hạng mục gồm bể chứa 500m^3 và 1.000m^3, nhà điều hành, nhà hoá chất, thiết bị trạm bơm, nhà quản lý vận hành khu xử lý, 02 bồn xử lý nước. Tuy nhiên, theo quy hoạch/điều chỉnh quy hoạch xây dựng phân khu 1/2000 Trung tâm UDCNSH đã được UBND tỉnh phê duyệt, không có quy hoạch khu xử lý nước. Vị trí xây dựng Khu xử lý nước thuộc quy hoạch chức năng đất hạ tầng kỹ thuật (HT1), đất giao thông, đất vườn thực nghiệm (VTN1) của Trung tâm UDCNSH, là không phù hợp quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt.

Đối với phạm vi Khu đập dâng (16.450 m^2): Trên khu đất có xây dựng công trình đập dâng, nhà chứa các trạm bơm xây kiên cố, đường ống dẫn nước thuộc Dự án. Đồng thời, có xây dựng 01 dãy nhà công vụ (gồm 08 phòng ở) năm 2013 và 05 khối nhà công vụ song lập (mỗi khối nhà có 2 phòng) năm 2015 dành cho chuyên gia (các khối nhà này không thuộc hạng mục Dự án đập dâng đã được phê duyệt mà thuộc Dự án nhà công vụ).

2. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục đầu tư, quản lý Dự án xây dựng

2.1. Công tác khảo sát địa chất, địa hình

Hồ sơ nhiệm vụ khảo sát và dự toán chuẩn bị đầu tư được đơn vị tư vấn lập và Chủ đầu tư phê duyệt tại Quyết định số 157/QĐ-SKHCN ngày 11/7/2011. Ngày 11/7/2011, Sở Khoa học và Công nghệ ký Hợp đồng tư vấn số 90/HĐKT-2011 với Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Vũ Huỳnh (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4702000933 – đăng ký lần đầu ngày 17/3/2004, thay đổi lần 3 ngày 06/10/2007) về việc khảo sát xây dựng và lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng. Giá trị hợp đồng là 468.768.253 đồng. Kết quả khảo sát địa chất và khảo sát địa hình được chủ đầu tư phê duyệt tại Quyết định số 134/QĐ-SKHCN ngày 05/9/2011. Công tác nghiệm thu được Chủ đầu tư nghiệm thu tại Biên bản số 01/NTKSĐC ngày 06/9/2011.

2.2. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình

Ngày 11/7/2011, Sở Khoa học và Công nghệ ký Hợp đồng tư vấn số 90/HĐKT-2011 với Công ty Vũ Huỳnh về việc lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình. Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu lập dự án đầu tư tại

Biên bản số 03/NTDA ngày 06/9/2012 và thanh lý hợp đồng tư vấn với nhà thầu tại Biên bản số 71/TLHĐ ngày 09/10/2012.

Ngày 03/02/2012, Sở Khoa học và Công nghệ có Tờ trình số 10/TTr-SKHCN về việc phê duyệt Dự án (kèm hồ sơ thuyết minh dự án đầu tư, bản vẽ thiết kế cơ sở, báo cáo khảo sát địa chất, địa hình,...), trình UBND tỉnh phê duyệt.

Ngày 10/02/2012, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 233/SKHĐT-XDCB gửi hồ sơ lấy ý kiến các đơn vị liên quan (lần 1) đối với Dự án. Các Sở ngành có ý kiến tại các Văn bản số 358/SNN-TL ngày 22/02/2012 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; số 432/STC-ĐT ngày 22/02/2012 của Sở Tài chính; số 283/SXD-QLHT ngày 29/02/2012 của Sở Xây dựng và số 598/STNMT-ĐK ngày 07/3/2012 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Sau khi tổng hợp ý kiến góp ý của các đơn vị, ngày 09/3/2012, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 454/SKHĐT-XDCB gửi Sở Khoa học và Công nghệ yêu cầu bổ sung một số nội dung liên quan theo ý kiến của các Sở, ngành góp ý thẩm định dự án, trong đó có nội dung ý kiến về phương án lựa chọn công nghệ xử lý nước do hồ sơ Dự án chưa có tài liệu đánh giá chất lượng nước khai thác và yêu cầu về chất lượng nước dùng cho Trung tâm UDCNSH nên giải pháp xử lý nước bằng bồn Dynasand chưa thuyết phục và đề nghị bổ sung; công suất khai thác nước từ suối Cả theo quy hoạch là 4.000m^3/ngày trong khi hồ sơ lập khai thác với công suất là 8.000m^3/ngày.

Ngày 07/5/2012, Sở Khoa học và Công nghệ có Văn bản số 583/SKHCN-BQL giải trình bổ sung về hồ sơ Dự án, kèm theo Văn bản số 143/CV-VH ngày 27/3/2012 của Công ty Vũ Huỳnh giải trình hồ sơ dự án; theo đó nội dung lựa chọn phương án xử lý nước được giải trình như sau:

+ Mẫu chất lượng nước khai thác căn cứ tài liệu do chủ đầu tư là Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp gồm nguồn nước mặt suối Cả và nước ngầm trong Trung tâm. Đồng thời so sánh với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước mặt QCVN 08:2008/BTNMT (cột A1) đối với chất lượng nước mặt suối Cả dùng để khai thác có các thông số TSS = 58 mg/L, Nitrit = 0,108 mg/L, Sắt = 2,88 mg/L, Tổng dầu mỡ = 0,18 mg/L, E.Coli = 16.000 MNP/100mL và Coliform = 180.000 MNP/100mL (đều vượt ngưỡng cho phép).

Tuy nhiên, giải trình không đính kèm bảng phân tích chất lượng nước và chỉ có một kết quả phân tích, không rõ ngày tháng thu mẫu; không có kết quả thu mẫu, phân tích, so sánh yêu cầu dùng nước của Trung tâm ứng với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt QCVN 01:2009/BYT (Quy chuẩn này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân và hộ gia đình khai thác, kinh doanh nước ăn uống, bao gồm cả các cơ sở cấp nước tập trung dùng cho mục đích sinh hoạt có công suất từ 1.000m^3/ngày đêm trở lên). Đồng thời, nội dung giải trình đưa ra nhận xét và lựa chọn phương án sử dụng bồn lọc liên tục Dynasand của hãng Nordic, Thuỵ Điển (có so sánh với phương án 2: sử dụng bể lọc hở trọng lực với vật liệu lọc là cát thạch anh), đồng thời dựa vào khẳng định của nhà cung cấp "*nhà cung cấp thiết bị khẳng định thiết bị này hoàn toàn phù hợp và họ chịu trách nhiệm trong việc cung cấp thiết bị, hướng dẫn vận hành và bảo hành công trình đảm bảo chất lượng nước xử lý yêu cầu đúng tiêu chuẩn của Việt Nam*".

Ngày 05/7/2012, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Báo cáo kết quả cuộc họp số 263/BC-SKHĐT, trong đó yêu cầu Chủ đầu tư bổ sung cơ sở pháp lý tiêu chuẩn tính toán, các thông số thủy văn của khu vực và kiểm tra khẳng định lại về mức đảm bảo nguồn nước đến, mức đảm bảo cấp nước sản xuất, sinh hoạt, cân bằng nguồn nước phục vụ cấp 8.000 m^3/ngày theo yêu cầu của Trung tâm UDCNSH và đảm bảo xả xuống hạ du một lượng nước cần thiết đảm bảo ổn định sản xuất nông nghiệp. Ngày 18/7/2012, Chủ đầu tư có Văn bản số 1038/SKHCN-BQLDA về việc giải trình các nội dung theo yêu cầu tại Báo cáo số 263/BC-SKHĐT ngày 05/7/2012 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ngày 02/8/2012, Công ty Vũ Huỳnh có Văn bản 154/CV-VH giải trình, bổ sung theo yêu cầu tại Báo cáo số 263/BC-SKHĐT ngày 05/7/2012, trong đó tiếp tục giải trình nội dung về bảo đảm nguồn nước đến, bảo đảm cấp nước sản xuất, sinh hoạt, cân bằng nước phục vụ cấp 8.000 m^3/ngày đêm theo yêu cầu của Trung tâm UDCNSH và công nghệ bồn xử lý nước (loại bồn: lọc liên tục; công suất yêu cầu: 1.200 m^3/ngày đêm; số bồn: 01 bộ) không còn nêu tên thương hiệu Dynasand trên cơ sở yêu cầu hồ sơ dự án đầu tư lập, đơn vị tư vấn chỉ nêu các thông số kỹ thuật của thiết bị, không nêu xuất xứ và nơi sản xuất.

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 10/TTr-SKHĐT ngày 03/02/2012 về việc trình duyệt Dự án, các ý kiến giải trình bổ sung tại các Văn bản 583/SKHCN-BQL ngày 07/5/2012, Văn bản số 1038/SKHCN-BQLDA ngày 18/7/2012 và Tờ trình số 363/TTr-SKHĐT ngày 24/9/2012 của Sở Kế hoạch và Đầu tư; ngày 04/10/2012, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2832/QĐ-UBND duyệt Dự án đầu tư Xây dựng đập dâng cấp nước mặt suối Cả và hệ thống xử lý nước do Sở Khoa học và Công nghệ làm chủ đầu tư, mục tiêu cấp nước sinh hoạt và nước phục vụ cho các loại cây trồng thuộc Trung tâm UDCNSH; địa điểm xây dựng: huyện Cẩm Mỹ; diện tích khoảng 17.589 m^2; nguồn vốn: ngân sách; hình thức đầu tư: đấu thầu; hình thức quản lý dự án: chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án; Quy mô đầu tư: Xây dựng công trình cung cấp nước đảm bảo công suất khai thác sử dụng là 8.000 m^3/ngày, trong đó có 1.200 m^3/ngày được xử lý đảm bảo sinh hoạt và phục vụ các loại cây trồng thuộc Trung tâm UDCNSH.

Ngày 17/10/2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3360/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án từ năm 2013-2016.

*** Kết quả làm việc với các đơn vị, cá nhân liên quan**

- Theo kết quả làm việc ngày 19/9/2022 với Đoàn thanh tra, ông Vũ Đình Lành - Giám đốc Công ty Vũ Huỳnh (đơn vị tư vấn thiết kế) để làm rõ việc tư vấn và cơ sở lựa chọn công nghệ xử lý nước, trình bày:

+ Về chất lượng nước mặt suối Cả để làm cơ sở lựa chọn công nghệ xử lý nước: Công ty Vũ Huỳnh không thực hiện các thủ tục để khảo sát, đo đạc kiểm tra phân tích đánh giá chất lượng nước mà do Chủ đầu tư tự thực hiện và cung cấp cho Công ty Vũ Huỳnh ngày 22/3/2012 (số liệu phân tích mẫu nước mặt thể hiện trong tài liệu là bản sao, không đính kèm bảng kết quả phân tích, thời gian thu mẫu, đơn vị phân tích mẫu).

+ Về công nghệ xử lý nước: Công ty Vũ Huỳnh không tư vấn công nghệ xử lý nước mà do ông Phạm Văn Sáng - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ yêu

cầu, chỉ định công nghệ xử lý nước Dynasand. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được cấp, Công ty Vũ Huỳnh không có chức năng tư vấn về công nghệ xử lý nước.

- Đối với các nội dung liên quan đến việc khảo sát, đo đạc kiểm tra phân tích đánh giá chất lượng nước cũng như cơ sở để lựa chọn công nghệ xử lý nước của Dự án: do ông Phạm Văn Sáng - Nguyên Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ - Chủ đầu tư Dự án đang bị truy nã để điều tra xử lý vụ án khác nên không có điều kiện làm rõ.

2.3. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình

2.3.1. Về phát sinh bể chứa nước thô 500m^3

Ngày 29/5/2014, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 1195/SKHĐT-XDCB báo cáo đề xuất về việc phát sinh bể chứa nước dự phòng thuộc Dự án (theo đề nghị của Chủ đầu tư tại Văn bản số 427/SKHCN-BQLDA ngày 21/3/2014) và được UBND tỉnh chấp thuận tại Văn bản số 5367/UBND-ĐT ngày 19/6/2014.

Theo báo cáo của chủ đầu tư, việc phát sinh bể chứa nước thô 500m^3 đem lại hiệu quả cao hơn cho dự án và được cấp thẩm quyền chấp thuận. Tuy nhiên, việc bổ sung phát sinh bể chứa nước thô 500m^3 thuộc trường hợp phải điều chỉnh Dự án nhưng Chủ đầu tư đã không lập hồ sơ điều chỉnh theo quy định.

2.3.2. Về phát sinh bể chứa nước thô 1.000m^3 và hệ thống xử lý nước 1.200m^3/ngày, đường ống dẫn nước sạch đến hàng rào Trung tâm

Ngày 20/01/2015, Sở Khoa học và Công nghệ có Tờ trình số 08/TTr-SKHCN trình UBND tỉnh về việc phát sinh cụm thiết bị xử lý nước sạch và bể chứa nước phục vụ cho nhu cầu mở rộng sản xuất thuộc Dự án và phục vụ nhu cầu nước sạch của nhân dân Ấp 1 và Ấp 2 xã Xuân Đường. Ngày 10/4/2015, UBND tỉnh có Văn bản số 2611/UBND-CNN về việc phát sinh Cụm xử lý nước sạch công suất 50m^3/giờ; Bể chứa nước thô dung tích 1.000m^3; Đường ống dẫn nước sạch đến ranh hàng rào Trung tâm UDCNSH và các phụ kiện kèm theo của Dự án. Ngày 09/11/2015, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3511/QĐ-UBND phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình Dự án, hạng mục phát sinh cụm xử lý nước sạch, bể chứa nước thô và đường ống dẫn nước. Tuy nhiên, Chủ đầu tư không lập hồ sơ điều chỉnh Dự án theo quy định.

2.4. Công tác khảo sát, lập, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình

- Về công tác khảo sát: Phương án khảo sát xây dựng và dự toán chi phí chuẩn bị thực hiện dự án do Công ty Vũ Huỳnh lập và được Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt tại Quyết định số 260/QĐ-SKHCN ngày 19/11/2012 (chỉ thực hiện khảo sát địa hình). Qua kiểm tra hồ sơ, Chủ đầu tư và Công ty Vũ Huỳnh đã thực hiện công tác khảo sát phù hợp với phương án được Chủ đầu tư phê duyệt.

- Về công tác lập thiết kế bản vẽ thi công: Nhiệm vụ thiết kế do Sở Khoa học và Công nghệ lập tại Văn bản số 036/SKHCN-BQL ngày 15/11/2012. Ngày 15/11/2012, Sở Khoa học và Công nghệ và Công ty Vũ Huỳnh ký Hợp đồng số 96/2012/HĐTV về tư vấn lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - tổng dự toán; giá trị

hợp đồng 487.076.000 đồng. Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu hồ sơ thiết kế tại Biên bản số 01/BBNT-TKBVTC ngày 28/11/2012 và thanh lý hợp đồng tại Biên bản thanh lý số 74/NTKSĐH ngày 11/12/2012; giá trị thanh lý hợp đồng 386.738.000 đồng. Qua kiểm tra, Chủ đầu tư và Công ty Vũ Huỳnh đã thực hiện lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - tổng dự toán phù hợp với thiết kế cơ sở được duyệt tại Quyết định số 2832/QĐ-UBND ngày 04/10/2012. Tuy nhiên, tài liệu khảo sát chất lượng nước suối Cả do Chủ đầu tư cung cấp chỉ thể hiện một kết quả phân tích chất lượng nước suối Cả, số liệu không kèm kết quả phân tích của đơn vị có chức năng xét nghiệm chất lượng nước, không ghi rõ thời gian thu mẫu; do đó tài liệu chưa đủ cơ sở để thiết kế và lựa chọn thiết bị xử lý nước.

- Về thẩm tra và thẩm tra bổ sung thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình: Ngày 19/11/2012, Sở Khoa học và Công nghệ và Công ty TNHH Đinh Tuấn Ngọc ký Hợp đồng số 04/HĐ-2012 về tư vấn thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - Tổng dự toán; giá trị hợp đồng 53.901.000 đồng. Kết quả thẩm tra theo Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế BVTC-TDT số 03/2012/BCTT ngày 10/12/2012. Công tác nghiệm thu được Chủ đầu tư tổ chức thực hiện và thanh lý hợp đồng tại Biên bản số 04/TLTV12/ĐTN ngày 10/12/2012. Ngày 21/5/2013, Sở Khoa học và Công nghệ và Công ty TNHH Đinh Tuấn Ngọc ký Hợp đồng số 01/HĐ2013 về thẩm tra bổ sung điều chỉnh dự toán xây dựng công trình.

- Về thẩm định giá thiết bị: Thiết bị của dự án được Sở Khoa học và Công nghệ và Công ty CP thông tin và thẩm định giá Miền Nam ký Hợp số 0340.1/2014/HĐDV-PN ngày 14/6/2013 về tư vấn thẩm định giá thiết bị. Ngày 17/6/2013, Công ty thẩm định giá Miền Nam có Chứng thư số Vc 13/06/213/ĐS về thẩm định giá thiết bị.

- Thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình được Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm tra và phê duyệt lần đầu tại Quyết định số 281/QĐ-SKHCN ngày 10/12/2012; duyệt điều chỉnh tại các Quyết định số 125/QĐ-SKHCN ngày 28/5/2013; số 169/QĐ-SKHCN ngày 29/7/2013, số 0237/QĐ-SKHCN ngày 30/9/2013, số 193/QĐ-SKHCN ngày 15/8/2014.

2.5. Công tác lập thiết kế phần phát sinh bể chứa 500m^3

- Công tác lập thiết kế bản vẽ thi công: Nhiệm vụ thiết kế do Sở Khoa học và Công nghệ lập tại Văn bản số 1134/SKHCN-BQL ngày 04/7/2014. Ngày 07/7/2014, Sở Khoa học và Công nghệ và Công ty Vũ Huỳnh ký Hợp đồng số 101/2014/HĐTV về tư vấn lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình. Hồ sơ thiết kế của Công ty Vũ Huỳnh được Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu tại Biên bản số 01/BBNT-TKBVTC ngày 21/7/2014 và thanh lý hợp đồng tại Biên bản số 78/TLHĐ ngày 26/12/2014.

- Công tác thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình:

Ngày 05/8/2014, Sở Khoa học và Công nghệ và Công ty Kiến Trúc Mở ký Hợp đồng số 08/HĐTT-2014 về tư vấn thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - Tổng dự toán. Kết quả thẩm tra thể hiện tại Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế BVTC-TDT số 811/2012/BC-KTM ngày 11/8/2014. Công tác nghiệm thu được Chủ đầu tư nghiệm thu tại Biên bản số 08/NT-TT-2014 ngày 20/8/2014 và thanh

lý hợp đồng tại Biên bản ngày 18/8/2014.

- Công tác thẩm định giá thiết bị: Sở Khoa học và Công nghệ và Công ty thẩm định giá Đồng Nai ký Hợp đồng số 381/2014/HĐKT-TĐG ngày 26/9/2014 về tư vấn thẩm định giá. Ngày 03/10/2014, Công ty thẩm định giá Đồng Nai có Chứng thư thẩm định số 1054/TĐG-CT về thẩm định giá thiết bị.

- Công tác thẩm định giá nhà nước: Chủ đầu tư không thực hiện.

- Công tác phê duyệt thiết kế: Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán phát sinh bể chứa 500m^3 tại Quyết định số 194/QĐ-SKHCN ngày 15/8/2014; duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 247/QĐ-SKHCN ngày 10/10/2014.

2.6. Công tác lập, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình - phần phát sinh cụm xử lý nước sạch, bể chứa nước thô 1.000m^3 và đường ống dẫn nước

- Công tác lập thiết kế bản vẽ thi công - đầu tư xây dựng công trình:

Nhiệm vụ thiết kế do Sở Khoa học và Công nghệ lập tại Văn bản số 022/SKHCN-BQL ngày 10/7/2015. Ngày 21/5/2015, Chủ đầu tư và Công ty CP tư vấn và Đầu tư phát triển Sài Gòn ký Hợp đồng tư vấn số 01/2015/HĐ-TVXD để thực hiện tư vấn lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình. Công tác nghiệm thu được Chủ đầu tư nghiệm thu sản phẩm tại Biên bản số 02/BBNT-TVXD ngày 31/8/2015 và thanh lý hợp đồng tại Biên bản số 01/BBTL-HĐTV ngày 31/8/2015.

- Công tác thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình:

Ngày 30/6/2015, Sở Khoa học và Công nghệ và Trung tâm Kiểm định và Tư vấn xây dựng Đồng Nai ký Hợp đồng số 119.1F/TTKĐ2015 về vấn thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán. Ngày 28/8/2015 Trung tâm Kiểm định và Tư vấn xây dựng Đồng Nai có Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế BVTC-DTCT (bổ sung) số 162.2H/BCTT-TTKĐ2015. Chủ đầu tư nghiệm thu và thanh lý hợp đồng tại Biên bản số 142.1H/TLHD92015 ngày 31/8/2015.

- Công tác thẩm định giá thiết bị: Sở Khoa học và Công nghệ và Công ty thẩm định giá Đồng Nai ký Hợp đồng số 2811/2015/HĐKT-TĐG ngày 10/12/2015 về tư vấn thẩm định giá thiết bị. Ngày 11/12/2015, Công ty thẩm định giá Đồng Nai có Chứng thư số 2679/1/TĐG-CT thẩm định giá thiết bị. Hồ sơ thẩm định giá được Chủ đầu tư nghiệm thu ngày 11/12/2015 và thanh lý hợp đồng tại Biên bản số 2679/1/2015/TLHĐ-TĐG ngày 13/12/2015.

- Công tác thẩm định giá nhà nước: Chủ đầu tư không thực hiện.

- Công tác thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công: Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3511/QĐ-UBND ngày 09/11/2015 (theo đề nghị của Chủ đầu tư tại Tờ trình số 46/TTr-SKHCN ngày 23/6/2015, Tờ trình số 204/TTr-SXD ngày 13/10/2015 của Sở Xây dựng).

2.7. Công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu

Gói thầu số 4 (xây lắp + thiết bị) đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thanh tra công tác đấu thầu tại Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 08/4/2014 và có Kết luận

thanh tra số 349/KL-SKHĐT ngày 11/7/2014.

Kiểm tra 02 gói thầu (xây lắp + thiết bị) còn lại và 03 gói thầu tư vấn, kết quả:

- Gói thầu khảo sát và lập dự án đầu tư: Ngày 11/7/2011, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 156/QĐ-SKHCN duyệt chỉ định thầu đối với Công ty Vũ Huỳnh là đơn vị tư vấn khảo sát và lập Dự án, giá trị hợp đồng là 468.768.253 đồng.

- Gói thầu số 2 (tư vấn) lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công – dự toán xây dựng công trình: Ngày 15/11/2012, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 247/QĐ-SKHCN duyệt chỉ định thầu đối với Công ty Vũ Huỳnh là đơn vị tư vấn lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán Dự án, giá trị hợp đồng là 487.076.000 đồng. Hồ sơ về quá trình thương thảo và ký hợp đồng còn thiếu Biên bản thương thảo hoàn thiện hợp đồng.

- Gói thầu số 3 (tư vấn) thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công – dự toán xây dựng công trình: Ngày 19/11/2012, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 259/QĐ-SKHCN duyệt chỉ định thầu đối với Công ty TNHH Đinh Tuấn Ngọc là đơn vị tư vấn lập thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công – dự toán xây dựng Dự án với giá trị hợp đồng là 53.901.000 đồng, thời gian thực hiện là 20 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nghiệm thu hồ sơ thiết kế. Chủ đầu tư và đơn vị tư vấn đã ký Hợp đồng số 04/HĐ-2012 ngày 19/11/2012, thời gian thực hiện hợp đồng là 25 ngày kể từ ngày chủ đầu tư nghiệm thu hồ sơ thiết kế. Quá trình thực hiện, đơn vị tư vấn đã không tuân thủ thời gian thực hiện hợp đồng tại Quyết định chỉ định thầu số 259/QĐ-SKHCN ngày 19/11/2012.

- Gói thầu số 10 (xây lắp + thiết bị): gồm Bể chứa nước thô 500m^3, 01 bộ bơm tăng áp loại 3M 40-160/4, giá gói thầu 1.329.919.000 đồng, trong đó chi phí xây dựng 1.124.235.000, chi phí thiết bị 205.714.000 đồng.

Đơn vị tư vấn lập HSYC và đánh giá hồ sơ chào hàng cạnh tranh là Trung tâm tư vấn Khoa học và Công nghệ Cầu Đường Cảng (Quyết định chỉ định thầu số 239/QĐ-SKHCN ngày 30/9/2014 của Sở Khoa học và Công nghệ), đơn vị tư vấn thẩm định là Công ty Khảo sát thiết kế Tư vấn Sài Gòn (Quyết định chỉ định thầu số 238/QĐ-SKHCN ngày 30/9/2014 của Sở Khoa học và Công nghệ). Đơn vị trúng thầu (chào hàng cạnh tranh) là Công ty cổ phần và xây lắp công trình Vinacogi, giá trúng thầu là: 1.320.250.411 đồng. Kết quả kiểm tra hồ sơ thể hiện:

+ Hồ sơ không có thông báo kết quả đấu thầu; không công khai kết quả lựa chọn nhà thầu trên Báo Đấu thầu.

+ HSĐX của Công ty Vinacogi đối với máy đào không hợp lý về thời gian xác nhận, cụ thể: Giấy chứng nhận kiểm tra an toàn kỹ thuật và Bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng (máy đào) số CB010714 cấp ngày 12/9/2014 nhưng chứng thực của Chủ tịch UBND phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương số 2350 ngày 04/8/2014 và Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 00117/XMCD cấp ngày 20/9/2014 nhưng chứng thực của Chủ tịch UBND phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương số 2340 ngày 04/8/2014 (các trường hợp trên, chứng thực trước ngày cấp giấy chứng nhận).

- Gói thầu số 10 (xây lắp + thiết bị): gồm Bể chứa nước thô 1.000m^3; Hố

thu nước, Tuyến ống nước sạch, Cải tạo trạm bơm hiện hữu, 01 bể lọc công suất 50m^3/giờ, 01 máy bơm trục đứng, 01 máy bơm ly tâm trục ngang công, 01 bộ thiết bị đo chất lượng nước sử dụng cho sinh hoạt. Giá gói thầu khoảng 6.521.006.000 đồng, trong đó chi phí thiết bị khoảng 4.015.000.000 đồng.

Đơn vị tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT là Công ty Trần Thư và đơn vị tư vấn thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01 là Công ty Khảo sát thiết kế Tư vấn Sài Gòn (Quyết định chỉ định thầu số 287A/QĐ-SKHCN và số 287C/QĐ-SKHCN ngày 10/12/2015 của Sở Khoa học và Công nghệ). Đơn vị trúng thầu (đấu thầu rộng rãi) là Liên danh Công ty B.A.C.A.U và Công ty Song Hân, giá trúng thầu là 6.485.447.481 đồng.

Kết quả kiểm tra hồ sơ thể hiện: HSDT của Liên danh Công ty B.A.C.A.U và Công ty Song Hân: Thiết bị thi công chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu có xe ô tô tự đổ ≥ 5 tấn (số lượng 1 chiếc). Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc thuê thiết bị với Công ty TNHH Thuận Thành Tài (HĐ số 09/2015/HĐNT ngày 21/12/2015); tuy nhiên, tại thời điểm ký hợp đồng giữa 2 bên, Giấy đăng ký xe đang lưu giữ tại ngân hàng để đảm bảo vay nợ, bản sao của Ngân hàng chỉ có giá trị sử dụng đến hết ngày 18/12/2015. Như vậy, xe ô tô tự đổ ≥ 5 tấn của nhà thầu dự thầu không đủ điều kiện để hoạt động.

2.8. Việc tổ chức thi công và nghiệm thu khối lượng xây dựng công trình

2.8.1. Gói thầu số 4 (xây lắp - thiết bị)

- Về hợp đồng: Phần xây dựng của Dự án có gói thầu số 04. Đơn vị trúng thầu thi công là Liên danh Viện bơm và thiết bị thủy lợi – Công ty CP tư vấn xây dựng và chuyển giao công nghệ - Công ty B.A.C.A.U (Liên danh Viện bơm – Chuyển giao Công nghệ - B.A.C.A.U).

Chủ đầu tư ký hợp đồng thi công xây dựng với nhà thầu thi công tại Hợp đồng số 347/SKHCN ngày 09/8/2013, giá trị hợp đồng 23.183.915.388 đồng. Thời gian thực hiện hợp đồng là 270 ngày kể từ ngày khởi công 14/9/2013 và 04 phụ lục gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng và điều chỉnh giá.

- Về nghiệm thu xây dựng:

Chủ đầu tư đã cùng nhà thầu (Viện Bơm và thiết bị Thủy lợi) nghiệm thu thiết bị tại xưởng ngày 16/12/2013 – Biên bản số 01 HTDN (không có đơn vị giám sát); cùng đơn vị giám sát và nhà thầu nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành ngày 21/12/2013 tại Biên bản số 01/G4-KLHT/TB; cùng đơn vị giám sát và nhà thầu (Công ty chuyển giao công nghệ) nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành ngày 21/12/2013; cùng đơn vị giám sát và nhà thầu (Công ty chuyển giao công nghệ) nghiệm thu khối lượng hoàn thành - Phần thiết bị bơm tại Biên bản số 02/G4-KLHT/TB ngày 30/12/2013; cùng đơn vị giám sát và nhà thầu (Công ty B.A.C.A.U) nghiệm thu khối lượng hoàn thành – Phần thiết bị xử lý nước (bồn Dynasand tại Biên bản số 02 ngày 10/6/2014).

Ngày 30/6/2014, Công ty chuyển giao công nghệ có Văn bản số 123/CV xác nhận vật liệu chế tạo đường ống hút của gói thầu số 4, trong đó đề nghị xác nhận đường ống hút là thép (sắt) – Trong HSDT và phụ lục hợp đồng vật liệu bằng thép không gỉ.

Đơn vị giám sát và nhà thầu (Liên danh Viện bơm – Chuyển giao công nghệ

- B.A.C.A.U) nghiệm thu hoàn thành lắp đặt thiết bị xử lý nước bồn Dynasand (tại Biên bản số 01/NTLĐ/BACAU ngày 15/12/2014); nghiệm thu hoàn thành lắp đặt thiết bị (Biên bản số 02/NTLĐ/BACAU ngày 20/12/2014; nghiệm thu hoàn thành lắp đặt thiết bị (hệ thống châm clo và đồng hồ lưu lượng) tại Biên bản số 03/NTLĐ/BACAU ngày 22/12/2014); nghiệm thu thiết bị chạy thử không tải (05 thiết bị) ngày 29/12/2014; nghiệm thu thiết bị chạy thử có tải ngày 30/12/2014.

- Về việc phát sinh trong quá trình thực hiện gói thầu số 4

Trong quá trình thực hiện có phát sinh một số khối lượng ngoài thiết kế, phát sinh khối lượng chênh lệch giữa hồ sơ thiết kế và khối lượng dự thầu. Ngày 17/9/2013, các bên gồm chủ đầu tư, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, đơn vị sử dụng công trình họp thống nhất phát sinh một số công việc bao gồm phát sinh bổ sung một số công việc và phát sinh khối lượng chênh lệch giữa hồ sơ thiết kế và khối lượng dự thầu. Ngày 27/9/2013, Chủ đầu tư phê duyệt phát sinh tại Quyết định số 236/QĐ-SKHCN với giá trị 777.260.307 đồng, trong đó phát sinh bổ sung một số công việc là 354.665.000 đồng và phát sinh khối lượng chênh lệch giữa hồ sơ thiết kế và khối lượng dự thầu là 422.595.307 đồng. Ngày 30/9/2013, chủ đầu tư và nhà thầu xây lắp ký Phụ lục điều chỉnh giá số 01/PLHĐ-SKHCN ngày 30/9/2013, giá sau Hợp đồng điều chỉnh là 23.961.175.695 đồng (tăng 777.260.307 đồng).

- Về thay đổi một số thiết bị gói thầu số 4: Trong quá trình thực hiện, Chủ đầu tư đồng ý cho phép thay đổi một số thiết bị, cụ thể:

+ Máy tính để bàn: Theo Hợp đồng: Máy để bàn. Đề xuất thay đổi: Máy laptop (Văn bản số 0222/SKHCN-BQL ngày 12/4/2014 của Trung tâm UDCNSH). Chủ đầu tư cho phép thay đổi tại Văn bản số 2019/SKHCN-BQL ngày 15/12/2014; lý do thay đổi: Để thuận lợi cho công tác.

+ Bơm li tâm trục ngang: Theo Hợp đồng: Máy bơm Hiệu: Saer; Model: NCBZ-2P; Cột áp: 58m; Tốc độ: 1490 vòng/phút; Điện áp: 150kw, 3 pha, 380v-50hz. Nhà thầu đề xuất thay đổi: Máy bơm Hiệu: Saer; Model: NCBKZ4P150-500; Cột áp: 59m; Tốc độ: 1450 vòng/phút; Điện áp: 132kw, 3 pha, 380v-50hz (Văn bản số 349/VB&TBTL ngày 18/9/2013 của Viện Bơm và thiết bị Thủy lợi). Chủ đầu tư cho phép thay đổi tại Văn bản số 11/SKHCN-BQL ngày 20/9/2013, lý do thay đổi: Hãng không còn sản xuất model theo Hợp đồng.

+ Bơm mồi: Theo Hợp đồng: Máy bơm Hiệu: Saer; Model: BKC29; Xuất xứ: Euro; Lưu lượng: 1,9m3/phút; Cột áp: 700mmHg; Tốc độ: 1450 vòng/phút; Điện áp: 3,7kw, 3 pha, 380v-50hz. Nhà thầu đề xuất thay đổi: Máy bơm Hiệu: Pompe Travaini TRMB; Model: TRMG 32-75/C/GH IE2; Xuất xứ: Italia; Cột áp: 680mmHg; Tốc độ: 2900 vòng/phút; Điện áp: 3kw, 3 pha, 380v-50hz (Văn bản số 349/VB&TBTL ngày 18/9/2013 của Viện Bơm và thiết bị Thủy lợi). Chủ đầu tư cho phép thay đổi tại Văn bản số 11/SKHCN-BQL ngày 20/9/2013. Lý do thay đổi: Hãng không còn sản xuất model theo Hợp đồng.

+ Máy khuấy trộn phèn, xút: Theo Hợp đồng: Máy hãng: RUBIMIX; Model: MKSH; Xuất xứ: Euro; Công suất: 0,37-5,5kw. Nhà thầu đề xuất thay đổi: Máy hãng: GONGJI; Xuất xứ: Đài Loan; Tốc độ: 60-70 vòng/phút; Công suất: 0,37kw/3pha/380v (Văn bản số 130/1213 ngày 16/12/2013; Văn bản số 21/0314

ngày 18/3/2014 của Công ty B.A.C.A.U). Chủ đầu tư cho phép thay đổi tại Văn bản số 2032/SKHCN-BQL ngày 20/12/2013; Lý do thay đổi: Máy do hãng Rubimix chỉ sản xuất máy khuấy cầm tay không thể lắp đặt vào thùng khuấy trộn.

+ Máy nén khí: Theo Hợp đồng: Máy hãng: Danfoss; Model: MT; Xuất xứ: Euro; Công suất: 1,34-12,4kw. Nhà thầu đề xuất thay đổi: Máy hãng: Nordic Water; Model: Không dầu; Công suất: 3HP 3pha/380v/50Hz (Văn bản số 130/1213 ngày 16/12/2013; Lưu lượng 230 lít/phút (Văn bản số 21/0314 ngày 18/3/2014 của Công ty B.A.C.A.U). Chủ đầu tư cho phép thay đổi tại Văn bản số 2032/SKHCN-BQL ngày 20/12/2013. Lý do thay đổi: Cung cấp để đồng bộ với bộ lọc Dynasand. Hồ sơ nghiệm thu (biên bản số 02/NTLĐ/BACAU ngày 20/12/2014): Máy hiệu Nordic water, Model: FVA 30, xuất xứ: EURO; Lắp đặt máy hiệu TECO, Model: AEEVUKV-SF1.15, xuất xứ: Taiwan.

* Giải trình của Nhà thầu (Công ty B.A.C.A.U): Công ty đã nhập hàng nguyên đai, nguyên kiện từ hãng sản xuất Nordic Water (Châu Âu). Máy nén khí hiệu Nordic water – Động cơ: TECO vì hãng không trực tiếp sản xuất động cơ. Việc hãng sử dụng thiết bị phù hợp với điều kiện thị trường hay đặc tính đều do Hãng tự quyết định và Công ty hoàn toàn không thể can thiệp.

+ Bơm chìm (bơm nước thô): hồ sơ nghiệm thu (Biên bản số 02/NTLĐ/BACAU ngày 20/12/2014): Bơm hiệu Pentax, Model: DMT 550, xuất xứ: EURO; Lắp đặt Bơm hiệu Pentax, Model: PX3, xuất xứ: Ý.

* Giải trình của Nhà thầu (Công ty B.A.C.A.U): Tại thời điểm thi công lắp đặt bơm, Công ty B.A.C.A.U đã cung cấp hàng hóa theo đúng yêu cầu xuất xứ (Ý thuộc các nước liên minh Châu Âu). Tuy nhiên, không giải trình được Model nhà sản xuất có tương đương hay không.

+ Đồng hồ lưu lượng: Hồ sơ nghiệm thu (biên bản số 03/NTLĐ/BACAU ngày 22/12/2014): Đồng hồ hiệu Siemen, Model: DN 219, xuất xứ: EURO. Lắp đặt đồng hồ hiệu FLOWTECH, Model: DN 129, xuất xứ: Trung Quốc.

* Giải trình của Nhà thầu (Công ty B.A.C.A.U): Tại thời điểm thi công lắp đặt hạng mục đồng hồ; đồng hồ Siemen – Model: DN219 bị lỗi nên Công ty phải mang đi hiệu chỉnh. Chính vì vậy Công ty đang lắp tạm đồng hồ hiệu FLOWTECH, Model: DN 129 để đáp ứng nhu cầu sử dụng.

- Giám sát thi công: Ngày 31/7/2013, Sở Khoa học và Công nghệ ký Hợp đồng tư vấn giám sát xây dựng số 2013/31/7/HĐTS với Công ty Thiên Sơn. Nghiệm thu công tác giám sát khảo sát đợt 1 ngày 20/12/2013; Thanh lý hợp đồng ngày 26/01/2015. Kết quả giám sát: Công ty Thiên Sơn có báo cáo kết quả giám sát chất lượng thi công công trình xây dựng ngày 26/12/2014.

Hồ sơ nghiệm thu khối lượng hoàn thành, lắp đặt, chạy thử thiết bị đã được đơn vị tư vấn giám sát xác nhận tại các biên bản kèm hồ sơ quản lý chất lượng.

- Giám sát tác giả: Nhà thầu thiết kế có báo cáo giám sát tác giả công trình xây dựng số 197/BC-VH ngày 26/12/2014.

Kết quả kiểm tra hồ sơ thể hiện:

- Việc phát sinh đối với phần bổ sung khối lượng một số công việc: Chủ đầu tư không thực hiện việc lập hồ sơ thiết kế, dự toán (chỉ có bảng tổng hợp khối

lượng), khối lượng phát sinh chưa được thẩm tra, thẩm định.

- Việc điều chỉnh một số thiết bị của dự án, Chủ đầu tư thực hiện chưa đủ cơ sở do các thiết bị thay đổi chưa có tài liệu chứng minh về chất lượng, giá thiết bị thay đổi để so sánh giá thiết bị trong hợp đồng.

- Việc nhà thầu lắp đặt, nghiệm thu một số thiết bị gói thầu số 4 (Máy nén khi, Bơm chìm, bơm nước thô, đồng hồ lưu lượng) chưa phù hợp với Hợp đồng số 347/SKHCN ngày 09/8/2013 và những thay đổi được chủ đầu tư chấp thuận tại Văn bản số 2032/SKHCN-BQL ngày 20/12/2013 là không đúng quy định.

2.8.2. Gói thầu số 10 - hạng mục phát sinh bể chứa nước thô 500m^3

- Về hợp đồng: Chủ đầu tư ký hợp đồng thi công xây với nhà thầu (Công ty CP tư vấn và xây lắp công trình Vinacogi) tại Hợp đồng số 15/2014/HĐXD ngày 24/10/2014. Thời gian thực hiện hợp đồng là 84 ngày. Giá trị hợp đồng 1.320.250.000 đồng; Ký phụ lục số 15/PLHĐ-SKHCN ngày 22/12/2014 điều chỉnh hợp đồng với giá trị 1.385.884.000 đồng (phát sinh tăng khối lượng 65.634.000 đồng).

- Về việc phát sinh trong quá trình thực hiện gói thầu: Ngày 14/11/2014, chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế, giám sát thi công, nhà thầu thi công họp xử lý kỹ thuật, trong đó thống nhất phát sinh một số công việc, đồng thời yêu cầu đơn vị tư vấn thiết kế lập bản vẽ và dự toán phát sinh, trình duyệt theo thẩm quyền.

- Giám sát thi công: Ngày 10/12/2014, Sở Khoa học và Công nghệ ký Hợp đồng tư vấn giám sát xây dựng số 28.10.14/HĐ-TS với Công ty Thiên Sơn. Giá trị hợp đồng là 30.933.000 đồng. Nghiệm thu công tác giám sát ngày 25/12/2014; Thanh lý hợp đồng ngày 25/12/2014. Giá trị thanh lý 30.933.000 đồng. Kết quả giám sát: Công ty Thiên Sơn có báo cáo kết quả giám sát chất lượng thi công công trình xây dựng ngày 25/12/2014.

- Giám sát tác giả: Nhà thầu thiết kế có báo cáo giám sát tác giả công trình xây dựng số 205/BC-VH ngày 25/12/2014.

- Về công tác nghiệm thu: Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng tại Biên bản số 01/BCGS ngày 25/12/2014.

Kết quả kiểm tra hồ sơ thể hiện:

- Việc phát sinh trong quá trình thực hiện gói thầu số 10, Chủ đầu tư không thực hiện lập bản vẽ và dự toán phát sinh, trình duyệt theo thẩm quyền; chưa thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

- Việc nghiệm thu khối lượng hoàn thành của đơn vị giám sát ngày 29/12/2014 là không có cơ sở vì từ ngày 25/12/2014, Chủ đầu tư đã thanh lý hợp đồng với Đơn vị giám sát.

- Nhật ký thi công: Đơn vị tư vấn giám sát, nhà thầu thi công ký trước nhật ký thi công (sau ngày 25/12/2014 khi công trình hoàn thành, vẫn còn chữ ký của giám sát và chỉ huy trưởng công trình trong nhật ký thi công).

2.8.3. Gói thầu số 10 - hạng mục phát sinh bể chứa nước thô 1.000m^3, cụm xử lý nước 50m^3/giờ, tuyến đường ống nước sạch

- Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng: Chủ đầu tư ký hợp đồng thi công xây dựng với nhà thầu (Liên danh Công ty B.A.C.A.U - Công ty Song Hân) tại hợp

đồng số 730/HĐKT ngày 30/12/2015; Thời gian thực hiện hợp đồng là 120 ngày. Ngày 27/5/2016, Chủ đầu tư và nhà thầu ký phụ lục gia hạn đến 30/7/2016.

- Giám sát thi công: Ngày 10/12/2015, Sở Khoa học và Công nghệ ký Hợp đồng tư vấn giám sát xây dựng số 10.12.15-2/HĐ-TTh với Công ty Trần Thư, Giá trị hợp đồng 76.827.000 đồng, Nghiệm thu công tác giám sát tại Biên bản số 307/BBNT-TTh ngày 30/7/2016, Thanh lý hợp đồng tại Biên bản số 01/BBTL-TTh ngày 30/7/2016, Giá trị thanh lý 76.827.000 đồng.

Kết quả giám sát: Công ty Trần Thư có báo cáo của tổ chức giám sát thi công xây lắp hoàn thành về chất lượng xây dựng công trình hoàn thành ngày 29/7/2016. Hồ sơ nghiệm thu khối lượng hoàn thành, công tác lắp đặt, chạy thử thiết bị đã được đơn vị tư vấn giám sát xác nhận tại các biên bản kèm hồ sơ quản lý chất lượng.

- Giám sát tác giả: Nhà thầu thiết kế có báo cáo công tác giám sát tác giả công trình xây dựng ngày 29/7/2016.

- Về công tác nghiệm thu xây dựng:

+ Chủ đầu tư và đơn vị thi công đã tổ chức nghiệm thu khối lượng hoàn thành công việc thử áp lực đường ống HDPE đường kính 180mm; công tác khử trùng đường ống nước đường kính 180mm và nghiệm thu thiết bị xử lý nước Dynasand.

+ Ngày 29/7/2016, Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng. Tuy nhiên, đến ngày 05/8/2016, Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu khối lượng hoàn thành. Chủ đầu tư đã tổ chức nghiệm thu hoàn thành công tác lắp đặt bồn lọc Dynasand ngày 20/12/2016 (Biên bản số 01/NTLĐ/BACAU), nghiệm thu hoàn thành công tác lắp đặt hệ thống bơm trục đứng và bơm trục ngang ngày 23/12/2016 (Biên bản số 01/NTLĐ/BACAU), nghiệm thu thiết bị chạy thử không tải (hệ thống bơm) ngày 28/12/2016, nghiệm thu thiết bị chạy thử liên động có tải ngày 30/12/2016.

- Công tác kiểm tra, xét nghiệm chất lượng nước sau khi thực hiện gói thầu

Ngày 28/11/2018, Chủ đầu tư, Ban quản lý Khu CNCCNSH, Trung tâm UDCNSH, Công ty B.A.C.A.U tiến hành lấy mẫu nước thô tại bể nước thô 1000m^3 và lấu mẫu nước sạch tại họng nước xả vào bể 250m^3 (Biên bản lấy mẫu ngày 28/11/2018). Đơn vị xét nghiệm là Trung tâm quan trắc và kỹ thuật môi trường, kết quả thể hiện tại Phiếu kết quả thử nghiệm số 1932DV ngày 14/12/2018 (kết quả thử nghiệm được đối chiếu với QC02:2009/BYT – mức I).

Ngày 11/4/2019, Chủ đầu tư và Công ty B.A.C.A.U tiến hành lấy mẫu nước thô tại đập dâng suối Cả và lấu mẫu nước sạch tại bể chứa nước sạch (Biên bản lấy mẫu ngày 11/4/2019). Đơn vị xét nghiệm là Trung tâm quan trắc và kỹ thuật môi trường, kết quả thể hiện tại Phiếu kết quả thử nghiệm số 419/2DV ngày 02/5/2019 (kết quả thử nghiệm được đối chiếu với QC02:2009/BYT – mức I).

Kết quả kiểm tra hồ sơ thể hiện:

- Chủ đầu tư, tư vấn giám sát nghiệm thu khối lượng hoàn thành công việc thử áp lực đường ống HDPE đường kính 180mm; công tác khử trùng đường ống nước đường kính 180mm khi chưa đủ cơ sở nghiệm thu (trong hồ sơ quản lý chất

lượng không thể hiện biên bản thử áp lực đường ống, công tác khử trùng đường ống, tài liệu xét nghiệm mẫu nước trong tuyến đường ống sau khử trùng) và tổ chức nghiệm thu thiết bị xử lý nước Dynasand nhưng hồ sơ quản lý chất lượng không có tài liệu chứng minh chất lượng nước sạch sau xử lý đạt tiêu chuẩn theo Quyết định số 1329/2002/QĐ-BYT là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ và Hợp đồng số 730/HĐKT ngày 30/12/2015 giữa Chủ đầu tư và Liên danh Công ty B.A.C.A.U - Công ty Song Hân. Theo báo cáo giải trình của đơn vị thi công và rà soát lại hồ sơ do Chủ đầu tư cung cấp không có các tài liệu chứng minh làm cơ sở nghiệm thu khối lượng trên.

- Việc nghiệm thu đưa vào sử dụng đối với gói thầu số 10 (xây lắp – thiết bị) trước khi nghiệm thu khối lượng hoàn thành, nghiệm thu công tác lắp đặt thiết bị, nghiệm thu thiết bị chạy thử không tải, nghiệm thu thiết bị chạy thử liên động có tải, là không đúng quy định. Đồng thời, Chủ đầu tư không thực hiện điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp – thiết bị và gói thầu giám sát thi công gói thầu số 10 theo quy định.

- Chất lượng nước sau xử lý: Theo Hợp đồng số 730/HĐKT ngày 30/12/2015 thì chất lượng nước phải đạt tiêu chuẩn theo Quyết định số 1329/2002/QĐ-BYT ngày 18/4/2002 của Bộ Y tế. Tuy nhiên, Quyết định này đã được thay thế bởi Thông tư số 04/2009/TT-BYT ngày 17/6/2009 của Bộ Y tế và chất lượng nước sạch của công trình phải đáp ứng QCVN 01:2009/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống (bao gồm 109 chỉ tiêu). Việc sử dụng quy chuẩn QC02:2009/BYT - mức I (14 chỉ tiêu) để đối chiếu kết quả xét nghiệm chất lượng nước là chưa phù hợp.

2.8.4. Kiểm định chất lượng bể chứa nước 500m^3 và 1.000m^3

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 4619/SXD-CCGĐXD ngày 29/12/2017 về việc thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng Dự án; Chủ đầu tư đã ký hợp đồng số 18.1A/TNKD-TTGĐ2018 ngày 25/01/2018 với Trung tâm Giám định chất lượng thuộc Sở Xây dựng để thực hiện kiểm định chất lượng và khả năng chống thấm của các bể chứa nước thô 500m^3 và 1.000m^3. Kết quả kiểm định bể không bị thấm, đảm bảo khả năng chịu lực và ổn định.

2.8.5. Quản lý dự án đầu tư

Công tác quản lý đầu tư đối với Dự án này tương tự Mục 2.7 Dự án Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm Ứng dụng công nghệ sinh học đã nêu trên.

2.8.6. Công tác quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng và kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng

Sở Xây dựng đã kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành theo đề nghị của Chủ đầu tư, theo đó, hiện nay công trình chưa được chấp thuận nghiệm thu do trong quá trình kiểm tra ghi nhận công trình chưa khắc phục xong tồn tại như: hồ sơ của Chủ đầu tư cung cấp còn thiếu nhiều; Thiết bị máy nén khí hoạt động không ổn định; chưa được nghiệm thu lắp đặt, chạy thử thiết bị (không tải, có tải), hệ thống xử lý nước của dự án hoạt động chưa ổn định; chất lượng nước sau xử lý không đạt tiêu chuẩn nước sinh hoạt như mục tiêu dự án. Đến nay chủ đầu tư chưa

có báo cáo bổ sung nào thể hiện việc hệ thống xử lý nước này đang hoạt động ổn định, các tồn tại chưa được khắc phục và chưa bổ sung các tài liệu còn thiếu theo yêu cầu.

2.8.7. Công tác giám sát đánh giá đầu tư

Trong quá trình thực hiện dự án, Chủ đầu tư chưa thực hiện đầy đủ báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư dự án theo quy định (báo cáo quý, năm; báo cáo đánh giá dự án đầu tư để thực hiện giám sát; báo cáo giám sát đầu tư khi điều chỉnh dự án) theo quy định.

2.8.8. Về đánh giá công nghệ xử lý

- Lần 1: Thực hiện Thông báo số 12751/TB-UBND ngày 22/11/2018 của UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ có Báo cáo số 25/BC-SKHCN ngày 31/01/2019 về kết quả kiểm tra hệ thống xử lý nước công trình xây dựng Đập dâng cấp nước mặt suối Cả, kết luận: chất lượng nước sau xử lý không đảm bảo đạt theo QCVN 02/2009/BYT về chất lượng nước sinh hoạt, cần phải cải tạo lại hệ thống xử lý và bổ sung thêm công đoạn tiền xử lý nước thô (keo tụ, tạo bông) và công trình xử lý bùn; đồng thời đưa ra phương án cải tạo.

- Lần 2: Thực hiện Văn bản số 5487/UBND-KTN ngày 15/5/2020 của UBND tỉnh, Ban quản lý Khu CNCCNSH có Văn bản số 16/BQLKCNCCNSH-QHXD ngày 13/01/2022, thể hiện: kết quả kiểm tra của đơn vị tư vấn cho thấy các sơ đồ công nghệ hiện tại nhìn chung là không phù hợp với hiện trạng chất lượng nước tại khu vực suối Cả; đơn vị tư vấn đề xuất 02 giải pháp kỹ thuật cải tạo: phương án 01 xử lý bằng công nghệ RO; phương án 02 xử lý bằng công nghệ NANO, theo đánh giá của đơn vị tư vấn, phương án 01 là tối ưu.

2.8.9. Bàn giao dự án

Ngày 14/10/2019, Chủ tịch UBND tỉnh có Thông báo kết luận cuộc họp số 1866/TB-VP về các hoạt động tại Khu CNCCNSH, theo đó giao Sở Khoa học và Công nghệ bàn giao toàn bộ hồ sơ và hiện trạng tài sản đã đầu tư của Dự án cho Ban quản lý Khu CNCCNSH. Sở Khoa học và Công nghệ đã tiến hành bàn giao toàn bộ hồ sơ và hiện trạng tài sản đã đầu tư của Dự án cho Ban quản lý Khu CNCCNSH theo Biên bản bàn giao hồ sơ số 01/BGHS ngày 23/5/2018 và Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản công ngày 14/5/2020.

3. Việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện dự án

3.1. Tình hình quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán

- Phần bồi thường, hỗ trợ: tổng giá trị dự toán bồi thường được duyệt 1.419.700.000 đồng; tổng tạm ứng vốn 1.419.700.000 đồng; tổng thu hồi tạm ứng vốn 1.419.700.000 đồng; tổng thanh toán tính đến thời điểm thanh tra 1.419.700.000 đồng.

- Phần xây dựng dự án:

+ Tổng số gói thầu của dự án 25 gói (gồm 03 gói thầu xây lắp; 22 gói thầu tư vấn); 02 gói chi phí quản lý dự án, phí lệ phí khác; số gói hoàn thành 27/27.

+ Tổng mức đầu tư được duyệt 42.065.000.000 đồng; tổng tạm ứng vốn 10.751.423.000 đồng (07/27 gói); tổng thu hồi tạm ứng vốn 10.751.423.000 đồng (07/27 gói).

+ Tổng thanh toán tính đến thời điểm thanh tra 33.079.836.680 đồng (trong đó 24/27 gói thầu, chi phí đã thanh toán hết; chưa thanh toán 03/27 gói), gói thầu thanh toán một phần giá trị: không có.

+ Công nợ tính đến thời điểm thanh tra 28.821.680 đồng (chủ đầu tư chưa thanh toán đối với 03 gói thầu, chi phí khác).

+ Quyết toán dự án: đến nay Sở Khoa học và Công nghệ chưa thực hiện quyết toán dự án hoàn thành.

3.2. Kết quả kiểm tra việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí đối với 06 gói thầu/27 gói thầu (03 gói thầu xây lắp và 03 gói thầu tư vấn)

3.2.1. Đối với gói thầu Xây lắp và thiết bị (Gói 4): giá trị hợp đồng đã ký 24.355.648.695 đồng, giá trị thực hiện đã được nghiệm thu và thanh toán 22.833.587.000 đồng; gói thầu đã hoàn thành, thực hiện thanh toán đầy đủ.

- Về giá trị đã thi công và được nghiệm thu: tính đến ngày 31/12/2014, đơn vị thi công đã thi công khối lượng công việc được chủ đầu tư và giám sát của chủ đầu tư xác nhận là 22.833.587.000 đồng. Qua kiểm tra hồ sơ thể hiện:

+ Bảng xác định giá trị khối lượng công việc đề nghị quyết toán ngày 31/12/2014 phát sinh tăng khối lượng, công việc không có trong các Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ-SKHCN ngày 30/9/2013, Phụ lục hợp đồng số 04/PLHĐ-SKHCN ngày 24/11/2014 giữa Sở Khoa học và Công nghệ với Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng và Chuyển giao Công nghệ: sản xuất lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn cầu thang thường (bê tông đổ tại chỗ); sản xuất lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn tường thẳng (bê tông đổ tại chỗ); xây tường bằng gạch ống 8x8x18, vữa xi măng mác 75,... chênh lệch 35.658.000 đồng.

+ Chủ đầu tư chưa thực hiện lập Bảng tính đơn giá đã điều chỉnh do trượt giá (còn gọi là đơn giá thanh toán) đối với hạng mục xây lắp theo đúng hợp đồng đã ký tại điểm 8.1 Điều 8 Hợp đồng số 347/HĐ-SKHCN ngày 09/8/2013 theo hình thức hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh để lập Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng đề nghị thanh toán có xác nhận của đại diện đơn vị tư vấn, đại diện Chủ đầu tư.

- Về thanh toán khối lượng xây dựng hoàn thành: tính đến ngày 27/01/2015, Chủ đầu tư đã thanh toán 22.833.587.000 đồng. Qua kiểm tra nhận thấy Chủ đầu tư không có chứng thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng của Viện bơm và Thiết bị Thuỷ lợi trong khoảng thời gian từ ngày 10/5/2014 đến ngày 17/7/2014 và của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng và Chuyển giao Công nghệ trong khoảng thời gian từ ngày 06/5/2014 đến ngày 14/8/2014 và từ ngày 30/9/2014 đến ngày 02/11/2014.

- Về xuất hóa đơn GTGT: đơn vị thi công đã lập và giao hoá đơn cho chủ đầu tư là 22.733.450.000 đồng. Qua kiểm tra nhận thấy Công ty B.A.C.A.U xuất hóa đơn còn thiếu giá trị là 99.860.000 đồng.

3.2.2. Đối với 04 gói thầu gồm

- Gói thầu Xây lắp và thiết bị (Gói 10 - Bể chứa nước thô 500m^3): giá trị hợp đồng đã ký 1.385.884.000 đồng; giá trị thực hiện đã được nghiệm thu và thanh toán 1.378.693.000 đồng.

- Gói thầu Tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư xây dựng công trình: giá trị hợp đồng đã ký 468.768.253 đồng; giá trị thực hiện đã được nghiệm thu và thanh toán 468.768.000 đồng.

- Gói thầu Khảo sát địa hình giai đoạn lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình (Gói 1): giá trị hợp đồng đã ký 36.507.000 đồng; giá trị thực hiện đã được nghiệm thu và thanh toán 36.507.000 đồng.

- Gói thầu Lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình (Gói 2): giá trị hợp đồng đã ký 487.076.000 đồng; giá trị thực hiện đã được nghiệm thu và thanh toán 386.738.000 đồng.

Các gói thầu đã hoàn thành, thanh toán.

3.2.3. Đối gói thầu Xây lắp và thiết bị (Gói 10 - Bể chứa nước thô 1.000m^3): giá trị hợp đồng đã ký 6.485.447.481 đồng; giá trị thực hiện đã được nghiệm thu và thanh toán 6.406.971.000 đồng. Gói thầu đã hoàn thành, thực hiện thanh toán đầy đủ.

- Về giá trị đã thi công và được nghiệm thu: tính đến ngày 05/08/2016, đơn vị thi công đã thi công khối lượng công việc được Chủ đầu tư và giám sát của chủ đầu tư xác nhận 6.406.971.000 đồng. Qua kiểm tra, ngày nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng ngày 29/7/2016 trước ngày nghiệm thu khối lượng công việc đợt 02 ngày 05/8/2016.

- Về thanh toán khối lượng xây dựng hoàn thành: tính đến ngày 26/9/2016, Chủ đầu tư đã thanh toán cho đơn vị thi công giá trị 6.406.971.000 đồng. Qua kiểm tra, Chủ đầu tư không có chứng thư bảo lãnh tạm ứng của Liên danh Công ty B.A.C.A.U và Công ty Song Hân trong khoảng thời gian từ ngày 02/6/2016 đến khi thực hiện thu hồi hết tạm ứng vào ngày 26/9/2016.

4. Việc thực hiện kết luận, kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền

Dự án có Kết luận số 349/KL-SKHĐT ngày 11/7/2014 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thanh tra chấp hành pháp luật trong hoạt động đấu thầu đối với Sở Khoa học và Công nghệ, theo đó, kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với các đơn vị vi phạm pháp luật về đấu thầu và tổ chức rút kinh nghiệm đối với các cá nhân thuộc Sở Khoa học và Công nghệ về những tồn tại trong thực hiện trình tự thủ tục về đấu thầu. Các đơn vị đã tổ chức thực hiện xong nội dung xử lý theo Kết luận.

5. Đối với việc thanh toán chi phí quản lý dự án

Qua kiểm tra hồ sơ thể hiện: tính từ thời điểm ngày 27/12/2016 đến 22/6/2017, Sở Khoa học và Công nghệ thanh toán số tiền 200.000.000 đồng về tài khoản của Ban Quản lý dự án trực thuộc Sở mở tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Đồng Nai. Tuy nhiên, từ thời điểm ngày 01/11/2016 Ban Quản lý dự án thuộc Sở không còn tư cách pháp nhân do hợp nhất về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh theo Quyết định số 3324/QĐ-UBND ngày 13/10/2016 của UBND tỉnh (chi tiết nêu tại mục 2.8.5 về công tác quản lý Dự án). Theo báo cáo của Sở Khoa học và Công nghệ thì thực tế, đơn vị đã giữ lại nhân sự để quản lý dự án, có các khoản chi cho nhân sự, chưa thực hiện quyết toán kinh phí.

C. KẾT LUẬN

I. ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TRUNG TÂM ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SINH HỌC ĐỒNG NAI (GIAI ĐOẠN 1)

1. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về quy hoạch sử dụng đất, xây dựng và bảo vệ môi trường

1.1. Về quy hoạch xây dựng

- Việc điều chỉnh quy hoạch nhiều lần, có cùng nội dung điều chỉnh cho thấy công tác quy hoạch chi tiết xây dựng Dự án chưa sát, chưa phù hợp, điển hình như Dự án có nhu cầu cần thiết xây dựng các khối nhà công vụ nhằm phục vụ Trung tâm UDCNSH nhưng đã điều chỉnh không còn quy hoạch khu đất lưu trú và Chủ đầu tư đã lập dự án, xây dựng 02 khối nhà công vụ ngoài khu đất của Trung tâm UDCNSH, thuộc khu đất Dự án đập dâng suối Cả.

- Công tác quản lý, chấp hành quy hoạch xây dựng của Dự án chưa đảm bảo, dẫn đến việc khu xử lý nước thuộc Dự án đập dâng suối Cả được xây dựng trong khu đất Trung tâm UDCNSH, không đúng quy hoạch xây dựng đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Để xảy ra tồn tại, vi phạm trên thuộc trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018 và tổ chức, cá nhân có liên quan; các đơn vị tư vấn, lập, thẩm định, trình phê duyệt đầu tư, xây dựng.

1.2. Về bảo vệ môi trường

Từ việc điều chỉnh quy hoạch xây dựng đã làm thay đổi về chức năng quy hoạch các khu đất, cơ cấu sử dụng đất, môi trường... Tuy nhiên, Chủ đầu tư không lập thủ tục xin lập lại hoặc điều chỉnh Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường. Không thực hiện trách nhiệm trong công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 26, Điều 27 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và Điều 16 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018 và tổ chức, cá nhân có liên quan thuộc Sở Khoa học Công nghệ.

2. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục đầu tư, quản lý Dự án xây dựng

2.1. Đối với điều chỉnh dự án đầu tư

- Sở Khoa học và Công nghệ không ban hành văn bản xác định yêu cầu, nội dung nhiệm vụ lập dự án điều chỉnh nêu tại Phần B.II.2.3, là vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 68 của Luật Xây dựng năm 2014.

- Sở Khoa học và Công nghệ ký Phụ lục hợp đồng đối với Hợp đồng số 79/2011/HĐ-SKHCN ngày 06/6/2011 đã hết hiệu lực là vi phạm quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 22 Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018 và tổ chức, cá nhân có liên quan.

2.2. Về khảo sát, lập, thẩm tra, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công

- Việc Chủ đầu tư không tiến hành khảo sát địa chất để phục vụ thiết kế mà sử dụng hồ sơ khoan khảo sát địa chất của công trình khác trong khu vực để lập các hồ sơ cho Dự án là không không đảm bảo quy trình khảo sát địa chất tại điểm 14.3 Tiêu chuẩn 22TCN263-2000 quy trình khảo sát đường ôtô và không thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 775/QĐ-UBND ngày 21/3/2012 về phê duyệt dự án đầu tư; vi phạm khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 2 Điều 57 Luật Xây dựng 2003 và khoản 2 Điều 73, điểm c khoản 2 Điều 85 Luật Xây dựng 2014. Công ty Quang Huy thiết kế, Công ty TNHH Đinh Tuấn Ngọc thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và Trung tâm Tư vấn Xây dựng Đồng Nai thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công phần bổ sung trên hồ sơ khảo sát địa chất của công trình khác nêu trên là không đảm bảo tính chính xác của hồ sơ. Đây là một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến việc Dự án chưa được nghiệm thu công trình để quyết toán và đưa vào sử dụng.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018, Công ty Quang Huy, Công ty TNHH Đinh Tuấn Ngọc, Trung tâm Tư vấn Xây dựng Đồng Nai và tổ chức, cá nhân có liên quan

- Sở Xây dựng trong quá trình thẩm định thiết kế bản vẽ thi công (phần bổ sung) đã tham khảo kết quả khảo sát địa chất của dự án khác trong khu vực để thẩm định là không đảm bảo tính chính xác của hồ sơ, đồng thời không có văn bản yêu cầu Chủ đầu tư cung cấp hồ sơ khảo sát địa chất để phục vụ thẩm định, là vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 87 của Luật Xây dựng 2014.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Xây dựng, Phó Giám đốc Sở Xây dựng trực tiếp ký Tờ trình số 291/TTr-SXD ngày 01/12/2016 và tổ chức, cá nhân có liên quan.

2.3. Công tác đấu thầu, lựa chọn chủ đầu tư

- Đối với Gói thầu số 1 và gói thầu số 2 (tư vấn):

Đơn đề xuất chỉ định thầu trong HSĐX chỉ định thầu ngày 07/5/2012 của Công ty Quang Huy thiếu ngày có hiệu lực của HSĐX là không hợp lệ theo quy định tại Mục 7 và Mục 11 của HSYC. Công ty TNHH Đông Đô Thành (Đơn vị tư vấn đánh giá HSYC), Công ty Hải Đạt Phát (Đơn vị thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu) và Sở Khoa học và Công nghệ khi đánh giá HSYC, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu đã không căn cứ HSYC được duyệt, vi phạm nguyên tắc đánh giá hồ sơ dự thầu và trình tự đánh giá hồ sơ dự thầu theo Điều 28 và Điều 35 Luật Đấu thầu năm 2005.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Tổ chuyên gia đấu thầu Công ty TNHH Đông Đô Thành và Công ty TNHH Đông Đô Thành, Tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu Công ty TNHH tư vấn Hải Đạt Phát và Công ty TNHH tư vấn Hải Đạt Phát, Sở Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Đối với Gói thầu số 01 (xây lắp):

+ HSMT nêu các tiêu chuẩn đánh giá năng lực và kinh nghiệm chưa phù hợp với quy mô và tính chất của gói thầu được quy định tại Thông tư 01/2010/TT-BKH ngày 06/01/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu xây lắp.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Tổ chuyên gia đấu thầu của Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Trần Thư (tư vấn lập HSMT) và Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Trần Thư ; Tổ thẩm định của Công ty TNHH Tư vấn Kỹ thuật Bảo Phong (tư vấn thẩm định HSMT) và Công ty TNHH Tư vấn Kỹ thuật Bảo Phong, Sở Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

+ Trong quá trình đánh giá HSDT, Tổ chuyên gia không làm rõ các nội dung chưa phù hợp trong HSDT của nhà thầu theo quy định tại Mục 25, Mục 26 Chương I HSMT, vi phạm Điều 15 (nguyên tắc đánh giá hồ sơ dự thầu) và Điều 16 (Làm rõ hồ sơ dự thầu) Nghị định số 63/2014/ND-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Tổ chuyên gia đấu thầu của Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Trần Thư và Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Trần Thư (tư vấn đánh giá HSDT).

2.4. Thi công xây dựng, giám sát

- Việc thay đổi các vị trí băng đường từ đi nổi sang đi ngầm đối với phần hệ thống cấp điện đường N9 (thuộc gói thầu số 14) chưa được Chủ đầu tư phê duyệt điều chỉnh, chưa ký phụ lục hợp đồng phần phát sinh tăng, giảm phần hệ thống đường dây đường ống, là vi phạm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 112 của Luật Xây dựng 2014.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018 và tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Việc không thực hiện thi công đường ống kết nối 06 giếng khoan về trung tâm xử lý nước tập trung là không đảm bảo theo thiết kế và thiết kế điều chỉnh, không đảm bảo mục tiêu cấp nước của Dự án đã được được duyệt.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học Công nghệ, Giám đốc Sở Khoa học Công nghệ thời kỳ từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018, Công ty TNHH MTV Công trình giao thông Công Chánh và tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Số hiệu vị trí giếng khoan trong nhật ký công trình và biên bản nghiệm thu không trùng khớp, là vi phạm khoản 10 và khoản 11 Điều 25 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Đơn vị thi công (Liên danh Công ty TNHH MTV Công trình giao thông Công Chánh và Công ty Cổ phần Điện Cơ), đơn vị giám sát (Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Thiên Sơn) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Đơn vị thi công chỉ thi công 05 giếng khoan nhưng đã lập hồ sơ, được Chủ đầu tư, đơn vị giám sát thi công xác nhận khối lượng, lập bản vẽ hoàn công không đúng thực tế. Việc ký biên bản nghiệm thu, ký xác nhận khối lượng thanh toán số giếng khoan không đúng với thực tế đã thi công, vi phạm Điều 24, Điều 25, Điều

26, Điều 27 Nghị định 15/2013/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và đã thanh toán giếng khoan số 1 với số tiền 438.733.508 đồng, làm thất thoát tài sản Nhà nước. Hành vi của các cá nhân, tổ chức nêu trên có dấu hiệu vi phạm quy định của tội *"Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng"* theo Điều 229, Bộ Luật hình sự năm 1999.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Chủ đầu tư (Sở Khoa học và Công nghệ), Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018, Ban Quản lý dự án thuộc Sở, Đơn vị thi công (Liên danh Công ty TNHH MTV Công trình giao thông công chánh và Công ty Cổ phần Điện Cơ), đơn vị giám sát (Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Thiên Sơn) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Việc không lập biên bản xử lý kỹ thuật và không kịp thời có văn bản đề nghị Chủ đầu tư phê duyệt điều chỉnh đối với các vị trí băng đường tuyến N9 từ đi nổi sang đi ngầm để có cơ sở ký phụ lục hợp đồng phần phát sinh tăng, giảm phần hệ thống đường dây đường ống, là vi phạm điểm k khoản 1 Điều 26 Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Công ty TNHH tư vấn kỹ thuật Bảo Phong, Giám sát trưởng và giám sát viên tham gia giám sát của Công ty TNHH tư vấn kỹ thuật Bảo Phong.

3. Việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện các dự án từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước

3.1. Đối gói thầu xây lắp (Gói 1)

- Chủ đầu tư đã thanh toán cho đơn vị thi công số tiền 438.733.508 đồng đối với giếng khoan không thi công (giếng số 01) là không đúng thực tế (đã kết luận tại Mục 2.4 phần này – Thi công xây dựng, giám sát).

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018 ký hồ sơ thanh toán, Ban Quản lý dự án thuộc Sở; Liên danh Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Công Chánh và Công ty cổ phần Điện Cơ; Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thiên Sơn và tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Về thanh toán khối lượng xây dựng hoàn thành: Chủ đầu tư chưa thực hiện lập Bảng tính đơn giá đã điều chỉnh do trượt giá đối với hạng mục xây lắp theo đúng Hợp đồng đã ký, là không đúng quy định tại Điều 15, 18, 19, 21 Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018 ký hồ sơ thanh toán, Ban Quản lý dự án thuộc Sở Khoa học và Công nghệ và tổ chức, cá nhân có liên quan.

3.2. Đối với gói thầu tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư xây dựng

Về thanh toán khối lượng xây dựng hoàn thành: Giá trị đã được thanh toán, thanh lý ban đầu của hợp đồng là 1.298.538.000 đồng. Tuy nhiên, Chủ đầu tư và đơn vị tư vấn tiếp tục ký Phụ lục ngày 14/3/2016 (lần 3) khi đã thanh lý Hợp đồng ngày 10/5/2012 là không đúng quy định của khoản 1 Điều 424 Bộ Luật Dân sự

năm 2005 quy định về chấm dứt hợp đồng dân sự; do đó, phải thu hồi số tiền đã thanh toán nhiều hơn so với hợp đồng ban đầu là 87.718.000 đồng.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018 trực tiếp ký hồ sơ thanh toán, Ban Quản lý dự án thuộc Sở; Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế và kiểm định công trình xây dựng Quang Huy và tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Đánh giá tiến độ dự án đầu tư

Dự án có giai đoạn đầu tư từ năm 2012 đến năm 2018, tuy nhiên đến nay chưa được nghiệm thu đưa vào sử dụng, chưa quyết toán, công trình có dấu hiệu xuống cấp; nguyên nhân chủ yếu là do việc triển khai chưa tuân thủ trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng.

II. ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRUNG TÂM CHIẾU XẠ TỈNH ĐỒNG NAI

1. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất và bảo vệ môi trường

- Hiện Sở Khoa học và Công nghệ chưa hoàn tất thủ tục để được giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

- Chủ đầu tư chưa thực hiện trách nhiệm trong công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 26 Luật Bảo vệ Môi trường năm 2014 và Điều 16 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường (được thay thế bởi Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ).

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018 và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục đầu tư, quản lý Dự án xây dựng

2.1. Về cấp phép quy hoạch xây dựng đối với Dự án

Sở Khoa học và Công nghệ không tổ chức thực hiện lập hồ sơ cấp phép quy hoạch tại vị trí khu đất theo quy định tại Quyết định số 35/2012/QĐ-UBND ngày 08/6/2012 của UBND tỉnh.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018 và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2.2. Về khảo sát địa chất

Việc Liên danh Công ty đô thị Việt Nam và Công ty Hoàng Hà lập và được Chủ đầu tư phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, phương án khảo sát bước lập thiết kế bản vẽ thi công đã không kế thừa kết quả khảo sát địa chất đã thực hiện ở bước lập dự án đầu tư đối với 06 hố khoan là có thiếu sót.

Thiếu sót này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018, Ban Quản lý dự án thuộc Sở, Liên danh Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng công nghiệp và đô

thị Việt Nam và Công ty Cổ phần xây dựng - địa chất và môi trường Hoàng Hà (đơn vị khảo sát) và tổ chức, cá nhân có liên quan.

2.3. Về hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công – dự toán

- Chủ đầu tư không thực hiện trích lục bản đồ kỹ thuật thửa đất để cung cấp cho đơn vị thiết kế theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 85 Luật Xây dựng 2014 quy định về nghĩa vụ của Chủ đầu tư.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý dự án Sở Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Chủ đầu tư không thực hiện phê duyệt điều chỉnh dự toán xây dựng sau khi có kết quả thẩm tra điều chỉnh dự toán của Trung tâm tư vấn xây dựng Đồng Nai ngày 28/4/2016 là vi phạm điểm c khoản 4 Điều 135 Luật Xây dựng 2014 quy định về dự toán xây dựng.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý dự án Sở Khoa học và Công nghệ và các cá nhân có liên quan.

2.4. Công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu

2.4.1. Đối với gói thầu tư vấn khảo sát giai đoạn lập dự án đầu tư

- Việc Ban quản lý dự án có thư mời thầu mời Liên danh Công ty Hoàng Hà và Đoàn 801 tham dự chỉ định thầu, trước thời gian Công ty Hoàng Hà và Đoàn 801 ký Biên bản thỏa thuận liên danh là vi phạm Điều 10 Luật Đấu thầu năm 2005. Công ty Hoàng Hà (ghi đại diện Liên danh Công ty Hoàng Hà và Đoàn 801) ký văn bản xin tham dự thầu trước khi có Biên bản thỏa thuận liên danh là vi phạm Điều 10 Luật Đấu thầu năm 2005. Quyết định số 135/QĐ-SKHCN ngày 14/6/2012 của Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt chỉ định thầu đối với Liên danh Công ty Hoàng Hà và Đoàn 801 nhưng không nêu căn cứ pháp luật, không ghi hình thức chỉ định thầu rút gọn, ký trước thời gian Công ty Hoàng Hà và Đoàn 801 có biên bản thỏa thuận liên danh, trước thời gian ký Biên bản thương thảo hợp đồng; đồng thời ký Biên bản thương thảo hợp đồng với Liên danh Công ty Hoàng Hà và Đoàn 801 trước khi 02 Công ty ký thỏa thuận liên danh là vi phạm Điều 10 Luật Đấu thầu năm 2005 và khoản 2 Điều 41 Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018, Ban quản lý dự án thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng Ban quản lý dự án thuộc Sở Khoa học và Công nghệ trực tiếp ký thư mời thầu và tổ chức, cá nhân có liên quan, Công ty Cổ phần Xây dựng - Địa chất và Môi trường Hoàng Hà.

2.4.2. Đối với gói thầu tư vấn lập dự án đầu tư

- Quyết định số 136/QĐ-SKHCN ngày 14/6/2012 của Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt chỉ định thầu đối với Công ty Đô thị Việt Nam theo quy trình chỉ định thầu rút gọn mà không nêu cơ sở pháp lý, không nêu hình thức chỉ định thầu rút gọn theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ và Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018, Ban quản lý dự án thuộc Sở Khoa học và Công nghệ và tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Sở Khoa học và Công nghệ, Công ty Đô thị Việt Nam không ký thương thảo hợp đồng, là vi phạm Điều 41 Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ và Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018; Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng công nghiệp và đô thị Việt Nam và tổ chức, cá nhân có liên quan.

2.4.3. Đối với gói thầu tư vấn lập báo cáo tác động môi trường

Ban quản lý dự án thuộc Sở Khoa học và Công nghệ ký Tờ trình số 04A/TTr-BQLDA ngày 01/3/2013 đánh giá và lựa chọn đơn vị được chỉ định lập dự án trước thời gian Trung tâm Công nghệ môi trường có văn bản xin được chỉ định thầu là vi phạm khoản 2 Điều 41 Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ. Quyết định số 074/QĐ-SKHCN ngày 04/3/2013 của Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt chỉ định thầu đối với Trung tâm Công nghệ môi trường không nêu cơ sở pháp lý, không nêu chỉ định thầu rút gọn, là vi phạm Điều 41 Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ. Ban quản lý dự án thuộc Sở Khoa học và Công nghệ không lập kế hoạch đấu thầu, trình phê duyệt đối với các gói thầu tư vấn khảo sát giai đoạn lập dự án đầu tư, gói thầu tư vấn lập dự án đầu tư, gói thầu tư vấn lập báo cáo tác động môi trường nêu trên, là vi phạm khoản 1 Điều 11 Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ và Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018, Ban quản lý dự án thuộc Sở Khoa học và Công nghệ và tổ chức, cá nhân có liên quan.

2.4.4. Đối với gói thầu khảo sát, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình đầu tư xây dựng dự án

Bên mời thầu không đăng tải Quyết định số 773/QĐ-UBND của UBND tỉnh duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, Quyết định số 118/QĐ-SKHCN ngày 25/8/2015 của Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu số 01, là vi phạm Điều 8 Luật Đấu thầu năm 2014.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ, Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Trần Thư và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2.4.5. Đối với gói thầu số 06 (thiết bị + lắp đặt)

- Về thẩm định giá thiết bị:

Quá trình đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, Sở Khoa học và Công nghệ không gửi hồ sơ thẩm định giá thiết bị chiếu xạ đến Sở Tài chính để thẩm định giá nhà nước, là vi phạm Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 03/8/2014 và Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 17/10/2014 của UBND tỉnh.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Về đấu thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu

+ Đơn dự thầu ngày 19/12/2016 trong hồ sơ đề xuất kỹ thuật giai đoạn 1 do VINAGAMMA trước thời gian ký Biên bản thỏa thuận liên danh ngày 21/12/2016; đơn và Biên bản thoả thuận liên danh do các cá nhân của Liên danh ký nhưng không nêu chức danh là không đúng quy định hồ sơ mời thầu, quy định Điều 28 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Mục 1 Chương III Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT ngày 16/6/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

+ Thiết bị chiếu xạ trong hồ sơ dự thầu của Liên danh VINAGAMMA và Công ty Song Hân khác với thiết bị theo hồ sơ thuyết minh Dự án; thuyết minh thiết kế cơ sở; thiết kế bản vẽ thi công và dự toán; kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được UBND tỉnh phê duyệt nhưng Sở Khoa học và Công nghệ, Công ty Trần Thư tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu Liên danh VINAGAMMA và Công ty Song Hân trúng thầu gói thầu số 06 với thiết bị đã thay đổi là vi phạm Điều 15, Điều 27, Điều 28, Điều 50, Điều 106 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu; đồng thời việc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thay đổi thiết bị mà không báo cáo, đề xuất UBND tỉnh (cấp quyết định đầu tư) xem xét, quyết định theo quy định tại Điều 61 của Luật Xây dựng năm 2014. Mặc khác, Sở Khoa học và Công nghệ không lập thủ tục, hồ sơ thẩm định giá đối với thiết bị chiếu xạ thay đổi.

Ngoài ra, việc lựa chọn, thay đổi thiết bị chiếu xạ không đúng quy định nêu trên dẫn đến việc phải điều chỉnh thiết kế cơ sở, điều chỉnh bản vẽ thiết kế thi công dự án, kéo dài thời gian thực hiện Dự án.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Tổ chuyên gia và Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Trần Thư (tư vấn lựa chọn nhà thầu), Công ty TNHH Tư vấn Kỹ thuật Bảo Phong (thẩm định), Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018 và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2.5. Công tác thi công, giám sát và nghiệm thu

- Về thẩm quyền điều chỉnh thiết kế và cho phép thi công phát sinh:

Các nội dung phát sinh điều chỉnh Dự án, thay đổi thiết kế đã được Chủ đầu tư cho phép tổ chức thi công trong khoảng thời gian từ năm 2016 đến năm 2019 khi chưa báo cáo và được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định (đối với trường hợp điều chỉnh Dự án) hoặc không báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (đối với trường hợp thay đổi thiết kế bản vẽ thi công, dự toán thuộc thẩm quyền của chủ đầu tư); Chủ đầu tư không thực hiện các thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh dự án và thiết kế bản vẽ thi công - dự toán điều chỉnh là không đúng trình tự thủ tục, vi phạm Điều 61 Luật Xây dựng 2014 và Điều 16, Điều 17 Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý dự án thuộc Sở và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Chủ đầu tư tổ chức thi công xây dựng phần phát sinh đoạn cáp nguồn điện 70 mét trước khi lập bản vẽ thiết kế điều chỉnh.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ, Công ty Cổ phần Công trình giao thông Công Chánh (đơn vị thi công), Công ty TNHH tư vấn kỹ thuật Bảo Phong (đơn vị giám sát thi công) và các cá nhân có liên quan.

- Các hạng mục công trình đã thi công xây dựng còn nhiều tồn tại nhưng chưa khắc phục để nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý dự án thuộc Sở, Công ty Cổ phần Công trình giao thông Công Chánh và Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Song Hân (đơn vị thi công), Công ty TNHH tư vấn kỹ thuật Bảo Phong (đơn vị giám sát thi công) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2.6. Việc lập hồ sơ thiết kế điều chỉnh (gói thầu 23)

Tháng 11/2020, Chủ đầu tư tiếp tục lập hồ sơ thiết kế đối với hạng mục nhà nguồn chiếu xạ là trùng lắp về công việc thiết kế, bởi vì hạng mục này đã lập, phê duyệt, thi công từ năm 2017, Cáp nguồn cấp điện cho dự án đã thi công trong thời gian tháng 4/2020.

Việc lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công dự toán (gói thầu 23) khi chưa lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư là chưa đảm bảo trình tự thực hiện, vi phạm Điều 61 Luật Xây dựng 2014; Điều 16, Điều 17 Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ, Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư xây dựng Kiến Giang (đơn vị quản lý dự án) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện các dự án từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp

Kết quả kiểm tra hồ sơ quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện dự án đối với 01 gói thầu xây lắp, 01 gói thầu thiết bị + lắp đặt, 04 gói thầu tư vấn thuộc dự án, nhận thấy còn có các vi phạm cụ thể như sau:

3.1. Đối với gói thầu xây lắp (Gói số 04)

Việc Chủ đầu tư không có chứng thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng, chứng thư bảo lãnh tạm ứng của Công ty Công trình Giao thông Công Chánh, Công ty Song Hân trong một số khoảng thời gian là không đúng quy định tại khoản 4 Điều 66 Luật Đấu thầu năm 2013 và Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP; quy định tại điểm c khoản 4 Điều 18 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015, điểm a khoản 4 Điều 8 Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 và Mục 5 Điều 1 Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24/5/2018 và Khoản 9.3.2 Điều 9 Hợp đồng số 442/2016/HĐXD-SKHCN ngày 20/9/2016.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ các thời kỳ từ tháng 8/2003 đến nay, Kế toán trưởng Sở Khoa học và Công nghệ các thời kỳ từ tháng 9/2013 đến nay, Ban Quản lý dự án thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; Liên danh Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh và Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Song Hân và tổ chức, cá nhân có liên quan.

3.2. Đối với gói thầu Thiết bị + Lắp đặt (Gói số 06)

Việc Chủ đầu tư không có chứng thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng, không có chứng thư bảo lãnh tạm ứng của Trung tâm Nghiên cứu và triển khai công nghệ bức xạ, Công ty Song Hân là không đúng quy định tại Khoản 4 Điều 66 Luật Đấu thầu năm 2013 và khoản 2 Điều 16 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; quy định tại điểm a khoản 4 Điều 8 Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính, Mục 5 Điều 1 Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24/5/2018 và không thực hiện đúng theo khoản 15.1 Điểm 15 Phụ lục 1 đính kèm Hợp đồng số 115A ngày 25/5/2017.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ các thời kỳ từ tháng 8/2003 đến nay, Kế toán trưởng Sở Khoa học và Công nghệ các thời kỳ từ tháng 9/2013 đến nay, Trung tâm Nghiên cứu và triển khai công nghệ bức xạ, Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Song Hân và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

- Việc Chủ đầu tư không có chứng thư bảo lãnh tạm ứng đối với VINAGAMMA khoảng thời gian từ ngày 26/02/2018 đến ngày 05/3/2018; từ ngày 31/5/2018 đến ngày 18/12/2018; từ ngày 26/4/2019 đến ngày 05/5/2019; đối với Công ty Song Hân khoảng thời gian từ ngày 01/6/2018 đến ngày 17/12/2018 là không đúng quy định tại điểm a khoản 4 Điều 8 Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính, Mục 5 Điều 1 Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24/5/2018 và không thực hiện đúng theo khoản 15.1 Điểm 15 Phụ lục 1 đính kèm Hợp đồng số 115A ngày 25/5/2017.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ các thời kỳ từ tháng 8/2003 đến nay, Kế toán trưởng Sở Khoa học và Công nghệ các thời kỳ từ tháng 9/2013 đến nay; Trung tâm Nghiên cứu và triển khai công nghệ bức xạ, Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Song Hân và tổ chức, cá nhân có liên quan.

3.3. Đối với các nội dung khác có liên quan đến dự án

3.3.1. Về nguồn vốn thanh toán của Dự án

Chủ đầu tư đã thanh toán cho Liên danh Công ty đô thị Việt Nam - Công ty Hoàng Hà đơn vị tư vấn giá trị là 2.005.591.000 đồng (gói tư vấn), cho Công ty Trần Thư giá trị là 47.000.000 đồng (Gói lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu số 1 - Gói 02), cho Công ty Bảo Phong giá trị là 2.000.000 đồng (Gói thầu thẩm tra HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 1 - Gói 03), tạm ứng cho đơn vị tư vấn là Công ty TNHH Kiểm toán Phương Đông số tiền là 191.032.000 đồng (gói kiểm toán Dự án - gói số 19) bằng nguồn ngân sách tỉnh là không đúng quy định tại Khoản 3 Điều 35 Luật Đấu thầu năm 2013 và quy định tại khoản 6 Điều 1 Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 01/4/2015 của UBND tỉnh duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án Trung tâm chiếu xạ: "*...Nguồn vốn đầu tư: ngân sách tỉnh 70%+30% vốn vay*".

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018, Kế toán trưởng Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 9/2013 đến tháng 3/2020, Ban Quản lý dự án thuộc Sở và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Đến ngày 23/6/2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2120/QĐ-UBND điều chỉnh khoản 8, khoản 9, Khoản 10, Khoản 11 Điều 1 Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 13/01/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc duyệt Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm chiếu xạ; theo đó, các gói thầu đã thực hiện trong giai đoạn từ 2016-2021 là từ nguồn ngân sách tỉnh.

3.3.2. Về việc xử lý tạm ứng quá hạn

Đến nay, Chủ đầu tư chưa thu hồi giá trị tạm ứng quá hạn tổng số tiền 23.224.202.755 đồng, trong đó, đối với Công ty Công trình giao thông Công Chánh là 4.233.163.000 đồng và Công ty Song Hân 1.697.560.000 đồng (gói thầu xây lắp – gói số 4); đối với Công ty Song Hân số tiền 2.710.122.000 đồng và Trung tâm Nghiên cứu và triển khai công nghệ bức xạ 13.787.005.000 đồng (gói thầu Thiết bị, lắp đặt - gói số 06); đối với Ban quản lý Dự án thuộc Sở số tiền 20.677.755 đồng (gói quản lý Dự án do Chủ đầu tư tự thực hiện); đối với Công ty TNHH Kiểm toán Phương Đông số tiền 191.032.000 đồng (gói kiểm toán Dự án – gói 19); đối với Công ty TNHH Tư vấn kỹ thuật Bảo Phong số tiền 105.066.000 đồng (gói giám sát thi công xây lắp và lắp đặt thiết bị gói số 04-gói 13); đối với Ban Quản lý Dự án thuộc Sở số tiền 479.577.000 đồng (quản lý Dự án - gói số 20); là không đúng quy định tại Mục 5 Điều 1 Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24/5/2018 của Bộ Tài chính.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ 2013 đến nay, Kế toán trưởng và Ban Quản lý dự án thuộc Sở thời kỳ từ năm 2013 đến nay; các đơn vị: Trung tâm Nghiên cứu và triển khai công nghệ bức xạ - Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Song Hân; Liên danh Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh và Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Song Hân, Công ty TNHH Kiểm toán Phương Đông, Công ty TNHH Tư vấn kỹ thuật Bảo Phong, Công ty cổ phần Tư vấn đầu Tư xây dựng Kiến Giang và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3.3.3. Gói Giám sát thi công xây lắp và lắp đặt thiết bị gói số 4 (Gói 13)

Công ty Bảo Phong đã thực hiện xuất 02 hóa đơn GTGT với giá trị là 734.792.327 đồng, trong khi đó giá trị nghiệm thu, thanh toán là 629.726.327 đồng, chênh lệch cao hơn 105.066.000 đồng là không đúng quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Công ty TNHH Tư vấn kỹ thuật Bảo Phong và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3.3.4. Gói lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán điều chỉnh gói số 4 (Gói số 23) và Gói thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - dự toán điều chỉnh gói số 4 (Gói số 24)

Việc Chủ đầu tư tiếp tục thực hiện ký kết Hợp đồng số 248/11/2020/HĐKT ngày 20/11/2020 với Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng công nghiệp và đô thị Việt Nam về việc lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán điều chỉnh gói số 4, Hợp đồng số 403/2020/HĐ-XN06 ngày 30/11/2020 với Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng tổng hợp về việc thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - dự toán điều chỉnh, là trùng lắp về công việc thiết kế, thẩm tra thiết kế đã thực hiện tại Hợp đồng số

61/2017/HĐ-XN06 với Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng tổng hợp (đã nghiệm thu, chưa thanh toán).

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ 5/2018 đến tháng 12/2020; Công ty cổ phần Tư vấn đầu Tư xây dựng Kiến Giang - đơn vị tư vấn quản lý dự án và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

4. Đánh giá tiến độ dự án đầu tư

Dự án thi công chậm tiến độ so với quyết định phê duyệt dự án đầu tư của UBND tỉnh (thời gian phê duyệt giai đoạn 1 là từ năm 2016 đến năm 2021), đến nay việc lắp đặt thiết bị chưa hoàn thành để vận hành chạy thử; chưa mua sắm nguồn chiếu xạ..., chưa quyết toán, một số hạng mục công trình đã thi công xây dựng nhưng còn nhiều tồn tại, chưa được nhà thầu khắc phục, công trình có dấu hiệu xuống cấp.

III. ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẬP DÂNG CẤP NƯỚC MẶT SUỐI CẢ VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC

1. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất, quy hoạch thuỷ lợi và tài nguyên nước, bảo vệ môi trường

1.1. Về quản lý, sử dụng đất

Trên khu đất Dự án đập dâng suối Cả có xây dựng Nhà công vụ năm 2013 và Nhà công vụ năm 2015 phục vụ cho hoạt động của Trung tâm UDCNSH là không phù hợp quy hoạch sử dụng đất, không đúng quyết định phê duyệt đầu tư và mục đích sử dụng đất được giao của Dự án.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018, Ban quản lý Dự án thuộc Sở và tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Chủ đầu tư chưa thực hiện các thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định tại Điều 95 Luật Đất đai năm 2013.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018 và tổ chức, cá nhân có liên quan.

1.2. Về vị trí xây dựng khu xử lý nước của Dự án

Khu xử lý nước thuộc Dự án được xây dựng vào khu đất Trung tâm UDCNSH là không đúng quy hoạch xây dựng của Trung tâm UDCNSH đã được UBND tỉnh phê duyệt, không đúng vị trí theo quyết định giới thiệu địa điểm, quyết định giao đất của UBND tỉnh đối với Dự án.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018, Ban quản lý Dự án thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Công ty TNHH Tư vấn, xây dựng Vũ Huỳnh (đơn vị tư vấn, thiết kế) và tổ chức, cá nhân có liên quan.

1.3. Về thủ tục bảo vệ môi trường và tài nguyên nước

- Chủ đầu tư không thực hiện các thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ về đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18/7/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP; không thực hiện trách nhiệm trong công tác bảo vệ môi trường như: không báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 26, Điều 27 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và Điều 16 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường (hiện được thay thế bởi Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ).

- Chủ đầu tư chưa thực hiện báo cáo tình hình khai thác tài nguyên nước hàng năm theo quy định tại Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước; chưa kê khai và nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định tại Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ).

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018, Ban Quản lý Dự án thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; Ban Quản lý Khu công nghệ cao Công nghệ sinh học Đồng Nai từ khi nhận bàn giao Dự án đến nay và và tổ chức, cá nhân có liên quan.

1.4. Về quy hoạch thủy lợi

Chủ đầu tư lập hồ sơ, trình phê duyệt Dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt Dự án với mục tiêu cấp nước sinh hoạt và nước phục vụ tại Trung tâm UDCNSH với công suất khai thác sử dụng 8.000m^3/ngày là không phù hợp với công suất theo quy hoạch thủy lợi đã được phê duyệt.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư và tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục đầu tư, quản lý Dự án xây dựng

2.1. Công tác khảo sát bước lập dự án đầu tư và thiết kế, thẩm định công nghệ và lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán

Chủ đầu tư không lập và phê duyệt công tác khảo sát chất lượng nước mặt suối Cả trong nhiệm vụ khảo sát theo quy định tại Điều 46, Điều 47 Luật Xây dựng năm 2003, Điều 6, Điều 9 Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và TCXDVN33:2006 về cấp nước - mạng lưới đường ống và công trình tiêu chuẩn thiết kế, TCXD 233:1999 về các tiêu chuẩn lựa chọn nguồn nước mặt - nước ngầm phục vụ hệ thống cấp nước sinh hoạt của Bộ xây dựng.

Việc thiết kế, lựa chọn công nghệ xử lý nước bằng bồn lọc liên tục Dynasand của Chủ đầu tư và đơn vị tư vấn khi chưa đủ cơ sở về chất lượng nước tại khu vực suối Cả, dẫn đến chất lượng nước sau xử lý không đạt mục tiêu của dự án để cấp nước phục vụ sinh hoạt. Đơn vị tư vấn không có chức năng tư vấn về công nghệ xử lý nước nhưng trong các Báo cáo thuyết minh đầu tư Dự án cũng như các văn bản giải trình của Chủ đầu tư và đơn vị tư vấn đều lựa chọn phương án xử lý nước bằng bồn lọc liên tục Dynasand và chỉ dựa vào khẳng định, cam kết của nhà cung cấp về sự phù hợp của thiết bị lọc Dynasand. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến hiện nay Dự án không được nghiệm thu, không đạt được mục tiêu đề ra. Tổng giá trị thiết bị bồn lọc Dynasand là 6.265.946.928 đồng, gồm bồn lọc thuộc gói thầu số 04 là 2.700.000.000 đồng và bồn lọc thuộc gói thầu số 10 là 3.565.946.928 đồng, đã được Chủ đầu tư nghiệm thu khối lượng, thanh toán cho đơn vị lắp đặt, thi công và xuất hoá đơn thanh toán.

Các vi phạm trên có dấu hiệu vi phạm quy định của tội *"vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng"* theo Điều 229 Bộ Luật hình sự năm 1999.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học Công nghệ; Giám đốc Sở Khoa học Công nghệ thời kỳ từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018; Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Vũ Huỳnh và tổ chức, cá nhân có liên quan.

2.2. Đối với việc lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình

Chủ đầu tư không lập hồ sơ điều chỉnh dự án đối với việc phát sinh bể chứa nước thô 500m^3 thuộc trường hợp phải điều chỉnh dự án là vi phạm Điều 14, Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ; không lập hồ sơ điều chỉnh dự án đối với việc phát sinh bể chứa nước thô 1.000m^3 và hệ thống xử lý nước 1.200m^3/ngày, đường ống dẫn nước sạch đến hàng rào Trung tâm là vi phạm khoản 2 và khoản 4 Điều 61 Luật Xây dựng 2014.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý dự án thuộc Sở và các tổ chức cá nhân có liên quan.

2.3. Công tác thẩm định giá nhà nước

Chủ đầu tư không thực hiện thẩm định giá nhà nước đối với phần thiết bị của phần phát sinh bể chứa nước thô 500m^3; bể chứa nước thô 1000m^3, hệ thống xử lý nước 1200m^3/ngày, đường ống dẫn nước sạch đến hàng rào Trung tâm, là vi phạm quy định tại Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 03/6/2014 và Quyết định số 13263/QĐ-UBND ngày 17/10/2014 của UBND tỉnh.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học Công nghệ, Ban Quản lý Dự án thuộc Sở và các tổ chức cá nhân có liên quan.

2.4. Công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu

- Đối với Gói thầu số 3 (tư vấn):

Việc Chủ đầu tư và Công ty Đinh Tuấn Ngọc ký Hợp đồng số 04/HĐ-2012 ngày 19/11/2012 về tư vấn lập thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng Dự án với thời gian thực hiện hợp đồng 25 ngày; là quá thời gian thực hiện theo Biên bản thương thảo hợp đồng và Quyết định số 259/QĐ-SKHCN ngày 19/11/2012 (20 ngày kể từ ngày chủ đầu tư nghiệm thu hồ sơ thiết kế), là vi phạm

quy định Điều 42 Luật Đấu thầu năm 2005.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Khoa học Công nghệ thời kỳ từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018; Công ty TNHH Đinh Tuấn Ngọc và tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Đối với Gói thầu số 10 (xây lắp + thiết bị bể chứa nước 500m^3):

+ Bên mời thầu không thực hiện thông báo kết quả đấu thầu và không công khai KQLCNT trên Báo Đấu thầu theo quy định về thông tin đấu thầu, là vi phạm quy định Điều 5 Luật Đấu thầu năm 2005.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm tư vấn Khoa học và Công nghệ Cầu Đường Cảng (Tư vấn mời thầu) và tổ chức, cá nhân có liên quan.

+ Chứng thực của Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng và Giấy chứng nhận kiểm tra an toàn kỹ thuật và Bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng (máy đào) không hợp lý, không đúng. Công ty Vinacogi trong quá trình lập hồ sơ đề xuất không thực hiện đúng quy định tại Điều 89 Luật Đấu thầu năm 2013; Trung tâm tư vấn Khoa học và Công nghệ Cầu Đường Cảng, là vi phạm quy định Điều 15 và Điều 16 Nghị định số 63/2014/ND-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Công ty Vinacogi; Tổ chuyên gia tư vấn đấu thầu của Trung tâm tư vấn Khoa học và Công nghệ Cầu Đường Cảng và Trung tâm tư vấn Khoa học và Công nghệ Cầu Đường Cảng và tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Đối với Gói thầu số 10 (xây lắp + thiết bị bể chứa nước 1.000m^3):

Công ty Trần Thư (đơn vị tư vấn đấu thầu) trong quá trình đánh giá Hồ sơ dự thầu không làm rõ những nội dung bất hợp lý trong Hồ sơ dự thầu của nhà thầu, không thực hiện trách nhiệm của đơn vị tư vấn đấu thầu, và vi phạm quy định Điều 15, Điều 16 Nghị định số 63/2014/ND-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Tổ chuyên gia tư vấn đấu thầu của Công ty TNHH MTV tư vấn Xây dựng Trần Thư và Công ty TNHH MTV tư vấn Xây dựng Trần Thư và tổ chức, cá nhân có liên quan.

2.5. Việc tổ chức thi công và nghiệm thu khối lượng xây dựng công trình

- Chủ đầu tư không thực hiện việc lập hồ sơ thiết kế, dự toán phần phát sinh bổ sung khối lượng một số công việc thuộc gói thầu số 4, gói thầu số 10 (phát sinh bể chứa 500m^3) mà chỉ có bảng tổng hợp khối lượng, đơn giá; khối lượng phát sinh chưa được thẩm tra; một số khối lượng chưa có đơn giá trong hợp đồng, là vi phạm Điều 1 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học Công nghệ, Ban QLDA thuộc Sở Khoa học và Công nghệ và tổ chức cá nhân có liên quan.

- Việc điều chỉnh một số thiết bị của dự án thuộc gói thầu số 4 khi chưa đủ cơ sở (thiết bị thay đổi chưa có tài liệu chứng minh về chất lượng, giá thiết bị thay đổi để so sánh giá thiết bị trong hợp đồng), là vi phạm Điều 22 Nghị định số

15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học Công nghệ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018 và tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Việc nghiệm thu thiết bị gói thầu số 4: Máy nén khí, Bơm chìm, đồng hồ lưu lượng chưa phù hợp với Hợp đồng số 347/SKHCN ngày 09/8/2013 và tại Văn bản số 2032/SKHCN-BQL ngày 20/12/2013 của Sở Khoa học và Công nghệ chấp thuận thay đổi thiết bị, là vi phạm Điều 13 Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Đơn vị tư vấn giám sát (Công ty CP tư vấn đầu tư Xây dựng Thiên Sơn), nhà thầu thi công (Công ty TNHH TM&CN B.A.C.A.U), Sở Khoa học Công nghệ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018 và tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Việc nghiệm thu đưa vào sử dụng đối với gói thầu số 10 (xây lắp - thiết bị) trước khi nghiệm thu khối lượng hoàn thành, nghiệm thu công tác lắp đặt thiết bị bồn lọc Dynasand, hệ thống bơm trục đứng và bơm trục ngang, nghiệm thu thiết bị chạy thử không tải, nghiệm thu thiết bị chạy thử liên động có tải, là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng. Ngoài ra, Chủ đầu tư không thực hiện điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng gói thầu số 10 và gói thầu giám sát thi công gói thầu số 10 theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Công ty TNHH MTV tư vấn Xây dựng Trần Thư - đơn vị tư vấn giám sát, Liên danh Công ty TNHH TM&CN B.A.C.A.U - Công ty Song Hân - Đơn vị thi công, Sở Khoa học Công nghệ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018 và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Việc nghiệm thu khối lượng hoàn thành của đơn vị giám sát gói thầu số 10 (bể chứa 500 m^3) là không có cơ sở vì trước đó Chủ đầu tư đã thanh lý hợp đồng với Đơn vị giám sát, vi phạm quy định tại Điều 38, Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Công ty CP tư vấn và xây lắp công trình Vinacogi – đơn vị thi công, Công ty Thiên Sơn – đơn vị giám sát; Sở Khoa học Công nghệ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018.

- Đơn vị tư vấn giám sát, nhà thầu thi công ký trước trong nhật ký thi công là vi phạm quy định tại Điều 27, Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và Hợp đồng tư vấn giám sát xây dựng số 28.10.14/HĐ-TS giữa Sở Khoa học và Công nghệ với Công ty Thiên Sơn.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Công ty CP tư vấn và xây lắp công trình Vinacogi – đơn vị thi công, Công ty Thiên Sơn - đơn vị giám sát.

- Công tác nghiệm thu khối lượng thực hiện gói thầu số 10 (phần phát sinh bể chứa nước thô 1.000m^3): Chủ đầu tư, tư vấn giám sát nghiệm thu khối lượng hoàn thành cho nhà thầu và thanh toán số tiền 150.909.000 đồng, khi hồ sơ quản lý chất lượng không có tài liệu chứng minh chất lượng nước sạch sau xử lý đạt tiêu chuẩn, không thử áp lực đường ống; không khử trùng đường ống nước là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng, Hợp đồng số 730HĐKT ngày 30/12/2015 giữa Chủ đầu tư và Liên danh Công ty B.A.C.A.U - Công ty Song Hân.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học Công nghệ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018, Công ty TNHH MTV tư vấn Xây dựng Trần Thư - Đơn vị tư vấn giám sát, Liên danh Công ty TNHH TM&CN B.A.C.A.U - Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Song Hân - nhà thầu thi công, và tổ chức, cá nhân có liên quan.

2.6. Công tác giám sát, đánh giá dự án đầu tư

Chủ đầu tư chưa thực hiện đầy đủ báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư dự án, là vi phạm quy định Điều 17 Nghị định 113/2009/NĐ-CP ngày 15/12/2009; Điều 68 Nghị định 84/2014/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học Công nghệ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018, Ban Quản lý dự án và tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện các dự án từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước

Qua kiểm tra hồ sơ quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện dự án đối với 03 gói thầu xây lắp, 03 gói thầu tư vấn thuộc dự án, nhận thấy còn có các vi phạm cụ thể như sau:

3.1. Đối với gói thầu xây lắp (Gói số 04)

- Về giá trị đã thi công và được nghiệm thu:

Bảng xác định giá trị khối lượng công việc đề nghị quyết toán ngày 31/12/2014 phát sinh tăng khối lượng, công việc không có trong các Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ-SKHCN ngày 30/9/2013 và số 04/PLHĐ-SKHCN ngày 24/11/2014 dẫn đến chênh lệch tăng 35.658.000 đồng là không phù hợp.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018 ký hồ sơ nghiệm thu, thanh toán; Ban Quản lý dự án thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng và Chuyển giao Công nghệ; Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thiên Sơn và tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Chủ đầu tư chưa thực hiện lập Bảng tính đơn giá đã điều chỉnh do trượt giá (còn gọi là đơn giá thanh toán) đối với hạng mục xây lắp theo đúng hợp đồng đã ký tại điểm 8.1 Điều 8 Hợp đồng số 347/HĐ-SKHCN ngày 09/8/2013 về đơn giá điều chỉnh để lập Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng đề nghị thanh toán có xác nhận của Đơn vị tư vấn, Chủ đầu tư (Phụ lục số

03.a), là không đúng quy định các Điều 15, 18, 19, 21 Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018, Ban Quản lý dự án thuộc Sở Khoa học và Công nghệ và tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Về thanh toán khối lượng xây dựng hoàn thành

Chủ đầu tư không có chứng thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng của Viện bơm và Thiết bị Thuỷ lợi, Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng và Chuyển giao Công nghệ trong một số khoảng thời gian là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2005, Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 48/2010/NĐ-CP.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018, Ban Quản lý dự án thuộc Sở; Viện bơm và Thiết bị Thuỷ lợi và Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng và Chuyển giao Công nghệ và tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Về xuất hóa đơn GTGT đối với giá trị thi công đã được nghiệm thu

Công ty B.A.C.A.U chưa xuất hóa đơn đầy đủ cho Chủ đầu tư với giá trị 99.860.000 đồng là chưa đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính quy định về lập hóa đơn.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018, Kế toán trưởng Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 9/2013 đến 3/2020, Ban Quản lý dự án thuộc Sở; Công ty B.A.C.A.U và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3.2. Đối gói thầu Xây lắp và thiết bị (Gói 10 - Bể chứa nước thô 1.000m^3)

- Về giá trị đã thi công và được nghiệm thu: Việc nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng trước ngày nghiệm thu khối lượng công việc đợt 02 là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ quy định về nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018 ký hồ sơ; Ban Quản lý dự án thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; Liên danh Công ty B.A.C.A.U và Công ty TNHH Song Hân và tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Về thanh toán khối lượng xây dựng hoàn thành:

Chủ đầu tư không có chứng thư bảo lãnh tạm ứng của Liên danh Công ty B.A.C.A.U và Công ty Song Hân trong khoảng thời gian từ ngày 02/6/2016 đến khi thực hiện thu hồi hết tạm ứng vào ngày 26/9/2016, là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 207/2013/NĐ-CP ngày 11/12/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng và khoản 3 Điều 10 Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018, Kế toán trưởng Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 9/2013 đến 3/2020; Liên danh

Công ty B.A.C.A.U và Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Song Hân và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

- Chủ đầu tư, tư vấn giám sát nghiệm thu khối lượng hoàn thành cho nhà thầu và thanh toán số tiền 150.909.000 đồng khi hồ sơ quản lý chất lượng không có tài liệu chứng minh là không đúng quy định (đã nêu tại Mục 2.5 phần Kết luận).

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học Công nghệ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018, Công ty TNHH MTV tư vấn Xây dựng Trần Thư - Đơn vị tư vấn giám sát, Liên danh Công ty TNHH TM&CN B.A.C.A.U - Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Song Hân - nhà thầu thi công và tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Đánh giá tiến độ dự án đầu tư

Dự án thi công tháng 09/2013 và kết thúc tháng 07/2016, đến nay chưa nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng, chưa quyết toán, không đạt một phần mục tiêu đầu tư (hiện nay, chất lượng nước sau xử lý không đạt mục tiêu của dự án về cấp nước phục vụ sinh hoạt).

IV. CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ THANH TOÁN CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN

1. Quản lý dự án đầu tư: Công tác quản lý đầu tư xây dựng các dự án không đảm bảo tính liên tục; Chủ đầu tư không kịp thời báo cáo UBND tỉnh điều chỉnh hình thức quản lý dự án (từ tự quản lý dự án sang thuê đơn vị quản lý dự án) dẫn đến có thời gian không có đơn vị quản lý dự án.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018 và tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Đối với việc thanh toán chi phí quản lý dự án: Việc Sở Khoa học và Công nghệ đã thanh toán kinh phí cho Ban Quản lý dự án thuộc Sở (khoảng thời gian từ ngày 27/12/2016 đến ngày 22/6/2017), trong khi Ban quản lý dự án không còn tư cách pháp nhân do được hợp nhất về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, là không đúng quy định.

Vi phạm này thuộc trách nhiệm của: Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ tháng 8/2003 đến tháng 4/2018 ký hồ sơ thanh toán, Kế toán trưởng Sở Khoa học và Công nghệ thời kỳ từ tháng 9/2013 đến 3/2020 ký hồ sơ thanh toán và tổ chức, cá nhân có liên quan.

D. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Qua xem xét Báo cáo kết quả thanh tra số 365/BC-ĐTT ngày 20/12/2022 của Đoàn thanh tra; ngày 21/02/2023, Lãnh đạo UBND tỉnh chủ trì cuộc họp với các cơ quan, đơn vị liên quan và có Thông báo số 86/TB-UBND ngày 02/3/2023, về việc thực hiện kết luận của Lãnh đạo UBND tỉnh tại buổi làm việc nghe báo cáo kết quả thanh tra toàn diện 03 dự án tại Khu Công nghệ cao Công nghệ sinh học do Sở Khoa học và Công nghệ làm chủ đầu tư. Ngày 17/3/2023, Đoàn thanh tra có Văn bản số 59/ĐTT-NV2 về việc báo cáo bổ sung kết quả thanh tra và Phiếu trình số 60/PT-ĐTT về việc trình dự thảo kết luận thanh tra.

Ngày 13/4/2023, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục chủ trì buổi làm việc nghe Đoàn thanh tra báo cáo dự thảo kết luận thanh tra toàn diện 03 dự án tại Khu Công nghệ cao Công nghệ sinh học Đồng Nai và có Thông báo số 156/TB-UBND ngày 19/4/2023 về kết luận tại buổi làm việc; theo đó Chủ tịch UBND tỉnh giao các sở ngành nghiên cứu các quy định pháp luật liên quan để đề xuất UBND tỉnh các giải pháp xử lý tiếp theo đối với 03 dự án để phát huy hiệu quả đầu tư công; thực hiện việc kiểm tra nghiệm thu đối với Dự án Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm ứng dụng Công nghệ sinh học và giao Đoàn Thanh tra tiếp thu ý kiến của các thành viên dự họp, chỉnh sửa, bổ sung dự thảo Kết luận thanh tra, trình UBND tỉnh theo quy định, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh giao các Sở, ngành kiểm tra, thanh tra chuyên ngành đối với việc thay đổi thiết bị thuộc Dự án xây dựng Trung tâm chiếu xạ và Dự án Đập dâng nước mặt suối Cả; việc xây dựng các khối nhà công vụ phục vụ Trung tâm Ứng dụng công nghệ sinh học trên khu đất Dự án Đập dâng suối Cả; việc thẩm định giá đối với những thiết bị đã thay đổi trong quá trình đấu thầu, thi công, lắp đặt, không đúng với thiết bị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và không thực hiện thẩm định giá tại Dự án Trung tâm chiếu xạ, Dự án Đập dâng nước mặt suối Cả.

Ngày 24/4/2023, Đoàn thanh tra có Văn bản số 115/ĐTT-NV2 báo cáo chỉnh sửa, bổ sung dự thảo Kết luận thanh tra, dự thảo văn bản chỉ đạo trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét theo quy định.

E. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ các kết luận nêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, xử lý như sau:

I. VỀ XỬ LÝ HÀNH CHÍNH

1. Đối với Sở Khoa học và Công nghệ

- Tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm và xử lý theo quy định pháp luật đối với các tổ chức, đơn vị cá nhân có liên quan đối với các sai phạm đã nêu tại phần Kết luận đối với 03 Dự án.

- Chủ động xử lý theo thẩm quyền, đúng quy định pháp luật đối với những tồn tại, sai phạm về trình tự, thủ tục thiết kế, điều chỉnh thiết kế, đấu thầu, thi công công trình, thanh toán, tạm ứng quá hạn... liên quan đến các Dự án như đã nêu tại phần Kết luận (lưu ý, ngoài việc tạm ứng quá hạn của các gói thầu Đoàn thanh tra đã kiểm tra và kết luận, Sở Khoa học và Công nghệ tự kiểm tra, rà soát việc tạm ứng đối với toàn bộ các gói thầu còn lại của 03 Dự án để xử lý đúng quy định pháp luật); chủ trì, phối hợp cùng các Sở ngành, đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo xử lý khắc phục đối với những tồn tại, sai phạm; tham mưu giải pháp toàn diện tiếp theo đối với các Dự án đảm bảo phù hợp quy định pháp luật, tránh để tiếp tục xuống cấp, hư hỏng.

- Xử lý việc thanh toán các hạng mục công trình, các hợp đồng, gói thầu, hoá đơn có thiếu sót, vi phạm nêu tại phần Kết luận theo đúng quy định pháp luật (lưu ý các gói thiết kế, thẩm tra thiết kế thi công dự toán điều chỉnh trùng lắp...).

- Thực hiện các thủ tục giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định đối với Dự án Trung tâm chiếu xạ; Báo cáo tình hình khai thác tài nguyên nước, kê khai và nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định trong thời gian quản lý Dự án Đập dâng nước mặt suối Cả và hệ thống xử lý nước.

- Phối hợp cùng các đơn vị liên quan căn cứ quy định pháp luật, rà soát, xử lý đối với khối lượng công việc đã thực hiện theo Phụ lục hợp đồng ngày 14/3/2016 về việc lập hồ sơ điều chỉnh thiết kế, phát sinh một số hạng mục Dự án Hạ tầng kỹ thuật trung tâm ứng dụng công nghệ sinh học.

2. Đối với Ban quản lý Khu công nghệ cao Công nghệ sinh học

- Đối với Dự án Hạ tầng kỹ thuật trung tâm ứng dụng công nghệ sinh học

+ Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường lập lại hoặc điều chỉnh thủ tục bảo vệ môi trường trên cơ sở hiện trạng xây dựng, quy hoạch điều chỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật.

+ Rà soát quy hoạch chi tiết Khu CNCCNSH để lập hồ sơ, thủ tục điều chỉnh quy hoạch xây dựng phù hợp, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

- Đối với Dự án Trung tâm chiếu xạ: Hướng dẫn, đôn đốc Sở Khoa học và Công nghệ lập hồ sơ, thủ tục giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng quy định pháp luật.

- Đối với Dự án Đập dâng nước mặt suối Cả và hệ thống xử lý nước: Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các thủ tục để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng quy định; báo cáo tình hình khai thác tài nguyên nước hàng năm, kê khai và nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đúng quy định.

3. Đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm và xử lý theo quy định pháp luật đối với các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đối với các tồn tại, sai phạm đã nêu tại phần Kết luận đối với 03 Dự án.

- Xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xử lý đối với các sai phạm trong lĩnh vực đấu thầu, các hồ sơ đấu thầu không đúng quy định của 03 dự án đã nêu tại phần kết luận.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính kiểm tra, rà soát lại toàn bộ việc thay đổi thiết bị thuộc Dự án Đập dâng mặt suối Cả và hệ thống xử lý nước đã nêu tại phần Kết luận để xử lý, nếu phát hiện sai phạm có dấu hiệu tội phạm thì báo cáo, kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, xử lý việc chuyển thông tin, hồ sơ vụ việc sang Cơ quan điều tra để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý.

4. Đối với Sở Xây dựng

- Tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm và xử lý theo quy định pháp luật đối với các tổ chức, đơn vị cá nhân có liên quan đối với các tồn tại, sai phạm đã nêu tại phần Kết luận.

- Đôn đốc, hướng dẫn Sở Khoa học và Công nghệ khẩn trương rà soát, hoàn chỉnh hồ sơ kết quả kiểm định để xử lý dứt điểm việc kiểm tra công tác nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng đối với Dự án Hạ tầng kỹ thuật trung tâm ứng dụng công nghệ sinh học. Trong quá trình thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu các dự án, Sở Xây dựng làm rõ sai phạm (nếu có phát hiện thêm ngoài nội dung đã thanh tra), kiến nghị xử lý theo đúng quy định pháp luật.

- Xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xử lý đối với các vi phạm về lĩnh vực xây dựng, các hồ sơ xây dựng không đúng quy định đã nêu tại phần Kết luận, lưu ý các nội dung liên quan đến 06 hố khoan khảo sát địa

chất tương đối trùng lắp để xử lý theo đúng quy định.

- Khẩn trương kiểm tra, rà soát hướng dẫn Ban quản lý Khu Công nghệ cao Công nghệ sinh học lập thủ tục điều chỉnh quy hoạch chi tiết Khu CNCCNSH, đảm bảo sự phù hợp, khắc phục những tồn tại, hạn chế về công tác quy hoạch hiện nay tại khu vực này.

5. Đối với Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ và Kho bạc Nhà nước Đồng Nai rà soát, đối chiếu quy định pháp luật để báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo xử lý đối với việc thanh toán chi phí quản lý dự án cho Ban quản lý dự án thuộc Sở Khoa học và Công nghệ khi đã được hợp nhất về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, không đúng quy định.

6. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường

- Kiểm tra, hướng dẫn Ban quản lý Khu công nghệ cao Công nghệ sinh học lập lại hoặc điều chỉnh thủ tục bảo vệ môi trường Khu CNCCNSH trên cơ sở hiện trạng xây dựng, quy hoạch xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật.

- Kiểm tra, hướng dẫn Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện công tác bảo vệ môi trường Dự án Trung tâm chiếu xạ theo quy định hiện hành.

7. Đối với UBND huyện Cẩm Mỹ

Kiểm tra, xử lý các nội dung liên quan đến việc chấp hành Đề án bảo vệ môi trường đã xác nhận đối với Dự án Đập dâng nước mặt suối Cả và hệ thống xử lý nước theo thẩm quyền.

8. Đối với Sở Nội vụ

Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến thiếu sót, sai phạm liên quan đến 03 Dự án như đã nêu trong phần kết luận; tham mưu UBND tỉnh xử lý trách nhiệm đối với những tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền xử lý của UBND tỉnh.

II. VỀ XỬ LÝ KINH TẾ

1. Đối với Dự án Hạ tầng kỹ thuật trung tâm ứng dụng công nghệ sinh học

- Thu hồi số tiền 438.733.508 đồng của Công ty TNHH MTV Công trình giao thông công chánh do thanh toán giếng khoan không đúng thực tế thi công.

- Thu hồi số tiền 87.718.000 đồng của Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế và kiểm định công trình xây dựng Quang Huy do thanh toán giá trị Phụ lục hợp đồng đã ký ngày 14/3/2016, sau thời điểm thanh lý hợp đồng ban đầu đối với gói thầu tư vấn khảo sát, lập dự án không đúng quy định.

2. Đối với Dự án Đập dâng nước mặt suối Cả và hệ thống xử lý nước

- Thu hồi số tiền 150.909.000 đồng của Liên danh Công ty B.A.C.A.U - Công ty Song Hân do thanh toán, nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực hiện gói thầu số 10 (phần phát sinh bể chứa nước thô 1.000m^3) nhưng không có hồ sơ tài liệu chứng minh theo quy định.

- Thu hồi số tiền 35.658.000 đồng của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng và Chuyển giao Công nghệ do thanh toán khối lượng đối với gói thầu xây lắp (Gói số 04) nhưng không có trong hợp đồng và phụ lục hợp đồng.

III. VỀ CHUYỂN HỒ SƠ VỤ VIỆC CÓ DẤU HIỆU TỘI PHẠM SANG CƠ QUAN ĐIỀU TRA

Chuyển hồ sơ sang Cơ quan điều tra Công an tỉnh để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý đối với các nội dung:

- Nội dung vi phạm quy định về xây dựng, lập hồ sơ thanh toán đối với 01 giếng khoan giá trị 438.733.508 đồng thuộc Dự án Hạ tầng kỹ thuật trung tâm ứng dụng công nghệ sinh học, có dấu hiệu của tội *"vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng"* theo Điều 229, Bộ Luật hình sự năm 1999.

- Nội dung vi phạm quy định về xây dựng (khảo sát, lựa chọn công nghệ xử lý nước), dẫn đến chất lượng nước sau xử lý không đạt mục tiêu phục vụ sinh hoạt của Dự án Đập dâng nước mặt suối Cả và hệ thống xử lý nước, có dấu hiệu của tội *"vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng"* theo Điều 229, Bộ Luật hình sự năm 1999.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Giao Trưởng đoàn thanh tra theo Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức công bố Kết luận thanh tra theo quy định.

- Giao Thanh tra tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận Thanh tra, tổng hợp báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra toàn diện 03 Dự án: Đầu tư Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm Ứng dụng công nghệ sinh học Đồng Nai (giai đoạn 1); Đầu tư xây dựng Trung tâm chiếu xạ; Đập dâng cấp nước mặt suối Cả và hệ thống xử lý nước do Sở Khoa học và Công nghệ làm chủ đầu tư. Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện trình Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày **30/6/2023** (đồng gửi Thanh tra tỉnh để tổng hợp, đề xuất)./.

Nơi nhận:
- Thanh tra Chính phủ; Cục III - TTCP;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBKTTU, BTCTU, BNCTU, ĐUKCCQ tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các Sở: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nội vụ; Ban Quản lý Khu Công nghệ cao CNSH;
- Công an tỉnh;
- Thanh tra tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Đoàn thanh tra theo QĐ số 1170/QĐ-UBND;
- UBND huyện Cẩm Mỹ;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH-NC, KGVX, KTNS, KTN (37b)

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Cao Tiến Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục: Danh sách các gói thầu 03 dự án được kiểm tra

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 04 /KL-UBND ngày 15/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	TÊN GÓI THẦU	HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU	GHI CHÚ
A	**DỰ ÁN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TRUNG TÂM ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SINH HỌC TỈNH ĐỒNG NAI-GIAI ĐOẠN 1**		
1	Gói thầu số 1 (xây lắp)	Đấu thầu rộng rãi	
2	Gói thầu Xây lắp phát sinh (Gói 14)	Chỉ định thầu	
3	Gói thầu khảo sát cho bước lập thiết kế bản vẽ thi công (Gói 1)	Chỉ định thầu	
4	Gói thầu lập thiết kế bản vẽ thi công - tổng dự toán (Gói 2)	Chỉ định thầu	
5	Gói thầu thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - tổng dự toán (Gói 7)	Chỉ định thầu	
B	**DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRUNG TÂM CHIẾU XẠ TỈNH ĐỒNG NAI**		
1	Gói thầu số 4 (xây lắp)	Đấu thầu rộng rãi	
2	Gói thầu số 6 (thiết bị + lắp đặt).	Đấu thầu rộng rãi	
3	Tư vấn khảo sát giai đoạn lập dự án đầu tư	Chỉ định thầu	
4	Tư vấn lập dự án đầu tư	Chỉ định thầu	
5	Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	Chỉ định thầu	
6	Gói thầu số 1: Khảo sát, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình	Đấu thầu rộng rãi	
C	**DỰ ÁN ĐẬP DÂNG CẤP NƯỚC MẶT SUỐI CẢ VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC**		
1	Xây lắp + thiết bị (Gói số 10)	Chào hàng cạnh tranh	
2	Xây lắp + thiết bị (Gói số 10)	Đấu thầu rộng rãi	
3	Xây lắp + thiết bị (gói số 4)	Đấu thầu rộng rãi	
4	Tư vấn khảo sát bước lập dự án đầu tư	Chỉ định thầu	
5	Lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình (Gói 2)	Chỉ định thầu	
6	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - tổng dự toán (Gói 3)	Chỉ định thầu	